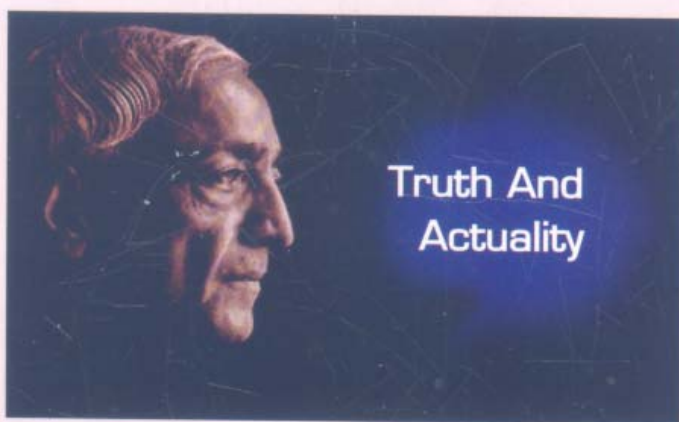


KRISHNAMURTI

**CHÂN LÝ
&
THỰC TẠI**



CÔNG TY SÁCH THỜI ĐẠI & NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

J. KRISHNAMURTI

Bản dịch: Đào Hữu Nghĩa

**CHÂN LÝ
VÀ THỰC TẠI**

**NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI
CÔNG TY SÁCH THỜI ĐẠI**

Nguyên tác:

TRUTH AND ACTUALITY

Nhà xuất bản: Harpercollins (1977)

ĐÔI NÉT VỀ KRISHNAMURTI

SINH RA GẦN THÀNH PHỐ MADRAS, MIỀN nam Ấn Độ, Jiddu Krishnamurti (1895 – 1986) năm mười bốn tuổi sống dưới quyền giám hộ của Bà Annie Besan, người theo chủ nghĩa xã hội, nhà cải cách, và chủ tịch của Hội Quốc Tế Thông Thiên Học tại Adyar, gần thành phố Madras. Bà và người cộng sự, G.W. Leadbeater tin tưởng rằng Krishnamurti là phương tiện của đấng cứu thế đang giáng lâm như người hội viên Thông Thiên Học đã báo trước. Hội Cứu Tinh Đông Phương, một tổ chức được dành riêng để chuẩn bị cho nhân loại về sự giáng lâm của Đấng Giáo Chủ Thế giới, đã được thành lập năm 1911 với Krishnamurti là người lãnh đạo. Cùng trong năm này, ông được mang sang Anh quốc để được giáo dục riêng và được huấn luyện đảm nhận vai trò sắp tới của mình. Tuy nhiên vào năm 1929, ông đã tuyên bố giải tán Hội Cứu Tinh và từ bỏ tiền bạc và tài sản đã được tích trữ nhân danh ông. Ông đã tuyên bố rằng không thể tìm thấy chân lý thông qua bất kỳ môn phái, phe phái hay tôn giáo nào mà chỉ bằng cách tự giải thoát mình khỏi mọi hình thái qui định tù ngục. “Bạn có thể thành lập một tổ chức khác và kỳ vọng ở người khác”, ông nói, “Điều đó tôi không quan tâm, cả việc tạo ra những chuồng giam

mới... Mối quan tâm duy nhất của tôi là giúp con người tự do một cách tuyệt đối, vô điều kiện”.

Đã được nhìn nhận từ lâu như một nhà giáo về mặt tâm linh hàng đầu thế giới, Krishnamurti đã cống hiến trọn đời mình cho việc diễn thuyết khắp nơi trên thế giới. Không ở nơi nào lâu quá vài tháng, ông tự nhận mình không thuộc chủng tộc hay quốc gia nào. Nhiều năm qua, các cuộc họp mặt hàng năm ở Ấn Độ, tại Ojai, California, ở Seanen, Thụy Sĩ và Brockwood Park ở Hampshire đã thu hút nhiều ngàn người quốc tịch, nghề nghiệp, nhân sinh quan khác nhau.

GHI CHÚ CỦA NHÀ XUẤT BẢN

TRONG PHẦN I, MỘT LOẠT CUỘC THẢO luận diễn ra giữa Krishnamurti và David Bohm, giáo sư về vật lý lý thuyết tại Đại học Luân Đôn.

Phần II là bản tường trình trung thực các buổi nói chuyện và đối thoại tại Brockwood Park đã diễn ra trong mùa thu năm 1975.

Các câu hỏi và giải đáp trong Phần III được trích từ các buổi nói chuyện ở Seanen vào năm 1975 và 1976.

“Mối quan hệ giữa Chân lý và Hiện thực là gì? Hiện thực, như ta đã nói, là mọi sự vật đã do tư tưởng kết hợp hình thành. Hiện thực nghĩa là, nghĩa gốc của từ này, là vật hay những sự vật. Và sống trong thế giới sự vật, tức hiện thực, ta muốn thiết lập mối quan hệ với thế giới không sự vật – việc làm này là không thể”.

“Thực tại nghĩa là ‘cái đang là’... Bạn có giáp mặt ngay trong chính bạn cái gì đó thực sự đang diễn ra... Bạn không nắm được thực tại và nhìn nó.”

“Con người qua các thời đại đều đã quan tâm khám phá hay sống trong Chân lý”.

C. và G.W.D

NỘI DUNG

Đôi nét về Krishnamurti	5
Ghi chú của Nhà xuất bản.....	7
Nội dung.....	9
Phần I: Các Cuộc Thảo Luận Giữa Krishnamurti Và Giáo Sư David Bohm.....	11
Chương một: Hiện thực, thực tại, chân lý	11
Chương hai: Tuệ giác và chân lý – hố thăm giữa hiện thực và chân lý.....	26
Chương ba: Mầm mống của chân lý	48
Phần II: Các Bài Nói Chuyện Và Các Cuộc Đàm Thoại.....	58
Chương bốn: Hành động đúng	58
Chương năm: Vấn đề sợ hãi.....	81
Chương sáu: Đối thoại I.....	100
Chương bảy: Đối thoại II	128
Chương tám: Đau khổ, ý nghĩa của sự chết	158
Chương chín: Vật thiêng, tôn giáo, thiền	177
Phần III: Hỏi Và Đáp.....	194
Chương mười: Cách kiếm sống đúng đắn.....	194

Chương mười một: Ý chí	197
Chương mười hai: Cảm xúc và tư tưởng.....	200
Chương mười ba: Cái đẹp	202
Chương mười bốn: Dòng chảy của tính ích kỷ	204
Chương mười lăm: Yếu tố hợp nhất.....	209

PHẦN I
**Các cuộc thảo luận giữa Krishnamurti
và Giáo sư David Bohm.**

CHƯƠNG MỘT
HIỆN THỰC, THỰC TẠI, CHÂN LÝ

Krishnamurti: tôi đã từng nghĩ về vấn đề chân lý là gì và hiện thực là gì, và liệu có bất kỳ mối quan hệ nào giữa hai cái đó không, hay chúng vốn độc lập, tách biệt nhau? Phải chăng chúng vĩnh viễn tách lìa nhau, hay chúng chỉ là những dự phóng của tư tưởng hay niệm tưởng? Và nếu tư tưởng hay niệm không động, có chăng hiện thực? Tôi nghĩ rằng reality – hiện thực – xuất xứ từ “res”, vật, và bất cứ vật gì mà tư tưởng hay niệm tưởng động đến, hoặc tạo ra, hoặc phản ánh, đều là hiện thực. Và tư tưởng, động thái tư tưởng, nằm trong thế bị xuyên tạc, bị qui định, tù túng, tư tưởng đó thành là ảo tưởng, tự lừa dối, xuyên tạc. Tôi để tư tưởng lại đó, bởi vì tôi muốn nó tự đến hơn là tôi theo đuổi nó.

David Bohm: Vấn đề về tư tưởng và hiện thực và chân lý đã làm bận tâm các nhà triết học qua mọi thời đại. Đây là một vấn đề cực kỳ khó khăn. Theo tôi dường như những điều ông nói cơ bản là thật nhưng còn

hiều điểm cần phải làm rõ. Một trong những câu hỏi nổi lên là thế này: Nếu hiện thực là tư tưởng, là những gì tư tưởng nghĩ đến, là những gì hiện ra trong thức tâm, *consciousness* vậy hiện thực có thoát khỏi thức tâm không?

Krishnamurti: Phải chăng các nội dung của thức là hiện thực?

David Bohm: Đó là vấn đề, và ta có thể sử dụng tư tưởng tương đương với thức trong hình thái cơ bản của nó chứ?

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Tôi không biết, để cho đầy đủ, ta có nên bao gồm trong tư tưởng cả xúc cảm, dục vọng, ý chí, và phản ứng. Tôi cảm thấy chúng ta nên làm, nếu chúng ta muốn khám phá mối liên hệ giữa thức, hiện thực và chân lý.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Một trong những điểm mà tôi muốn nêu lên là: có niệm, có tư tưởng, có thức của ta và có vật mà ta ý thức. Và như ông đã thường nói, tư tưởng, niệm tưởng không phải là vật.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Ta phải làm rõ điều này, bởi vì trong ý nghĩa nào đó, vật có thể có hiện thực độc lập với tư tưởng; có thể ta hiểu chưa đủ sâu để phủ nhận tất cả mọi điều đó, hoặc ta hiểu như một vài triết gia, như giám mục Berkely chẳng hạn, đã nói rằng tất cả là niệm, là tư tưởng? Bây giờ, tôi muốn đề nghị một sự phân biệt khả dụng giữa cái hiện thực đã được tạo ra

một cách rộng rãi bởi chính tư tưởng của ta hay bởi chính tư tưởng nhân loại, và cái hiện thực mà ta có thể nhìn thấy nó tồn tại độc lập với tư tưởng này. Ví dụ, ta có thể nói thiên nhiên là hiện thực được chứ?

Krishnamurti: Vâng, đúng thế.

David Bohm: Thiên nhiên không phải là tư tưởng của chính ta.

Krishnamurti: Không phải, hiển nhiên là không phải.

David Bohm: Cây cối, toàn trái đất này, sao trời.

Krishnamurti: Tất nhiên, vũ trụ. Đau khổ là hiện thực.

David Bohm: Vâng, hôm trước, tôi đã nghĩ, ảo tưởng là hiện thực, trong một ý nào đó, ảo tưởng quả thật là vật gì đó đang tiếp tục diễn ra đối với một người đang nằm trong một trạng thái ảo.

Krishnamurti: Đối với người đó, ảo tưởng là thực.

David Bohm: Nhưng đối với chúng ta, ảo cũng là thực bởi vì não bộ người ấy đang nằm trong một động thái điện và hóa học, người ấy hành động từ ảo tưởng của mình nhưng trong một cung cách thực.

Krishnamurti: Trong một cung cách thực, trong một cung cách bị xuyên tạc.

David Bohm: Bị xuyên tạc nhưng thực. Một ý này đến trong tôi, ta có thể nói rằng tuy cái ảo là thực nhưng không chơn, không thật (true). Điều này có thể là rất quan trọng.

Krishnamurti: Tôi hiểu. Ví dụ: Chúa Giê-Su (Christ) có thực không?

David Bohm: Chắc chắn là Chúa thực trong tâm trí những người tin Người, trong ý nghĩa ta đã thảo luận.

Krishnamurti: Ta muốn khám phá sự khác biệt giữa chân lý và hiện thực. Ta đã nói rằng bất cứ điều gì, tư tưởng nghĩ đến, dù là phi lý hay hợp lý, đều là hiện thực. Nó có thể bị xuyên tạc, bóp méo hay lý luận một cách trong sáng, vẫn là hiện thực. Hiện thực đó, tôi nói, không có liên hệ gì với chân lý.

David Bohm: Vâng, nhưng ta phải nói thêm, có một số trường hợp, hiện thực không chỉ là tư tưởng. Cũng còn có vấn đề thực tại (actuality). Vật có tồn tại thực không? Sự tồn tại của vật có phải là một sự kiện thực không? Theo từ điển, sự kiện có nghĩa là việc đã thực sự được làm, việc thực sự diễn ra, điều thực sự được tri giác.

Krishnamurti: Vâng, ta phải hiểu sự kiện nghĩa là gì.

David Bohm: Sự kiện là hành động tồn tại thực đang diễn ra. Giả sử, ông đi trên một con đường tối tăm và ông nghĩ ông thấy vật gì đó. Vật đó có thể là thực, có thể là không thực. Có lúc ông cảm thấy vật đó là thực và lúc sau, nó không thực. Nhưng rồi thình lình ông chạm vật ấy và nó cản bước đi của ông. Từ hành động này, tức khắc rõ ràng là có vật thực mà ông đã chạm. Nhưng nếu không có sự va chạm này, ông nói vật đó không có thực, rằng có lẽ đó chỉ là ảo tưởng hoặc đó do hiểu lầm.

Krishnamurti: Nhưng, tất nhiên, vật đó vẫn cứ là một hiện thực mà tư tưởng nghĩ đến, và hiện thực thì không có liên hệ gì với chân lý hay sự thật.

David Bohm: Nhưng bây giờ, ta hãy thảo luận xa hơn

về “vật”. Chắc ông thấy, căn nguyên của từ tiếng Anh “thing” – vật – cũng giống như từ tiếng Đức “bedingen”, nghĩa là qui định, lập ra những điều kiện để qui định hay quyết định. Thực vậy, ta phải đồng ý rằng vật thì nhất thiết phải bị qui định.

Krishnamurti: Vật bị qui định. Hãy chấp nhận điều đó.

David Bohm: Đây là điểm mấu chốt. Hiện thực dưới bất kỳ hình thái nào đều bị qui định. Vì vậy, ảo tưởng vẫn là một hình thái của hiện thực bị qui định. Ví dụ, máu người có thể có một cấu tạo khác bởi vì người ấy không nằm trong một trạng thái cân bằng. Người ấy bị xuyên tạc, người ấy có thể quá bị kích động, cho nên người ấy mắc kẹt trong ảo tưởng. Vì vậy, mọi vật đều bị qui định bởi những điều kiện và vật đó cũng qui định mọi vật khác.

Krishnamurti: Vâng, hoàn toàn đúng.

David Bohm: Mọi vật đều tương tác tức là qui định lẫn nhau mà ta gọi là ảnh hưởng. Trong vật lý, điều đó rất rõ, tất cả hành tinh đều ảnh hưởng lẫn nhau, các nguyên tử ảnh hưởng nhau, và tôi muốn đề nghị có lẽ ta nên xem tư tưởng và thức cũng thuộc vào toàn bộ cái vòng xích ảnh hưởng này.

Krishnamurti: Hoàn toàn chính xác.

David Bohm: Vậy là mọi vật đều có thể ảnh hưởng thức và đến lượt thức phản ứng lại và ảnh hưởng lên hình thể của vật tựa như ta tạo tác đồ vật vậy. Và lúc đó, ông có thể nói rằng mọi vật này đều là hiện thực, rằng tư tưởng do đó cũng là hiện thực.

Krishnamurti: Tư tưởng là hiện thực.

David Bohm: Và phần này của hiện thực ảnh hưởng lên phần kia của hiện thực.

Krishnamurti: Cũng như nói, phần này của ảo tưởng ảnh hưởng lên phần kia của ảo tưởng.

David Bohm: Vâng, nhưng bây giờ, ta phải cẩn thận bởi vì ta nói có thứ hiện thực không phải do con người, do nhân loại tạo tác. Nhưng hiện thực đó vẫn bị hạn chế. Vũ trụ, chẳng hạn, như ta thấy, cũng bị ảnh hưởng bởi chính kinh nghiệm của ta, do đó bị hạn chế.

Krishnamurti: Hoàn toàn đúng.

David Bohm: Ta thấy bất kỳ vật gì đều thấy thông qua chính kinh nghiệm của ta, thông qua cái nền tảng tâm lý hay sự hiểu biết của ta. Vì vậy, hiện thực đó không thể nào độc lập hoàn toàn với con người.

Krishnamurti: Không thể nào.

David Bohm: Nó có thể độc lập một cách tương đối. Cội cây là một hiện thực, một hiện thực tương đối độc lập nhưng thức tâm ta đứng ra trừu tượng hóa cội cây.

Krishnamurti: Phải ông nói rằng hiện thực của con người là sản phẩm của ảnh hưởng và qui định?

David Bohm: Vâng, hồ tương tác động và phản ứng.

Krishnamurti: Và tất cả mọi ảo tưởng của con người cũng đều là sản phẩm của con người.

David Bohm: Vâng, tất cả chúng đều trộn lẫn nhau.

Krishnamurti: Vậy, sự liên hệ, quan hệ của một con người toàn diện, sáng suốt, hợp lý, lành mạnh, đối với

hiện thực và chân lý là gì?

David Bohm: Vâng, ta phải xem xét mọi mối quan hệ đó, nhưng trước hết có lẽ ta nên nhìn vào vấn đề chân lý hay sự thật. Tôi nghĩ hiểu nguồn gốc của từ ngữ thường rất có lợi ích. Từ “true” – chân, thật – trong La Tinh là “verus”, “cái đang là, đang tồn tại, đang có đó”. Cũng như trong Anh ngữ “was” hay “were” hay Đức ngữ “wahr”. Trong tiếng Anh, nghĩa gốc của từ “true” là chân thật (honest) và trung thực (faithful), thẳng thắn; chắc ông biết ta thường nói một đoạn dây thẳng (true) hay chiếc máy chạy êm (true). Có câu chuyện tôi đã đọc nói về sợi tơ kéo thẳng; người ta dùng hình tượng cái quay tơ với sợi tơ kéo thẳng.

Krishnamurti: Hoàn toàn chính xác.

David Bohm: Và bây giờ, ta có thể nói tư tưởng của ta hay thức của ta trung thực với cái đang là, nếu nó hoạt động thẳng thớm, nếu con người sáng suốt và lành mạnh. Còn không thì tư tưởng ta không chân thật, nó ảo. Cái ảo của thức không phải chỉ là do thông tin sai lạc mà do thức vận hành không thẳng thớm, do nó vận vẹo, không thật thà, quanh co.

Krishnamurti: Vậy là ông cho rằng, bao lâu con người sáng suốt, lành mạnh, toàn diện và hợp lý, sợi tơ của anh ta luôn luôn thẳng thớm.

David Bohm: Vâng, thức anh ta chạy trên một sợi chỉ thẳng. Do đó, hiện thực của anh ta...

Krishnamurti: .. Khác với hiện thực của một người có cái tâm như sợi chỉ khúc khuỷu, quanh co, bất hợp lý, thần kinh bệnh hoạn.

David Bohm: Hết sức khác. Có lẽ người sau này thậm chí mất trí. Chắc ông thấy với người mất trí, họ hoàn toàn khác, thậm chí không thể thấy cùng một hiện thực.

Krishnamurti: Và người sáng suốt, lành mạnh, toàn diện, mối quan hệ của họ với chân lý là gì?

David Bohm: Nếu ông chấp nhận nghĩa của từ, nếu ông bảo rằng sự thật hay chân lý là cái đang là, cũng như chân thật hay ngay thẳng với cái đang là, bây giờ, ông phải nói rằng người ấy là tất cả mọi thứ ấy.

Krishnamurti: Vậy là ông bảo rằng người sáng suốt, toàn diện là chân lý à?

David Bohm: Người ấy là sự thật, vâng.

Krishnamurti: Người như thế là chân lý. Ông ta có thể nghĩ một vài điều thuộc thế giới hiện thực, nhưng ông ta là chân lý. Ông ấy không thể tư tưởng một cách phi lý.

David Bohm: Ý tôi không hoàn toàn nói thế, tôi cho rằng ông ấy có thể phạm sai lầm.

Krishnamurti: Tất nhiên.

David Bohm: Nhưng ông ấy không khăng khăng sống trong sai lầm. Nói cách khác, có người phạm phải sai lầm, nhận ra và thay đổi.

Krishnamurti: Vâng, hoàn toàn chính xác.

David Bohm: Và cũng có người mắc phải sai lầm, tâm trí không thẳng thắn, do đó, tiếp tục sai lầm. Nhưng ta nên trở lại vấn đề: phải chăng chân lý vượt ngoài tầm bất kỳ con người đặc biệt nào; phải chăng chân lý

bao gồm cả những con người khác cũng như bao gồm cả Thiên Nhiên?

Krishnamurti: Chân lý hay sự thật bao gồm tất cả.

David Bohm: Vâng, vậy chân lý là một. Nhưng có nhiều vật khác biệt trong thế giới hiện thực. Mỗi vật đều bị qui định, toàn cả thế giới hiện thực đều bị qui định. Nhưng rõ ràng, tự thân chân lý không thể bị qui định hay tùy thuộc vào vật.

Krishnamurti: Vậy thì, người, vốn là chân lý ấy, quan hệ với hiện thực ra sao?

David Bohm: Ông ấy thấy hết muôn vật, và vì thấy hết, ông ấy hiểu hết hiện thực. Từ “hiểu hết” có nghĩa là nắm được hết.

Krishnamurti: Người ấy không phân cách với hiện thực. Người ấy nói, “Tôi hiểu, tôi nắm, tôi thấy hiện thực”.

David Bohm: Vâng, tất cả là một thế giới hiện thực, chính người ấy và muôn vật. Nhưng trong hiện thực, có vật vốn bị qui định, và người ấy thấu hiểu sự qui định.

Krishnamurti: Và bởi vì người ấy thấu hiểu sự qui định nên thoát khỏi sự qui định.

David Bohm: Vậy là dường như rõ rồi, tất cả mọi kiến thức của ta dựa trên tư tưởng thực sự đều thuộc thế giới duy nhất bị qui định của hiện thực.

Krishnamurti: Bây giờ, một câu hỏi khác. Giả sử tôi là một học giả, đầu óc tôi đầy nghẹt những kiến thức bị qui định và qui định, vậy làm sao tôi thấu hiểu được chân lý, trong ý nghĩa là nắm bắt hết.

David Bohm: Tôi nghĩ là ông không thể hiểu được chân lý.

Krishnamurti: Ví dụ tôi đã nghiên cứu, học hỏi suốt đời tôi, tôi đã tận tụy suốt đời tôi cho kiến thức, tức là hiện thực.

David Bohm: Vâng, và cho cả một hiện thực vĩ đại hơn.

Krishnamurti: Và giả sử, ông đột ngột đến và nói, “Chân lý ở nơi khác, không phải ở đó đâu.” Tôi chấp nhận ông vì ông chỉ chân lý cho tôi và vì thế tôi nói, “Xin hãy giúp tôi đi từ đây đến đó”.

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Bởi vì một khi tôi đến đó, tôi mới hiểu. Còn tôi cứ ở đây, cái hiểu của tôi luôn luôn manh mún vụn vặt.

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Vì thế, kiến thức nói với tôi, “Đây là hiện thực, không phải là chân lý”. Giả sử ông đột nhiên đến và nói, “Không, không phải đâu”. Và tôi yêu cầu, “Xin hãy vui lòng nói cho tôi biết cách nào để đi từ đây đến đó”.

David Bohm: Ta vừa nói, ta không thể đi..

Krishnamurti: Tôi xin nói ngắn gọn. Tôi phải làm gì?

David Bohm: Tôi nghĩ tôi phải thấy rằng toàn bộ cấu trúc của kiến thức chắc chắn là sai lầm bởi vì hiện thực của tôi bị xuyên tạc, bóp méo.

Krishnamurti: Phải ông nói rằng nội dung của thức

tâm, *consciousness*, tôi là kiến thức?

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Làm sao tôi trút sạch trống không thức đó mà vẫn giữ nguyên những kiến thức không bị xuyên tạc – khác đi tôi không thể hoạt động – và đạt tới một trạng thái, hoặc bất cứ là gì gì, sẽ thấu hiểu hiện thực. Tôi không biết có trình bày rõ vấn đề chưa.

David Bohm: Rõ rồi.

Krishnamurti: Điều tôi muốn hỏi là: Cái thức tâm nhân loại của tôi chính là nội dung của chính nó, tức là kiến thức; thức là một khối kết tập hỗn độn những kiến thức phi lý và một vài kiến thức chính xác hợp lý – thức tâm đó có thể thấu hiểu hay tự nó mang lại chân lý không?

David Bohm: Không, nó không thể.

Krishnamurti: Vì thế, liệu thức này có thể đi đến chân lý đó chứ? Nó cũng không thể. Vậy thì sao?

David Bohm: Có thể tri giác sự sai lầm nằm trong thức này. Thức này sai lầm, trong ý nghĩa là nó hoạt động không thẳng thớm, chạy không êm. Bởi vì nội dung hỗn loạn nên thức chạy, hoạt động không êm.

Krishnamurti: Nó mâu thuẫn.

David Bohm: Nó làm cho sự vật hỗn độn rối tung lên.

Krishnamurti: Không phải nó làm cho hỗn độn sự vật mà nó chính là sự hỗn độn.

David Bohm: Thức là một sự hỗn độn, vâng, theo như cách nó hoạt động. Một trong những điểm chính

yếu của sự hỗn độn là khi thức xem xét lại chính mình, sự xem xét mang tính hỗn độn ấy tựa như có một gương soi, và thức tự nhìn nó qua gương soi và gương soi phản chiếu thức không phải là thức mà là một hiện thực độc lập.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Do đó, hành động mà thức làm là sai lạc, bởi vì thức đang nỗ lực cải thiện các hiện thực có vẻ như độc lập ấy, mà trong thực tế, việc làm ấy đã là một sự hỗn độn.

Tôi muốn đặt vấn đề theo cách này: Toàn bộ thức là một công cụ, một phương tiện được nối kết vào một năng lượng thâm sâu. Và bao lâu thức còn nối kết theo kiểu cách ấy, nó còn duy trì cái tình trạng luôn hành động sai lầm.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Do đó, vì thấy rằng thức này tự xem một cách sai lầm rằng nó độc lập với tư tưởng, nên việc cần yếu là bằng cách nào đó, phải cắt đứt sự nối kết giữa thức và năng lượng. Trọn vẹn thức phải bị cắt, bị ngắt nối kết, sao cho thức vẫn còn đó mà không có năng lượng.

Krishnamurti: Ý ông muốn nói, đừng nuôi dưỡng thức nữa. Thức của tôi là một sự hỗn độn, nó hỗn loạn đảo điên, mâu thuẫn và v.v... Và chính tình trạng mâu thuẫn, thức, hỗn độn đó của thức cung cấp năng lượng cho thức.

David Bohm: Tôi có thể nói năng lượng thật ra không đến từ thức, nhưng bao lâu năng lượng còn đến thì thức còn tiếp tục duy trì sự hỗn độn.

Krishnamurti: Vậy năng lượng đến từ đâu?

David Bohm: Ta có thể nói, có lẽ nó đến từ một nguồn nào đó sâu xa.

Krishnamurti: Nếu năng lượng đến từ một chỗ thâm sâu nào đó, thế thì ta bước vào lãnh vực của thần thánh và tác nhân bên ngoài và v.v...

David Bohm: Không, tôi không nói năng lượng đến từ tác nhân bên ngoài. Tôi muốn nói nó đến từ tôi.

Krishnamurti: Vậy cái 'tôi' là thức này, phải không?

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Vậy chính nội dung tự tạo năng lượng. Phải ông muốn nói thế không?

David Bohm: Vâng có ý đó. Nhưng chỗ khó hiểu là hình như nội dung này không thể tự tạo năng lượng. Mà điều ta nói là nội dung có thể tự tạo năng lượng.

Krishnamurti: Quả thật, nội dung tự tạo năng lượng. Hãy nhìn xem này, tôi đang sống trong mâu thuẫn và chính sự mâu thuẫn đó cho tôi sức sống. Tôi có những dục vọng đối nghịch. Khi tôi có những dục vọng trái ngược, tôi có năng lượng, tôi chiến đấu. Cho nên, dục vọng đó tạo ra năng lượng, chứ không phải Thượng Đế hay tác nhân sâu xa nào – vẫn là dục vọng thôi. Đây là thủ đoạn lừa gạt mà rất nhiều người đã thủ diễn. Họ bảo rằng có một tác nhân bên ngoài, hay một năng lượng thâm sâu – nhưng như thế ta lại trở lui vào lãnh vực cũ. Nhưng tôi nhận chân rằng năng lượng của mâu thuẫn, năng lượng của dục vọng, của ý chí, của săn đuổi, của khoái lạc – tất cả đó đều là nội dung của thức – tức là thức – đang tự tạo năng lượng cho nó. Hiện thực là

thế; hiện thực đang tự tạo năng lượng. Tôi có thể nói, “Tôi lấy năng lượng của mình từ chỗ thâm sâu” – nhưng đó vẫn còn là hiện thực.

David Bohm: Vâng, giả sử ta chấp nhận điều đó, nhưng vấn đề là thấy sự thật của điều ấy..

Krishnamurti: ... đó là chỗ tôi muốn đề cập. Năng lượng này có khác với năng lượng của chân lý?

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Khác.

David Bohm: Nhưng ta hãy thử trình bày thế này: Hiện thực có thể có nhiều mức độ năng lượng.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Nhưng một bộ phận năng lượng đã đi ra ngoài con đường trung thực thẳng thắn. Như nào bộ đem năng lượng nuôi nấng tất cả những tiến trình tư tưởng. Bấy giờ, nếu cách nào đó, nào không đem năng lượng nuôi nấng tiến trình tư tưởng vốn hỗn loạn đảo điên nữa, lúc đó sự việc có thể trở nên trung thực ngay thẳng hơn.

Krishnamurti: Đúng thế đấy. Nếu năng lượng này vận hành theo đường thẳng thì đó là hiện thực không màu thuẫn. Đó là một năng lượng bất tận bởi vì nó không va chạm, ma sát. Giờ đây năng lượng đó có khác với năng lượng của chân lý?

David Bohm: Vâng, chúng khác nhau, và như có lần ta đã thảo luận, phải có một nguồn cội thâm sâu chung.

Krishnamurti: Tôi không chắc. Ông gợi ý rằng cả hai

năng lượng phát xuất từ một nguồn duy nhất.

David Bohm: Đó là điều tôi gợi ý. Nhưng bây giờ chỉ có năng lượng của chân lý mới hiểu được hiện thực và...

Krishnamurti: ... không có việc ngược lại.

David Bohm: Không, nhưng dường như có sự nối kết, trong ý nghĩa là khi chân lý thấu hiểu hiện thực thì hiện thực đi thẳng đường, trở nên trung thực chân chính. Vì vậy, dường như là có sự nối kết một chiều.

Krishnamurti: Đúng đấy, nối kết một chiều – chân lý yêu hiện thực, hiện thực không yêu chân lý.

David Bohm: Nhưng một khi sự nối kết đã được thực hiện, lúc đó, hiện thực vận hành trung thực ngay thẳng và không gây hoang phí năng lượng và không tạo hỗn loạn đảo điên.

Krishnamurti: Thiên xuất hiện ở đó. Thông thường, người ta cho thiên là đi từ đây đến đó kèm theo tu tập v.v... Di chuyển từ cái này đến cái kia.

David Bohm: Di chuyển từ hiện thực đến hiện thực.

Krishnamurti: Đúng đấy. Thiên là thực sự thấy cái đang là, *what is*. Nhưng thông thường, thiên được xem như động thái di chuyển từ hiện thực đến hiện thực.

CHƯƠNG HAI

TUỆ GIÁC VÀ CHÂN LÝ – HỒ THẨM GIỮA HIỆN THỰC VÀ CHÂN LÝ.

Krishnamurti: tôi quan tâm đến việc thử khám phá liệu có một hành động không phải là một tiến trình của tư tưởng, một hành động của chân lý – nếu tôi có thể nói như vậy – tuệ giác đứng ra hành động tức khắc. Tôi muốn thâm nhập tra xét vấn đề đó.

David Bohm: Có lẽ cái hành động đứng ra hành động tức khắc ấy là do thấy cái sai lầm.

Krishnamurti: Vâng. Khó mà cho ví dụ. Tôi có tuệ giác về sự kiện rằng người đời tin vào Thượng Đế – Tôi lấy điều đó làm ví dụ.

David Bohm: Vậy, thực chất của tuệ giác của ông là gì?

Krishnamurti: Tuệ giác chiếu soi vào sự kiện rằng Thượng Đế là do họ dự phóng.

David Bohm: Vâng, và vì thế là ảo.

Krishnamurti: Tôi có tuệ giác. Nếu tôi tin vào Thượng Đế, tin tưởng ấy rơi rụng tức thì. Cho nên, đó không còn là một tiến trình tư tưởng nữa mà tuệ giác

chiếu soi vào chân lý.

David Bohm: Hay chiếu soi vào cái ảo, sự mê lầm.

Krishnamurti: Hoặc chiếu soi vào sự mê lầm, và hành động đó đã hoàn tất thực hiện xong và qua đi. Tôi không biết tôi có truyền đạt rõ chưa: hành động đó là toàn vẹn, không có hối tiếc, không có lợi lạc cá nhân, không có cảm xúc. Đó là một hành động hoàn toàn. Trong khi đó hành động xuất phát từ tư tưởng, từ sự tra xét bằng phân tích xem có Thượng Đế hay không có Thượng Đế, luôn luôn bất toàn, khiếm khuyết.

David Bohm: Vâng, tôi hiểu điều đó. Có một hành động khác tức là việc ông sử dụng từ ngữ để trình bày tuệ giác, ví dụ, ông nói chuyện trước công chúng. Hành động đó hoàn toàn hay bất toàn? Ví dụ, ông đã khám phá Thượng Đế. Nhiều người khác vẫn gọi đó là một sự kiện, cho nên...

Krishnamurti: Nhưng ông ấy nói từ tuệ giác.

David Bohm: Ông ấy nói từ tuệ giác, nhưng đồng thời cũng khởi động một tiến trình thời gian.

Krishnamurti: Vâng, để truyền đạt một điều gì.

David Bohm: Để thay đổi sự vật. Bây giờ ta hãy làm rõ. Hành động khởi đi từ tuệ giác nhưng để truyền đạt chân lý.

Krishnamurti: Vâng, nhưng hành động đó luôn luôn khởi đi từ tuệ giác.

David Bohm: Và để làm việc đó, ông phải tổ chức...

Krishnamurti: ... đương nhiên là phải tư tưởng hợp lý, và v.v... Và hành động từ tư tưởng hợp lý khác với

hành động từ tuệ giác.

David Bohm: Vậy đâu là sự khác biệt khi tuệ giác được truyền đạt thông qua tư tưởng hợp lý? Một lần nữa, trở lại tuệ giác của ông về Thượng Đế, ông phải truyền đạt tuệ giác đó cho người khác, ông phải lồng ghép tuệ giác đó vào một hình thức hợp lý.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Và do đó, không phải là ông vẫn truyền đạt tuệ giác ấy sao? Ông phải tìm phương cách hợp lý để truyền đạt tuệ giác. Mà làm thế thì chân lý vẫn đang được truyền đạt dưới hình thức này. Và đây rõ ràng là tư tưởng.

Krishnamurti: Không, khi truyền đạt tuệ giác đó cho người khác trên bình diện ngôn từ, hành động của ông ấy vốn bất toàn, ngoại trừ việc ông ấy có tuệ giác.

David Bohm: Đúng thế. Vậy là ông vẫn phải truyền đạt điều gì đó sẽ cho người khác tuệ giác.

Krishnamurti: Ông có thể cho tuệ giác sao?

David Bohm: Không phải thế, nhưng bất cứ ông truyền đạt điều gì điều đó hành động mà không cần được lý giải hay mô tả chi thêm nữa.

Krishnamurti: Vâng. Hành động đó chỉ diễn ra khi tự ông đã buông bỏ việc tin tưởng vào Thượng Đế.

David Bohm: Nhưng không có đảm bảo nào hành động đó sẽ diễn ra.

Krishnamurti: Không, tất nhiên là không.

David Bohm: Việc đó tùy vào người kia, liệu anh ta

có sẵn sàng để lắng nghe không?

Krishnamurti: Do đó, ta đi đến điểm này: Có chăng một động thái tư tưởng phi ngôn từ? Phải chăng chính động thái này truyền đạt tuệ giác?

David Bohm: Tôi cho rằng có một thứ động thái tư tưởng đứng ra truyền đạt tuệ giác. Tuệ giác vốn vô ngôn từ nhưng tự thân tư tưởng thì không vô ngôn. Có thứ tư tưởng bị khống chế bởi ngôn từ và có thứ tư tưởng khác mà trật tự của nó được xác định, không phải bởi ngôn từ mà bởi tuệ giác.

Krishnamurti: Tuệ giác có phải là sản phẩm của tư tưởng?

David Bohm: Không phải, nhưng tuệ giác hoạt động thông qua tư tưởng. Tuệ giác không bao giờ là sản phẩm của tư tưởng.

Krishnamurti: Hiển nhiên là không phải.

David Bohm: Nhưng tuệ giác có thể làm việc thông qua tư tưởng. Tôi muốn nói thứ tư tưởng mà thông qua đó tuệ giác làm việc có một tánh chất hoàn toàn khác với tư tưởng khác. Tôi muốn phân biệt hai loại tư tưởng đó. Có lần ông cho ví dụ cái trống nó kêu vang do sự trống không bên trong. Theo ý đó tôi cho rằng hành động bên ngoài tương tự như hành động của tư tưởng. Đúng chứ?

Krishnamurti: Vâng, đúng thế đấy. Vậy bây giờ, tuệ giác xuất hiện cách nào? Bởi vì nếu tuệ giác không phải là sản phẩm của tư tưởng, niệm tưởng, không phải là tiến trình của một hệ thống tư tưởng và v.v..., vậy tuệ giác này phát sinh như thế nào?

David Bohm: Ý ông nói chưa rõ.

Krishnamurti: Bằng cách nào tôi có tuệ giác rằng Thượng Đế là một dự phóng của chính những dự vọng, hình ảnh, v.v... của ta? Tôi thấy sự mê lầm, hư ảo của việc đó hay sự thật của điều đó – cái thấy đó diễn ra cách nào?

David Bohm: Tôi nghĩ ông không muốn nghe một sự mô tả về việc đó.

Krishnamurti: Bên trong tôi cảm nhận rằng tư tưởng không thể thâm nhập vào lãnh vực mà ở đó tuệ giác, chân lý đang tồn tại, tuy tư tưởng có thể hoạt động bất kỳ nơi nào khác. Nhưng chân lý, lãnh vực đó, có thể hoạt động thông qua tư tưởng.

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Nhưng tư tưởng, niệm tưởng không thể bước vào lãnh địa đó.

David Bohm: Điều đó, hình như rõ rồi. Ta nói rằng tư tưởng là ứng đáp của ký ức. Dường như rõ ràng rằng tư tưởng không bị qui định và giải thoát.

Krishnamurti: Tôi muốn đi sâu vào vấn đề này, nếu có thể: Tuệ giác xảy ra cách nào? Nếu nó không phải là một tiến trình tư tưởng, vậy thì, tánh chất của tâm trí hay tánh chất của động thái quan sát mà ở đó tư tưởng không thể xen vào, ấy là gì? Và bởi vì tư tưởng hay niệm không thể xen vào nên ông mới có tuệ giác. Chúng ta đã nói, tuệ giác vốn hoàn toàn. Tuệ giác không bị vỡ vụn mạnh mún như tư tưởng. Do đó, tư tưởng không mang lại tuệ giác.

David Bohm: Tư tưởng có thể truyền đạt tuệ giác.

Hay chính xác, tư tưởng có thể truyền đạt dữ liệu hay thông tin dẫn đưa ông đến tuệ giác. Ví dụ, người ta – thuyết giảng về tôn giáo, và v.v..., nhưng rốt lại, tuệ giác tùy thuộc vào vật vốn không phải là tư tưởng.

Krishnamurti: Vậy thì tuệ giác xuất hiện cách nào? Phải chăng là dứt tưởng, dứt niệm?

David Bohm: Tuệ giác có thể được xem như là dứt tưởng, dứt niệm.

Krishnamurti: Tư tưởng tự thấy ra rằng có lãnh vực nó không thể bước vào được. Tức là, người-tư-tưởng là tư tưởng, là người-quan-sát, là người-kinh-nghiệm, v.v..., và tự thân tư tưởng nhận ra rằng, nó chỉ có thể hoạt động trong một lãnh vực nào đó.

David Bohm: Không phải tự thân việc nhận ra đó cần tuệ giác sao? Trước khi tư tưởng nhận ra điều đó, phải có tuệ giác.

Krishnamurti: Đúng thế đấy. Phải chăng tư tưởng nhận ra rằng phải có tuệ giác.

David Bohm: Tôi không biết, nhưng tôi xin nói rằng phải có tuệ giác soi chiếu vào bản chất của tư tưởng trước khi tư tưởng nhận ra bất cứ điều gì. Bởi vì, dường như theo tôi, tự thân tư tưởng không thể nhận ra bất cứ điều gì thuộc loại này.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Nhưng ta đã nói, cách nào đó, chân lý có thể hoạt động trong tư tưởng, trong hiện thực.

Krishnamurti: Chân lý có thể hoạt động trong thế giới hiện thực. Vậy bây giờ, tâm trí ta thấy chân lý cách

nào? Phải chăng đó là một tiến trình?

David Bohm: Ông hỏi liệu phải chăng có một tiến trình thấy. Không có tiến trình, nếu có, đó là thời gian.

Krishnamurti: Đúng đấy.

David Bohm: Ta hãy xem xét điều này, rằng có tuệ giác soi chiếu vào bản chất của tư tưởng, rằng người quan sát là vật-được-quan-sát và v.v...

Krishnamurti: Điều đó rõ rồi.

David Bohm: Giờ đây, tư tưởng phải chấp nhận tuệ giác đó, gìn giữ nó, thích ứng với nó.

Krishnamurti: Hoặc tuệ giác đầy sức sống, vô cùng mạnh mẽ đến độ buộc tư tưởng phải hoạt động.

David Bohm: Tốt, vậy là có sự bắt buộc hoạt động.

Krishnamurti: Vâng, sự bắt buộc.

David Bohm: Nhưng chắc ông thấy, nói chung, tuệ giác không có sức mạnh đó. Vì thế một cách gián tiếp nào đó, tư tưởng đã thái bỏ tuệ giác, người ta thấy sự việc có vẻ là như vậy.

Krishnamurti: Phần đông người đời đều có tuệ giác, nhưng vì thói quen quá mạnh nên họ đã thái bỏ tuệ giác.

David Bohm: Tôi muốn đi đến ngọn nguồn của vấn đề để thấy liệu ta có thể phá hủy sự loại bỏ đó không.

Krishnamurti: Hãy phá hủy sự loại bỏ, hãy phá hủy tập quán, thói quen, sự qui định tù ngục đã ngăn chặn tuệ giác. Tuy rằng ta có thể có tuệ giác, nhưng vì sự qui

định tù ngục quá mãnh liệt, nên ông đã loại bỏ tuệ giác. Sự thể này đang diễn ra.

David Bohm: Tôi đã tìm hiểu nghĩa của từ “thói quen” hay “tập quán”: “một trí não ở trong thế bị qui định”, hình như nghĩa này thật chính xác. Trí não bị qui định theo một đường lối cố định nào đó sẽ kháng cự lại mọi thay đổi. Vậy là ta vẫn bị kẹt cứng trong cùng một vấn đề, ta làm cách nào để phá vỡ “cái thế bị qui định” đó?

Krishnamurti: Tôi nghĩ ông không thể phá vỡ nó được đâu, tôi nghĩ tư tưởng không thể phá vỡ nó được đâu.

David Bohm: Ta cần có cái tuệ giác dùng mãnh đó để dứt khoát phá tan cái thế bị qui định đó.

Krishnamurti: Vậy, tóm lại: Ta có tuệ giác chiếu soi vào chân lý và hiện thực. Trí não bị qui định cách nào đó, qui định ấy đã hình thành những thói quen trong thế giới hiện thực – và nó sống trong đó.

David Bohm: Rất kiên cố.

Krishnamurti: Bây giờ, giả dụ, ông xuất hiện và chỉ ra sự kiên cố đó. Tôi thoáng hiểu điều ông nói – không phải suy nghĩ hay tư tưởng – mà tôi thấy.

David Bohm: Chỉ trong một thoáng thôi.

Krishnamurti: Trong một thoáng. Nhưng sự qui định này quá mạnh, tôi loại bỏ thoáng hiểu ấy đi.

David Bohm: Tôi không cố ý loại bỏ; việc đó tự động diễn ra.

Krishnamurti: Việc đó diễn ra bởi ông đã tạo cơ hội

cho nó diễn ra. Nhưng trước hết, liệu cái thoáng hiểu đó có đủ mạnh để đánh tan sự qui định ấy không? Nếu cái hiểu đó không đủ mạnh thì sự qui định vẫn tiếp tục tồn tại. Sự qui định này có thể được đánh tan hay chấm dứt không? Chắc ông thấy, tôi phải có tuệ giác soi chiếu vào cái tâm thái bị qui định, nếu không, tôi không thể chấm dứt nó được.

David Bohm: Ta có thể nhìn sự việc theo cách này không: Qui định là một hiện thực, một hiện thực cực kỳ kiên cố, là cái nền tảng đứng trên đó ta suy nghĩ, tư tưởng.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Như ta đã nói trong cuộc đối thoại trước, sự qui định còn mang tính thực tại. Cái hiện thực thông thường không chỉ là những điều ta nghĩ tưởng mà nó còn khớp với thực tại ở một phạm vi nào đó – sự kiện thực. Thực tại chống đỡ cho hiện thực của nó. Nhưng hãy thấy trước hết dường như sự qui định này kiên cố như bất kỳ hiện thực nào khác nếu không muốn nói là kiên cố hơn.

Krishnamurti: Kiên nhiều hơn cố. Vậy, sự qui định đó có thể được phá hủy không, nó có thể chấm dứt thông qua động thái tư tưởng không?

David Bohm: Không thể, bởi vì tư tưởng chính là sự qui định.

Krishnamurti: Vậy là tư tưởng không thể phá hủy sự qui định. Vậy cái gì sẽ đứng ra làm việc đó?

David Bohm: Ta lại trở lui. Ta thấy chỉ có chân lý, chỉ có tuệ giác.

Krishnamurti: Tôi nghĩ có điều gì đó diễn ra. Tôi thấy tôi bị qui định và tôi tự phân cách với qui định, tôi khác với sự qui định. Và ông đến và nói, “Không, không phải như thế đâu, người-quan-sát là vật-được-quan-sát”. Nếu tôi có thể thấy, hoặc có tuệ giác rằng người-quan-sát là vật-được-quan-sát, lúc đó, sự qui định bắt đầu tan rã.

David Bohm: Bởi vì nó không còn kiên cố nữa.

Krishnamurti: Giác tri sự thật đó là chấm dứt qui định. Sự thật là khi nhận ra rằng người-quan-sát là vật-được-quan-sát. Bấy giờ, trong việc nhận ra đó, tức là sự thật, qui định biến mất. Sự qui định biến mất cách nào? Cần phải có cái gì đó để cho toàn bộ cấu trúc qui định ấy sụp đổ?

David Bohm: Tuệ giác chiếu soi vào sự sai lầm hư ảo ấy.

Krishnamurti: Nhưng tôi có thể có tuệ giác chiếu soi vào cái ảo, cái sai, tuy nhiên, tôi vẫn tiếp tục đi theo con đường đó, chấp nhận cái ảo và sống trong ảo.

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Tôi không biết tôi có thể truyền đạt điều này không. Tôi muốn đưa điều này vào hành động sống của tôi. Tôi đã chấp nhận hiện thực như là sự thật, tôi sống trong đó – những Thượng Đế, những tập quán, tất cả mọi sự vật của tôi – tôi sống trong đó. Thành linh ông đến và nói, “Hãy nhìn này, chân lý khác với hiện thực”, và ông giải thích điều đó với tôi. Vậy bằng cách nào tôi sẽ vứt bỏ cái gánh nặng khủng khiếp ấy hay phá hủy cái tâm thái bị qui định khủng khiếp ấy?

Để phá hủy sự qui định đó, tôi cần năng lượng. Phải chăng năng lượng ấy đến khi tôi thấy, “người-quan-sát là vật-được-quan-sát”? Như ta đã nói, một cách hợp lý tôi thấy rằng điều quan trọng là sự qui định này phải sụp đổ, tôi thấy sự cần thiết của việc đó, tôi thấy sự qui định vận hành ra sao: nó gây chia rẽ, xung đột, và mọi hậu quả từ đó.

Giờ đây, khi tôi nhận chân rằng, người-quan-sát là vật-được-quan-sát, một thứ năng lượng hoàn toàn khác xuất hiện. Đó là tất cả những gì tôi muốn đề cập.

David Bohm: Vâng, đó không phải là năng lượng của hiện thực. Tôi thấy điều đó rõ hơn khi tôi nói, “Người-tư-tưởng là tư tưởng”, thực sự là cùng cùng một vật.

Krishnamurti: Vâng, người-tư-tưởng là tư tưởng. Bây giờ, phải chăng năng lượng đó khác với năng lượng của qui định và khác với hoạt động của qui định và hiện thực? Phải chăng năng lượng đó chính là sự giác ngộ chân lý? – thế nên nó mang một tánh chất năng lượng hoàn toàn khác.

David Bohm: Hình như đó là tánh chất giải thoát chứ không phải bị trói buộc bởi qui định.

Krishnamurti: Vâng. Bây giờ tôi muốn đưa tôi đi vào thực tiễn hơn. Tôi thấy toàn bộ vụ việc ông đã mô tả cho tôi. Tôi đã đạt được một trí não khá tốt, tôi có thể lập luận, lý giải, v.v..., nhưng cái tánh chất năng lượng ấy vẫn không xuất hiện. Mà ông thì muốn tôi có tánh chất ấy vì lòng từ ái, vì trí tuệ, vì sự giác ngộ chân lý của ông. Ông nói, “Xin hãy thấy điều đó”. Tôi không thể thấy vì tôi đang mãi sống trong thế giới hiện thực. Còn ông thì đang sống trong thế giới chân lý và tôi thì

không thể không có mối liên hệ nào giữa ông và tôi. Tôi chấp nhận lời nói của ông, tôi thấy những lý lẽ sáng suốt, tôi thấy cái logic của điều đó, tôi thấy cả thực tại, nhưng tôi vẫn không thể phá vỡ sự qui định ấy.

Ông sẽ giúp tôi cách nào – tôi đắn đo khi dùng từ này – ông có thể giúp tôi cách nào để phá vỡ sự qui định ấy? Đó là nhiệm vụ của ông bởi vì ông thấy chân lý và tôi thì không. Ông nói, “Hãy vì Thượng Đế mà thấy điều này đi”. Ông sẽ giúp tôi cách nào đây? Bằng lời nói, bằng ngôn từ ư? Bây giờ, ta lại đi vào một lãnh vực vốn rất quen thuộc với ta. Sự qui định ấy thực sự vẫn tiếp tục, ông hiểu chứ? Vậy ta phải làm gì? Ông sẽ làm gì cho tôi khi tôi từ chối thấy điều đang sờ sờ ra đó? Và ông vạch rõ rằng bao lâu ta còn sống trong cái thế giới hiện thực này thì còn mang tội giết người, còn chết chóc – tất cả đều tiếp tục diễn ra trong thế giới đó. Trong thế giới đó không có giải đáp cho bất kỳ vấn đề nào của ta. Ông sẽ truyền đạt điều ấy cho tôi cách nào đây? Tôi muốn khám phá một cách mãnh liệt, tôi muốn thoát khỏi đó.

David Bohm: Chỉ có thể truyền đạt lòng nhiệt thành. Còn tất cả các yếu tố truyền đạt khác chúng ta đã thảo luận rồi.

Krishnamurti: Chắc ông thấy, điều ông nói nằm ngoài mọi hệ thống, mọi phương pháp. Bởi vì các yếu tố truyền đạt khác đều bị qui định. Ông nói điều gì đó hoàn toàn mới, bất ngờ khiến tôi không có thời gian dẫu để suy nghĩ. Ông thành linh đến với dấy áp những quà tặng và tôi không còn biết tiếp rước ông cách nào nữa. Đây quả là một vấn đề thực sự cho các nhà tiên tri, cho mọi ...

David Bohm: Đường như không người nào đã thành công trong đó.

Krishnamurti: Không người nào đã thành công. Chính giáo dục đã kiên cố cầm giữ chúng ta trong thế giới hiện thực.

David Bohm: Mọi người đều mong đợi một lối đi vạch sẵn trong thế giới hiện thực.

Krishnamurti: Ông nói về một thứ năng lượng hoàn toàn khác với năng lượng của hiện thực. Và ông cũng nói rằng năng lượng đó sẽ xóa sạch toàn bộ hiện thực này, tuy nhiên nó vẫn sẽ sử dụng hiện thực này.

David Bohm: Vâng, nó sẽ hoạt động thông qua hiện thực.

Krishnamurti: Tất cả chỉ là ngôn từ đối với tôi, bởi vì xã hội, giáo dục, kinh tế, cha mẹ, tất cả đều đang ở đây, trong hiện thực. Tất cả các nhà khoa học đều làm việc ở đây, tất cả các giáo sư, các nhà kinh tế, mọi người đều sống ở đây, trong thế giới hiện thực. Mà ông thì bảo rằng, “Hãy nhìn đi”, và tôi thì từ chối nhìn.

David Bohm: Không phải do ta từ chối nhìn, có lẽ do ta không biết.

Krishnamurti: Vậy trong việc thảo luận vấn đề này, có chăng một động thái tư tưởng không nằm trong thế giới hiện thực?

David Bohm: Ta có thể hỏi liệu có thứ tư tưởng nào như thế không – thứ tư tưởng vốn là ứng đáp của tiếng trống vang lên từ sự trống không bên trong.

Krishnamurti: Đó là một so sánh khá chính xác. Bởi

vì nó trống không, nên nó ngân vang.

David Bohm: Một vật chất ngân vang do trống không.

Krishnamurti: Vật chất ngân vang. Khoan – vậy chân lý là trống không chứ?

David Bohm: Hiện thực là vật gì đó, có lẽ mọi vật. Chân lý là không có vật nào cả. Do đó, mới có từ ngữ mang ý nghĩa thâm sâu là “không”. Vậy chân lý có tính không-vật.

Krishnamurti: Vâng, chân lý là không-vật.

David Bohm: Bởi vì chân lý không phải là hiện thực nên nó mới là không-vật, không một vật.

Krishnamurti: Do đó, mới trống không. Sống trống không – có lần ông đã mô tả từ này rồi phải không?

David Bohm: Đó là từ “nhàn” (leisure) – nhàn nghĩa gốc của nó là “trống không”. Từ nguyên tiếng Anh của “trống không – empty”, là thư nhàn (leisure), là không bị chiếm cứ, không bị bận rộn.

Krishnamurti: Vậy, ông nói với tôi, “Trí não ông phải không bị bận rộn, không bị chiếm cứ”. Nó phải không bị chiếm cứ bởi hiện thực.

David Bohm: Vâng, nói thế là rõ đấy.

Krishnamurti: Vì vậy, trí não phải trống không, trong đó phải không có bất cứ vật gì do hiện thực, do tư tưởng kết tập đưa vào – không một vật. “Không”, có nghĩa là như thế.

David Bohm: Rõ ràng nói vật là những gì ta nghĩ tưởng đến, cho nên ta mới nói trí não phải không nghĩ

tưởng đến bất cứ vật gì.

Krishnamurti: Đúng đấy. Có nghĩa là tư tưởng không thể nghĩ tưởng đến cái không.

David Bohm: Nghĩ tưởng đến cái không, nó biến cái không thành vật.

Krishnamurti: Chính xác là như thế. Chắc ông thấy, truyền thống Ấn Độ giáo nói rằng ông có thể đi đến đó.

David Bohm: Vâng, nhưng bất cứ vật gì ông đến được tất nhiên phải là một con đường được vạch định trong thế giới hiện thực.

Krishnamurti: Vâng. Giờ đây, tôi có tuệ giác soi chiếu vào đó, tôi thấy nó, tôi thấy trí não tôi phải không bị chiếm cứ, phải không bị bận rộn, phải không có khách cư trú, ngôi nhà phải trống. Sự trống không đó tác động ra sao trong cuộc sống tôi? – Bởi vì dù muốn dù không tôi cũng phải sống ở đó; tôi không biết vì sao, nhưng tôi phải sống ở đó. Tôi muốn khám phá, phải chăng tác động hay hành động đó khác biệt với mọi hành động khác? Nó tất phải khác, cho nên...

David Bohm: Nó phải khác thôi.

Krishnamurti: Vậy, tôi phải trút sạch trống không trí não tôi cách nào cái nội dung tạo thành thức ấy? Tôi phải trút sạch cái nội dung ấy cách nào? Nội dung là hiện thực, thức của tôi là hiện thực.

David Bohm: Vâng, thức là hiện thực. Không chỉ là thức của hiện thực.

Krishnamurti: Không, thức là hiện thực. Nội dung đó

phải được trút sạch trống không cách nào để nó không còn là hiện thực nữa – hãy đặt vấn đề theo cách ấy đi.

David Bohm: Vâng, nội dung ấy là không.

Krishnamurti: Làm cách nào để là không?

David Bohm: Ta đã thường đào sâu vào vấn đề “cách nào” rồi. Dường như có cái gì sai lạc trong vấn đề đó.

Krishnamurti: Tất nhiên là sai rồi, bởi vì chính từ “cách nào” có nghĩa là hiện thực, là tư tưởng và tất cả những gì đại loại như thế. Hãy làm một phép lạ.

David Bohm: Chúng ta cần có phép lạ.

Krishnamurti: Làm sao ông có thể mang phép lạ đến với một người đang sống trong thức ấy cùng với nội dung của nó? Tôi đang thử khám phá đây, có chăng một hành động phá hủy hoặc chấm dứt toàn bộ thức không? Thức không phải là của hiện thực, thức là hiện thực. Tôi nghĩ đó là chỗ khác biệt.

David Bohm: Ta hãy làm rõ hơn điều đó. Thức thông thường là tư tưởng phản ánh hiện thực. Nhưng ở đây, thức là hiện thực. Cách nào đó, ta nên làm rõ việc thức phản ánh dựa trên thực tại. Ví dụ, ta có hiện thực về cái bàn trong trí não ta và ta có thể thấy hiệu quả thực tế của nó. Vậy thức đó là sự phối hợp của hiện thực và thực tại.

Krishnamurti: Tôi chấp nhận điều đó.

David Bohm: Phải chăng tôi có thể nói ta cần chân lý và thực tại. Tôi có thể nói rằng tánh không xuất phát từ chân lý, hoạt động trong thực tại, rằng động thái của tánh không cũng là thực tại.

Krishnamurti: Vâng. Nhưng ta không sống trong trạng thái tánh không hoạt động trong thực tại. Trí não ta luôn luôn bị chiếm cứ, bận rộn bởi dục vọng, vấn đề, tình dục, tiền bạc, Thượng Đế, dư luận – trí não ta không bao giờ trống không.

David Bohm: Khi ta chịu bắt đầu, chịu khởi hành từ nơi nào ta đang ở thì không cần phải thảo luận nhiều về một trí não trống không sẽ hoạt động ra sao, nhưng vì, như ông đã nói, trí não ta đang bị chiếm cứ, bị bận rộn.

Krishnamurti: Chắc ông thấy, rốt lại, ta đang cầu được an tâm hoàn toàn, đó là điều duy nhất ta muốn và ta đang tìm cầu cái sự an tâm đó trong hiện thực. Do đó, ta từ chối mọi cái an khác.

David Bohm: Vâng, tôi nghĩ có một sự tin chắc rằng hiện thực là tất cả và rằng hiện thực này là nơi chốn duy nhất ông có thể tìm thấy sự an tâm.

Krishnamurti: Vâng. Và đột nhiên ông đến và nói, “Hãy nhìn này, trong tánh không mới có sự an tâm hoàn toàn”.

David Bohm: Vâng, ta hãy thảo luận điều đó, nhưng mới nghe qua điều đó hình như là hết sức phi lý.

Krishnamurti: Tất nhiên.

David Bohm: Người ta có thể hỏi bằng cách nào từ không mà có vật được – bất cứ là vật gì?

Krishnamurti: Khoan đã. Tôi nói với ông, “Trong tánh không mới có sự an tâm và ổn định hoàn toàn”. Ông nghe và ông có tuệ giác chiếu soi vào đó bởi vì ông đang chú tâm và cuộc thảo luận đang diễn ra giữa chúng ta. Và ông nói, “Quả là vậy”, nhưng trí não ông,

đang bị bận rộn, nói, “Trên đời này, điều ấy có nghĩa là gì chứ? Không có nghĩa lý chi cả?”

David Bohm: Có lẽ đây là phản ứng ban đầu, nhưng về sau, sự việc có thể diễn ra như thế này: Một mặt, điều ấy nghe ra có vẻ hợp lý, còn mặt khác, ông phải bảo trọng các nhu cầu vật chất thực tế của mình.

Krishnamurti: Điều đó dễ hiểu.

David Bohm: Vậy là có sự xung đột nổi lên giữa điều ông đề nghị có vẻ hợp lý và việc phải bảo trọng các nhu cầu vật chất. Nếu không có sự bảo trọng các nhu cầu vật chất, ông không thể an.

Krishnamurti: Thế nên, họ mới gọi thế giới hiện thực là “*maya*” – ảo.

David Bohm: Tại sao thế? Ông làm cách nào thấy được mối liên hệ đó?

Krishnamurti: Bởi vì họ bảo rằng, sống trong tánh không là cần thiết và nếu ông sống trong tánh không, ông phải coi thế giới là ảo – *maya*.

David Bohm: Nếu ông nói tất cả đều là ảo, lúc đó ông thấy ông thực sự đã sống trong nguy hiểm...

Krishnamurti: Tất nhiên.

David Bohm: Vì vậy, hình như ông được kêu gọi để tin chắc rằng tánh không sẽ đứng ra bảo trọng lấy ông về mặt vật chất. Nói cách khác, ông bảo rằng nhờ có tánh không mà có cái sự an.

Krishnamurti: Không, trong tánh không mới an.

David Bohm: Và cái an này phải bao gồm cả cái an

về mặt thân – cái an vật chất.

Krishnamurti: Không, tôi nói, an về mặt tâm lý...

David Bohm: Vâng, nhưng câu hỏi gần như tức thì nổi lên...

Krishnamurti: Làm sao tôi được an trong thế giới hiện thực phải không?

David Bohm: Vâng, bởi vì ta có thể nói: Tôi chấp nhận tánh không sẽ tháo gỡ các vấn đề tâm lý của tôi, nhưng tôi vẫn phải an về mặt thân hay vật chất cũng như an trong thế giới hiện thực.

Krishnamurti: Không có cái an về mặt tâm lý trong thế giới hiện thực, nhưng chỉ có cái an hoàn toàn trong tánh không. An như thế thì toàn bộ hành vi của tôi trong thế giới hiện thực mới hoàn toàn khác.

David Bohm: Tôi thấy điều đó, nhưng câu hỏi này vẫn luôn luôn được nêu lên: Phải chăng nó khác đủ để...

Krishnamurti: Ô, vâng, hoàn toàn khác, bởi vì tôi không còn yêu nước, tôi không thuộc quốc gia hay dân tộc nào nữa, tôi không phải “người Anh”, tôi không là gì cả, tôi là không. Cho nên toàn bộ thế giới của tôi hoàn toàn khác. Tôi không chia rẽ...

David Bohm: Hãy xem lại ví dụ của ông nói về người hiểu và người muốn truyền đạt cho người khác. Nói gì thì nói, điều không truyền đạt được chính là sự đảm bảo rằng tánh không sẽ bảo trọng tất cả.

Krishnamurti: Tánh không không bảo trọng tất cả đâu. Ở đây tôi phải *hành động*.

David Bohm: Vâng, theo như đã nói, sống trong

tánh không chúng ta sẽ hoàn toàn an ổn mọi bề.

Krishnamurti: Tuyệt đối đúng như vậy.

David Bohm: Vâng, nhưng chúng ta phải hỏi còn về cái an thân thì sao?

Krishnamurti: Cái an vật chất trong thế giới hiện thực à? Hiện bây giờ thì không an, tôi đấu tranh suốt cả đời tôi, cạnh tranh về kinh tế, xã hội, tôn giáo. Nếu ở nội tâm, về mặt tâm lý, tôi hoàn toàn được an, bấy giờ, hành vi sống của tôi trong thế giới hiện thực được phát sinh từ trí tuệ hoàn toàn. Điều này hiện bây giờ không diễn ra, bởi vì trí tuệ đó là sự giác ngộ về cái nguyên thể toàn vẹn (the whole), và v.v... Bao lâu, tôi còn là “người Anh” hay là “vật gì đó”, tôi không thể an được. Tôi phải hành động loại bỏ cái “còn là vật gì đó”.

David Bohm: Tôi có thể thấy ông trở nên trí tuệ hơn, ông trở nên an nhiên tự tại hơn – tất nhiên. Nhưng khi ông nói, “hoàn toàn an”, luôn luôn có câu hỏi: Liệu có hoàn toàn không?

Krishnamurti: Ô, hoàn toàn chứ, về mặt tâm lý.

David Bohm: Nhưng không nhất thiết là vật lý.

Krishnamurti: Cái cảm nhận an tâm hoàn toàn, ở bên trong, khiến tôi...

David Bohm: Khiến ông hành xử đúng.

Krishnamurti: Hành xử đúng trong thế giới hiện thực.

David Bohm: Vâng, tôi thấy điều đó. Ông có thể an nếu ông hoàn toàn thông minh hay trí tuệ, nhưng nếu ông không bảo đảm rằng không có việc gì xảy đến với ông.

Krishnamurti: Không, tất nhiên là không. Trí não tôi bắt nguồn từ hay thiết lập từ trong tánh không và nó hoạt động bằng trí tuệ trong thế giới hiện thực. Trí tuệ đó nói, “Ở trong thế giới đó, bạn không thể an toàn, trừ phi, bạn hành xử những điều này này”.

David Bohm: Tôi đã làm đúng mọi sự, mọi việc.

Krishnamurti: Làm đúng mọi sự việc rập theo trí tuệ đó – vốn là của chân lý, của tánh không.

David Bohm: Tuy nhiên, nếu có việc gì đó xảy đến với ông vẫn an nhiên.

Krishnamurti: Tất nhiên, nếu căn nhà tôi cháy. Nhưng nếu ông thấy ta cầu an ở đây, trong thế giới hiện thực.

David Bohm: Vâng, tôi hiểu.

Krishnamurti: Cho nên, không an.

David Bohm: Bao lâu tôi còn cảm nhận thế giới hiện thực là tất cả, ta phải còn cầu an.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Ta có thể thấy rằng trong thế giới hiện thực, thực tế là không an. Mọi vật đều tùy thuộc vật khác mà ta không được biết, v.v... Thế nên mới có nỗi sợ hãi khủng khiếp này.

Krishnamurti: Ông đang nói đến sợ hãi. Trong tánh không, hoàn toàn an, do đó, không có sợ hãi. Nhưng ý nghĩa của cái không sợ này có một động thái hoàn toàn khác biệt trong thế giới hiện thực. Tôi không sợ – tôi hành động. Tôi có thể không giàu hay nghèo – tôi hành động. Tôi hành động, tôi làm không phải như một người

Anh, người Đức, người Ả Rập – tất cả mọi thứ vô nghĩa đó – tôi hành động, tôi làm việc trong thế giới hiện thực bằng trí tuệ. Do đó, tôi tạo ra sự an toàn trong thế giới hiện thực. Ông theo kịp chứ?

David Bohm: Vâng, ông sẽ làm cho mọi sự an nếu có thể. Ông càng sáng suốt và trí tuệ, ông càng sống an tâm hơn.

Krishnamurti: Bởi vì tôi an ở nội tâm, nên tôi tạo cái an ở ngoại giới.

David Bohm: Đàng khác, nếu tôi cảm thấy ở nội tâm tôi tùy thuộc vào thế giới hiện thực, lúc đó tôi trở nên hỗn loạn ở nội tâm.

Krishnamurti: Tất nhiên.

David Bohm: Mọi người phải cảm nhận rằng ở nội tâm họ đang tùy thuộc vào thế giới hiện thực.

Krishnamurti: Vậy còn một điều tiếp theo nữa là: Ông giải bày mọi sự ấy với tôi nhưng tôi không thấy. Tôi không thấy cái đẹp phi thường, cái cảm nhận, chiều sâu kỳ diệu của những điều ông đang nói về sự an tâm hoàn toàn. Cho nên, tôi nói, “Xem này, ông cho tôi cái đẹp của điều đó bằng cách nào?”

CHƯƠNG BA

MẦM MÓNG CỦA CHÂN LÝ

Krishnamurti: Nếu một hạt giống của chân lý được gieo trồng, tất nó phải nảy mầm, nó phải lên, nó phải hoạt động, nó có sự sống riêng của nó.

David Bohm: Nhiều triệu người có thể đã đọc và nghe những điều ông nói. Nhưng dường như số đông trong họ có thể đã không hiểu. Ông có cảm nhận rằng cuối cùng tất cả họ sẽ thấy chân lý không

Krishnamurti: Không, nhưng chân lý vẫn tiến hành, họ thắc mắc, họ hỏi, “Điều ông ấy nói có ý nghĩa gì vậy?”. Hạt giống vẫn đang nảy mầm, lớn lên, nó không chết. Ông nói điều gì đó sai lạc, nó cũng nảy mầm.

David Bohm: Vâng, nhưng trong ta có sự tranh chấp giữa hai cái ấy, ta không thể thấy được kết quả của cuộc tranh chấp này; ta không biết chắc kết quả của nó.

Krishnamurti: Ông gieo trong tôi hạt giống, “Chân lý là một cõi giới không có đường vào” – *Truth is a pathless land* – Cũng có một hạt giống được gieo trồng trong thức tâm tôi nói rằng, “Có một con đường dẫn đến chân lý, hãy theo tôi”. Một con đường là ảo, một con đường là thật. Cả hai đều được ấn dấu trong thức tâm

tôi. Vậy là cuộc tranh chấp hay đấu tranh diễn ra. Thực và ảo, chơn và vọng, cả hai vận hành gây ra nhiều hỗn loạn hơn, nhiều nỗi khổ cùng và vô vàn đau khổ – nếu tôi đủ nhạy cảm để thấy. Nếu tôi không lẩn trốn nỗi khổ đó thì chuyện gì xảy ra.

David Bohm: Nếu ông không lẩn trốn, bây giờ, chuyện gì sẽ xảy ra sẽ hiển hiện rõ. Bây giờ, ông sẽ có đủ năng lượng để thấy cái gì là chân thực.

Krishnamurti: Đúng đấy.

David Bohm: Nhưng bây giờ ta hãy nói trường hợp những người đang lẩn trốn, dường như là số đông.

Krishnamurti: Họ phải chịu chết thôi, đúng vậy, hàng triệu triệu người phải chịu chết thôi. Nhưng cuộc tranh chấp vẫn tiếp tục diễn ra.

David Bohm: Vâng, nhưng nó gây ra hỗn loạn.

Krishnamurti: Đó là điều họ đang làm.

David Bohm: Vâng, nhưng ta không biết kết quả của việc làm đó.

Krishnamurti: Ô không, ta biết chứ, độc tài, sa đọa.

David Bohm: Tôi biết, tình hình trở nên tồi tệ. Nhưng bây giờ ta muốn làm rõ điều này. Trong một số ít người dám giáp mặt với đau khổ, năng lượng đến cùng với hành động giác ngộ chân lý. Và với đa số người lẩn trốn đau khổ, vụ việc trở nên tồi tệ hơn.

Krishnamurti: Thế mà họ thống trị thế giới.

David Bohm: Vậy đâu là lối thoát.

Krishnamurti: Họ báo rằng không có giải pháp nào

đâu, hãy tránh xa khỏi đó.

David Bohm: Làm thế cũng không giải quyết được gì.

Krishnamurti: Họ nói rằng ông không thể giải quyết vấn đề này đâu, hãy đi vào núi non sống ẩn dật hoặc vào tu viện, hay trở thành một nhà sư – nhưng làm thế cũng không giải quyết được gì. Tất cả việc ta có thể làm là tiếp tục kêu gọi.

David Bohm: Vâng, ta phải nói rằng ta không biết kết quả của việc kêu gọi.

Krishnamurti: Nếu ông kêu gọi để đạt một kết quả, đấy không phải đúng là kêu gọi.

David Bohm: Vâng, tình thế là vậy.

Krishnamurti: Ông nói chuyện, ông giải bày. Nếu không ai muốn để ý, đó là việc của họ, ông cứ việc tiếp tục mà thôi. Bây giờ, tôi muốn đi xa hơn. Chắc ông thấy, có một điều bí ẩn mà tư tưởng không thể tiếp xúc. Ý nghĩa của điều đó là gì?

David Bohm: Của điều bí ẩn à? Tôi nghĩ ông có thể thấy vấn đề như thế này: Nếu ông nhìn vào thế giới tư tưởng và lý trí, và v.v..., cuối cùng ông thấy không có được một nền móng rõ ràng. Vì lẽ đó, ông thấy “cái đang là” tất phải vượt ngoài mọi cái đó. “Cái đang là” là cái huyền bí, cái bí mật.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Ý tôi muốn nói, ông không thể sống trong thế giới hiện thực và tư tưởng này bởi tất cả những điều ta đã nói.

Krishnamurti: Không, tất nhiên là không. Nhưng tôi

không quan tâm, tôi không sợ.

David Bohm: Ông không quan tâm bởi vì tâm ông an. Thậm chí có sự cố gì xảy đến với ông cũng không ảnh hưởng ông sâu xa.

Krishnamurti: Tôi sống trong thế giới hiện thực, đó là cuộc sống của tôi. Ở đó, tôi ý thức và tôi đấu tranh và tiếp tục sống mãi trong thế giới đó. Và tôi không thể tiếp xúc cái kia. Tôi không thể nói, “Tôi có thể tiếp xúc cái kia”, không có cái ‘tôi’ để tiếp xúc cái kia khi ông thực sự tiếp xúc cái kia.

Ông nói với tôi, “Có một điều bí ẩn vượt ngoài mọi hiểu biết”. Bởi vì tôi mắc kẹt trong cái này nên tôi muốn có cái kia. Ông nói có một bí mật, bởi vì với ông điều bí mật kia là một thực tại, không phải là điều do tưởng tượng, mê tín, tự dối gạt. Nó là sự thật, là chân lý với ông. Cho nên những gì ông nói gây ấn tượng khủng khiếp lên tôi bởi tính cách toàn diện của ông. Ông giải bày điều đó với tôi và tôi muốn đạt được điều đó. Bằng cách nào thì tôi cũng phải đạt được điều đó. Vậy trách nhiệm của ông đối với tôi là gì?

Ông hiểu rõ tình thế chứ? Ông nói lời lẽ, ngôn từ không thể tiếp xúc cái kia, tư tưởng, niệm tưởng không thể tiếp xúc cái kia, không hành động nào có thể tiếp xúc cái kia, chỉ duy có hành động của chân lý; có lẽ chỉ có hành động đó mới cho một cái cảm nhận về chân lý. Còn tôi, bởi tôi là một con người khốn khổ, muốn đạt được cái kia. Nhưng ông nói, “Chân lý là một cõi giới không có đường vào, đừng theo bất kỳ ai” – thế là tôi cảm thấy bị bỏ rơi, bơ vơ, lạc lõng.

Tôi nhận ra, tôi ý thức, tôi tri giác sự giới hạn của

tư tưởng, tất cả nổi hỗn loạn, khốn cùng và v.v... Thế nhưng, tôi không thể thoát khỏi đó được. Phải chăng lòng từ bi của ông sẽ giúp đỡ tôi? Ông có lòng từ bi, bởi vì điều bí mật đó là lòng từ bi. Phải chăng lòng từ bi của ông sẽ giúp tôi? – Tất nhiên là không?

Vậy, tôi phải làm gì? Tôi nung nấu bởi muốn đạt được cái kia, và ông nói, “Đừng có bất kỳ ý muốn nào cả, bạn không thể có được cái kia đâu, nó không phải là của riêng bạn”. Tất cả những điều ông nói với tôi là: Hãy lập lại trật tự trong thế giới hiện thực.

David Bohm: Vâng, và đừng lẫn tránh đau khổ.

Krishnamurti: Nếu ông thực sự lập lại trong thế giới hiện thực lúc đó sẽ có biến cố. Và ông cũng đã nói với tôi, phải làm việc đó tức thì.

Phải chăng bí mật đó là điều mọi người đều biết chứ? – biết trong ý nghĩa rằng có điều gì đó bí mật. Không phải dục vọng tạo ra những bí mật, nhưng có điều gì đó bí mật trong cuộc sống nằm ngoài sự đau khổ của tôi, nằm ngoài sự chết của tôi, nằm ngoài sự ghen ghét, âu lo của tôi. Nằm ngoài mọi cái đó, có một cảm nhận rằng có một bí mật cực kỳ vĩ đại trong cuộc sống. Có sự bí mật đó không? Sự bí mật mà mỗi người đều biết?

David Bohm: Tôi phải nghĩ rằng trong ý nghĩa nào đó, mọi người đều biết sự bí mật đó. Có lẽ ta sinh ra cùng với ý nghĩa đó, nhưng rồi lần hồi ý nghĩa đó bị lu mờ dần đi do ta bị qui định.

Krishnamurti: Và liệu con người có đủ sức mạnh để dẹp bỏ tất cả mọi qui định ấy không? Chắc ông thấy, đó có nghĩa, “Thượng Đế ở trong bạn” – rất nguy hiểm.

David Bohm: Không chính xác như thế, nhưng có một chỉ dấu nào đó, một gợi ý nào về sự bí mật này. Tôi nghĩ có lẽ trẻ con biểu hiện bí mật này rõ hơn khi chúng còn trẻ.

Krishnamurti: Ông nghĩ trẻ con thời hiện đại này có sự bí mật ấy à?

David Bohm: Tôi không biết về chúng, có lẽ chỉ một ít thôi. Chắc ông thấy sống trong các thành phố hiện đại bây giờ có những hậu quả tồi tệ.

Krishnamurti: Tất nhiên.

David Bohm: Có nhiều nguyên nhân. Người ta thiếu tiếp xúc với thiên nhiên. Tôi nghĩ bất kỳ sự tiếp xúc nào với thiên nhiên đều gợi ý lên cái ý nghĩa về sự bí mật đó.

Krishnamurti: Vâng.

David Bohm: Ví dụ như ông nhìn lên bầu trời ban đêm.

Krishnamurti: Nhưng chắc ông thấy các nhà khoa học đang giải thích các vì sao.

David Bohm: Vâng, tôi hiểu điều đó.

Krishnamurti: Cousteau giải thích đại dương; tất cả đều được cắt nghĩa.

David Bohm: Vâng, người ta đã thiết lập sẵn cái cảm nhận rằng trong nguyên tắc ta có thể biết hết mọi sự vật.

Krishnamurti: Do đó, kiến thức mới trở thành tai họa. Chắc ông thấy, tri giác không có liên hệ gì với kiến

thức. Chân lý và kiến thức không đi chung; kiến thức không thể dung chứa cái mệnh mông của sự bí mật.

David Bohm: Vâng, nếu ta bắt đầu với một trẻ nhỏ, bé có thể biểu hiện phần nào sự bí mật đó mà bé không biết. Bé có thể đặt sự bí mật xuống tận đáy sâu của đại dương hay một nơi nào đó bên ngoài, cách xa nơi bé đang đứng, và lúc đó, bé cũng học biết người đời đã có mặt khắp nơi. Cho nên, mọi sự vật biến thành như không có thực.

Krishnamurti: Vâng, mọi sự vật trở thành cực kỳ nông cạn.

David Bohm: Đó là chỗ nguy hiểm của thời đại chúng ta, nó cho ta ấn tượng ít nhiều biết hết mọi sự. Ít ra là ta có một ý niệm tổng quát về toàn bộ hệ thống nếu không phải là chi tiết.

Krishnamurti: Có một đêm nọ, tôi đã nghe Bronowski nói về “Sự thăng hoa của con người”. Ông ấy cắt nghĩa đủ điều.

David Bohm: Cái thôi thúc nguyên thủy là thâm nhập vào sự bí mật này, vốn là thôi thúc của khoa học. Và nó đã đi lạc đường rồi. Nó có vẻ như chỉ để giải thích thôi.

Krishnamurti: Tôi có thể hỏi điều này không, ông được đào tạo như một nhà khoa học, ông có cái cảm nhận về sự bí mật này không?

David Bohm: Vâng, tôi nghĩ là có. Nhưng tôi luôn luôn cảm nhận phần nào đó thôi.

Krishnamurti: Nhưng trong khi bây giờ đang nói chuyện, ông có cảm nhận mạnh mẽ hơn không? Không

phải bởi vì tôi cảm nhận mạnh mẽ – điều đó hoàn toàn khác, như thế lại trở thành ảnh hưởng, v.v... Nhưng trong khi trao đổi, ta mở cửa.

David Bohm: Vâng, tôi nghĩ sự qui định đặc biệt của tôi giữ một vai trò to lớn trong việc chống lại cái khái niệm về sự bí mật này, tuy nhiên tôi vẫn nghĩ rằng khoa học hiện đang đi sai hướng.

Krishnamurti: Ngay cả các nhà khoa học công nhận rằng có sự bí mật.

David Bohm: Vâng, ở một phạm vi nào đó. Quan điểm chung là sự bí mật đó cuối cùng phải được làm sáng tỏ.

Krishnamurti: Sáng tỏ trong ý nghĩa là được giải thích rõ ràng.

David Bohm: Theo cảm nhận của riêng tôi thì mọi giải thích đặc biệt về khoa học cũng sẽ là một khía cạnh nào đó của thế giới hiện thực, cho nên cũng sẽ không làm bật mí được sự bí mật.

Krishnamurti: Không, nhưng nó cũng làm sáng tỏ bởi vì tôi nghe ông giải thích đủ điều và tôi nói, “Không có vật gì cả, không một vật”.

David Bohm: Đó là chỗ chính yếu phân biệt giữa chân lý và hiện thực, bởi vì ta có thể nói, trong thế giới hiện thực ta có thể giải thích một cách rộng rãi, không giới hạn hơn nữa và hơn nữa.

Krishnamurti: Đó là việc mà những người cộng sản đang làm. •

David Bohm: Không chỉ những người cộng sản.

Krishnamurti: Tất nhiên là không, tôi chỉ nói ví dụ thôi.

David Bohm: Tôi nghĩ ông có thể nói, bất kỳ sự vật nào trong thế giới hiện thực đều có thể được giải thích, ta có thể thâm nhập sâu hơn và rộng hơn, có thể có một sự tiến tới vô giới hạn. Nhưng cái cốt tủy thì không giải thích được.

Krishnamurti: Không, tôi đặt câu hỏi khác kìa, tôi hỏi ông, trong khi nói chuyện như vậy, ông có nhận ra gợi ý nào của sự bí mật đó không. Là một nhà khoa học, một người nghiêm túc, có lẽ ông đã nhận ra gợi ý đó từ lâu rồi. Bây giờ, trong câu chuyện, liệu ông có cảm nhận đấy không còn là một gợi ý nữa, là một sự thật.

David Bohm: Vâng, đó là sự thật.

Krishnamurti: Vậy không còn là gợi ý nữa, phải không?

David Bohm: Tôi nghĩ gần đây đó là sự thật. Bởi vì nó hàm chứa trong những việc ta đã làm ở Brockwood.

Krishnamurti: Vâng, chắc ông thấy có một điều thú vị là: Sự thật hay chân lý của sự bí mật đó làm cho trí não hoàn toàn tĩnh lặng, phải không? Hoàn toàn tịch lặng. Mà bởi vì trí não tịch lặng, nên chân lý của sự bí mật đó mới tự tại – *is*.

Tôi không biết có truyền đạt được gì không. Khi trí não hoàn toàn tịch lặng, không phải để sử dụng, không phải để nghĩ tưởng đến, và bởi vì trí não ấy đã lập lại trật tự trong hiện thực nên nó thoát khỏi cơn hỗn loạn đó, có một sự tịch lặng nào đó, trí não xa lìa khỏi cơn hỗn loạn. Vì nhận thấy đó chưa phải là sự tịch

lặng, vẫn tiếp tục giữ nguyên nhân thấy ấy, có nghĩa là phủ nhận tất cả những gì trật tự đã tạo ra.

David Bohm: Ông nói, trước tiên, ông tạo ra trật tự. Tại sao trước hết cần phải tạo ra trật tự để rồi phủ nhận nó sau đó?

Krishnamurti: Phủ nhận là tịch lặng.

David Bohm: Thế nên, động thái phủ nhận tất phải diễn ra trong chuỗi sự kiện đó.

Krishnamurti: Bởi vì khi tôi dẹp bỏ tình trạng vô trật tự thì có một trật tự mang tính toán học nào đó diễn ra và trí não tôi yên lặng như là kết quả của trật tự đó.

David Bohm: Nhưng ông nói rằng đó không phải là tịch lặng đích thực.

Krishnamurti: Không, vì nhận thấy đó không phải là tịch lặng đích thực nên lúc đó, tôi phủ nhận sự tịch lặng ảo đó. Trong việc phủ nhận sự tịch lặng đó, tôi không muốn bất kỳ sự tịch lặng nào khác nữa. Không một động dấy hướng về một sự tịch lặng vĩ đại hơn. Bây giờ, chính sự tịch lặng hoàn toàn này mở cánh cửa đi vào cái đó. Tức là, khi trí não, cùng với tất cả cơn hỗn loạn đảo điên, là không – không một vật – bây giờ, có lẽ mới có cái kia.

PHẦN II

Các Bài Nói Chuyện Và Các Cuộc Đối Thoại

CHƯƠNG BỐN

HÀNH ĐỘNG ĐÚNG

Bạn không thể đi qua hiện thực để đến chân lý; bạn phải thấu hiểu sự giới hạn của hiện thực, tức là, toàn bộ tiến trình của tư tưởng”.

Tất cả chúng ta phải hết sức quan tâm những gì đang diễn ra trên thế giới. Sự phân hóa, bạo lực, hung ác, chiến tranh và tính bất lương trong giới chính trị cao cấp. Giáp mặt với sự phân hóa này, hành động đúng là gì? Ta phải làm gì để vượt lên và sống tự do giải thoát và trong tinh thần tôn giáo toàn vẹn. Ta không dùng từ “tôn giáo” trong nghĩa chính thống tức theo tập quán – vốn phi tôn giáo. Nghĩa của từ này là: cùng nhau thu gom toàn bộ năng lượng để khám phá vị trí của tư tưởng và đâu là giới hạn của tư tưởng và vượt lên trên tư tưởng. Đó là nghĩa lý đích thực của từ “tôn giáo”. Vậy, người ta phải làm gì trong cái thế giới phân hóa, hư hoại, vô luân này, trong tư cách một con người – không phải một cá nhân, bởi vì không có vật chi như là cá nhân cả – chúng ta là con người, chúng ta mang tính

tập thể, không phải là cá thể, ta là kết quả của những ảnh hưởng tập thể khác nhau, của những sức mạnh, áp lực qui định khác biệt, và v.v... Là con người, dù ta đang sống trong xứ sở này, hay ở Mỹ, hay Liên Xô hay Ấn Độ, ta đang trải qua những thời khắc khủng khiếp, ta phải làm gì? Hành động đúng đắn, chính xác là gì? Để khám phá hành động này, nếu ta nghiêm túc – và tôi hy vọng ta nghiêm túc ở đây, nếu không ta đã không đến – ta phải làm gì? Có chăng một hành động toàn diện, nguyên vẹn, không bị chia cắt manh mún, vừa đúng đắn vừa chính xác chan chứa lòng từ, mang tính tôn giáo theo nghĩa ta áp dụng cho từ đó? Tôn giáo loại này không có bất kỳ liên hệ gì với tín điều, giáo điều, nghi thức lễ bái hay sự qui định của một công trình nghiên cứu tôn giáo nào. Một người khi giáp mặt với vấn đề này, anh ta phải làm gì?

Để tìm thấy lời giải, không phải do tưởng tượng, hư cấu hay giả thuyết, để tìm thấy giải đáp chính xác và chân thật, ta phải vào sâu tra xét toàn bộ vận hành của tư tưởng. Bởi vì tất cả mọi tâm thái bị qui định của ta, mọi hành vi, toàn bộ đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, đạo đức và tôn giáo của ta đều dựa trên tư tưởng. Tư tưởng đã là một công cụ trọng yếu trong tất cả mọi lãnh vực của đời sống, tôn giáo, đạo đức, chính trị, kinh tế, xã hội và trong mối quan hệ riêng tư; tôi nghĩ điều đó quá hiển nhiên. Nếu tôi có thể chỉ ra ta đang cùng nhau thảo luận vấn đề này. Ta đang cùng nhau tra xét sâu vấn đề này, đang chia sẻ, trách nhiệm của bạn là chia sẻ, chứ không chỉ biết lắng nghe một vài ý tưởng, rồi đồng ý hay không đồng ý, mà là chia sẻ vấn đề, vấn đề này hết sức nghiêm trọng, vấn đề này phải là cái gì đó

động chạm trí não bạn, tâm can bạn, mọi sự vật trong cuộc sống – khác đi, không có chia sẻ, không có cảm thông, không có truyền thống, ngoại trừ trên bình diện ngôn từ và tri thức, mà như thế thì có quá ít giá trị. Vì vậy, ta cùng nhau thâm nhập tra xét vấn đề này.

Trách nhiệm của tư tưởng là gì? Nhận biết giới hạn của tư tưởng, nhận biết rằng bất kỳ tư tưởng làm gì vẫn còn nằm trong phạm vi giới hạn và trong phạm vi giới hạn đó, có thể có phản ứng và hành động đúng đắn và chính xác không? Ở bình diện nào ta mới tự mình tìm thấy, trong tư cách một con người, hành động đúng đắn? Nếu hành động đó là do tưởng tượng, do chủ quan, rập khuôn theo một ý tưởng, một quan niệm hay một lý tưởng thì nó không còn là hành động đúng nữa. Tôi hy vọng ta hiểu nhau. Lý tưởng, kết luận, vẫn còn là động đậy của tư tưởng dưới dạng như thời gian, đo lường. Và tư tưởng đã dấy tạo tất cả mọi vấn đề của ta trong mỗi quan hệ cá nhân, về mặt kinh tế, xã hội, đạo đức, tôn giáo, tư tưởng đã không tìm thấy giải đáp. Và chúng ta đang thử khám phá nếu có thể, trong sáng nay – và trong hai hay ba cuộc trò chuyện tới – hành động nguyên vẹn, toàn diện, không mang tính tập truyền, không mang tính máy móc, không phải là một kết luận, một định kiến, một tin tưởng. Nghĩa là, tôi muốn khám phá, nếu tôi thực sự nghiêm túc, tôi phải hành động ra sao? Cách nào? Một hành động trong đó không còn có mong cầu, một hành động không có hối tiếc, ân hận, một hành động không làm dấy sinh thêm vấn đề, một hành động mang tính nguyên vẹn, toàn diện, hoàn toàn và đủ sức giải quyết mọi vấn đề, dù là trên bình diện riêng tư hay xã hội cực kỳ phức tạp. Tôi hy vọng đây

là vấn đề của bạn. Trừ phi ta giải quyết cực kỳ thâm sâu vấn đề này, còn không, việc thảo luận về thiên, về Thượng Đế, về chân lý là gì và v.v... có rất ít ý nghĩa. Ta phải đặt nền móng vững chắc, ta mới có thể đi thật xa. Ta phải bắt đầu thật gần nếu có thể để đi thật xa và cái sự gần ấy là chính bạn – một con người đang sống trong cái xã hội quý quái, vô nhân đạo, hư hỏng đồi bại này. Và tự ta phải khám phá một hành động nguyên vẹn, toàn diện, không bị chia cắt manh mún, bởi vì sống trong cái thế giới đó càng lúc càng trở nên nguy hiểm, thế giới đó đang trở thành sa mạc và mỗi người chúng ta phải là một ốc đảo. Để làm việc đó – không phải để sống biệt lập – mà là sống như một con người toàn diện, công cuộc tra xét khám phá của ta phải thọc sâu vào vấn đề hành động.

Tư tưởng có thể giải quyết các vấn đề của ta không – tư tưởng là ứng đáp của ký ức, của kinh nghiệm và của kiến thức? Ký ức là một tiến trình mang tính vật chất; ký ức là vật chất và hóa chất – các nhà khoa học đồng ý về điều này. Và sự vật mà tư tưởng đã tạo tác trong thế giới và trong ta là thế giới hiện thực, thế giới của sự vật. Hiện thực nghĩa là vật đang tồn tại, và để khám phá chân lý là gì, ta phải hiểu rõ đâu là những giới hạn của hiện thực và đừng để chân lý trôi nổi trong thế giới không thực.

Ta quan sát trong thế giới và trong ta, tư tưởng đã biến cuộc sống thành một vấn đề cực kỳ phức tạp. Tư tưởng đã tạo ra một trung tâm như là ‘tôi’ và ‘anh’, và từ trung tâm đó ta hành động. Xin hãy vui lòng nhìn vào đó đi, quan sát nó đi, tự bạn sẽ thấy, bạn không phải chấp nhận điều diễn giả nói, đừng chấp nhận bất

cứ điều gì. Chắc bạn biết, khi người ta bắt đầu nghi ngờ mọi sự thì từ sự hoài nghi này, từ sự bất an này sẽ mọc lên sự an, sự sáng suốt, nhưng nếu bạn bắt đầu với trí tưởng tượng, với sự tin tưởng và sống loay hoay trong phạm vi đó, bạn sẽ luôn không nghi ngờ chi cả. Ở đây, ta đang tìm hiểu, tra xét, khám phá, nhìn sâu vào sự vật đang hết sức gần gũi với ta: chính là cuộc sống thường nhật của ta cùng với mọi nỗi cùng khổ, xung đột đau đớn, phiền não, yêu thương và âu lo, tham lam, ghen ghét, v.v... kèm theo nó.

Như ta đã nói, tư tưởng đã tạo ra cái 'tôi', do đó, tự thân tư tưởng mang tính manh mún, nên cũng khiến cho cái tôi manh mún. Khi ông nói, 'tôi', "tôi muốn", "tôi không muốn", "tôi là thế này, tôi là thế khác", đó đều là kết quả của tư tưởng. Và bởi vì tự thân tư tưởng mang tính manh mún, vụn vặt, nên tư tưởng không bao giờ là toàn diện, nguyên vẹn, do đó, những gì tư tưởng tạo ra cũng trở thành manh mún. Thực chất, tư tưởng là một tiến trình của thời gian, của đo lường, do đó, mang tính manh mún. Tôi không biết bạn có thấy điều ấy? Chỉ cần một lần bạn nhìn thấy điều ấy thật sáng suốt, bấy giờ, bạn mới có thể khám phá hành động đúng đắn, chính xác là gì, trong đó, không còn có tưởng tượng, không còn có mong cầu, không một vật, mà chỉ còn có thực tại.

Ta đang thử khám phá xem hành động toàn diện, nguyên vẹn, không manh mún, không vướng mắc trong chuyển động của thế giới, không mang tính tập truyền và do đó, không mang tính máy móc là gì. Ta muốn sống một đời sống không xung đột, và sống trong một xã hội không hủy diệt tự do. Mà như hiện nay trên

khắp thế giới, các xã hội và chính quyền càng lúc càng trở nên trung ương tập quyền hơn và càng lúc càng quan liêu hơn và sự tự do của ta ngày càng giảm đi. Tự do không phải là làm điều gì ta thích, làm điều gì ta muốn làm – đó không phải là tự do. Tự do giải thoát mang một nghĩa lý hoàn toàn khác. Đó có nghĩa là thoát khỏi cuộc đấu tranh kiên cố này, nỗi âu lo, bất an, đờn đau, phiền não – tất cả mọi sự vật do tư tưởng đã tạo tác trong ta.

Vậy bây giờ, có chăng một hành động không dựa trên cái tiến trình máy móc của ký ức, không dựa trên sự lặp lại của kinh nghiệm, và do đó, không dựa trên sự động đậy nối tiếp bất tận của thời gian như quá khứ, hiện tại và tương lai không? Có chăng một hành động không bị qui định bởi hoàn cảnh môi trường? Chắc các bạn biết người theo chủ nghĩa Mác nói rằng nếu ông kiểm soát được môi trường sống, lúc đó ông sẽ thay đổi được con người và điều này đã được thử nghiệm và con người đã không thay đổi. Con người vẫn sống đời sơ khai, thô tục, hung ác, tàn nhẫn, đầy bạo lực, v.v..., mặc dù họ đang kiểm soát môi trường. Và cũng có những người nói rằng đừng lo vấn đề môi trường sống mà hãy cứ tin vào một đấng thiêng liêng nào đó và bạn sẽ được dẫn dắt bởi đấng thiêng liêng đó. Đấng thiêng liêng đó chính là dự phóng của tư tưởng. Vậy là ta lại trở lui trong cùng một lãnh vực. Nhận ra tất cả mọi điều ấy, con người phải làm gì?

Liệu tư tưởng, vốn là tiến trình mang tính vật chất, hóa học, vật đã tạo ra toàn bộ cấu trúc này, chính tư tưởng đó có thể nào giải quyết các vấn đề của ta không? Ta phải hết sức cẩn thận, tỉnh táo, cảnh giác,

khám phá đâu là các giới hạn của tư tưởng. Và liệu tư tưởng tự mình có nhận ra các giới hạn của mình, và vì thế, không bước vào lãnh vực mà tư tưởng không bao giờ có thể tiếp xúc được không? Tư tưởng đã tạo ra thế giới công nghệ và tư tưởng cũng tạo ra sự chia rẽ giữa “bạn” và ‘tôi’. Tư tưởng đã tạo ra hình ảnh của bạn, và của cái tôi và các hình ảnh này phân cách mỗi người chúng ta. Tư tưởng chỉ có thể hoạt động trong nhị phân, trong những cái đối nghịch, cho nên, mọi phản ứng của tư tưởng đều là một tiến trình chia rẽ và phân cách. Và tư tưởng đã tạo ra sự chia rẽ giữa con người, giữa các quốc tịch, tín điều, giáo điều, tôn giáo, giữa những khác biệt về chính trị, những ý kiến, những kết luận, tất cả đó đều là kết quả của tư tưởng. Tư tưởng cũng đã gây chia rẽ giữa anh và tôi qua hình thể và tên gọi; và tư tưởng đã tạo ra một trung tâm, chính là cái ‘tôi’, đối nghịch lại với anh, cho nên có sự chia rẽ giữa anh và tôi. Tư tưởng đã tạo toàn bộ cái cấu trúc của thái độ ứng xử trong xã hội mà trong cốt lõi đều dựa trên truyền thống, trên tập truyền, tức là dựa trên máy móc. Tư tưởng cũng đã tạo ra thế giới tôn giáo, Thiên Chúa, Phật, Ấn, Hồi, cùng với tất cả những chia rẽ, những tu tập, vô số những đạo sư đang mọc lên như nấm. Và tư tưởng đã tạo ra vật được xem như là tình yêu. Liệu lòng từ phải là kết quả của tình yêu chăng, kết quả của tư tưởng? Đó là vấn đề của ta, tất cả đó đều là vấn đề của ta.

Thế nhưng, ta đang ra sức giải quyết các vấn đề ấy bằng tư tưởng. Liệu tư tưởng có thể tự thấy như kẻ chuyên gây rối, gây hại, tự thấy mình đúng là công cụ thiết yếu trong cuộc kiến tạo một xã hội vô luân, phi

đạo đức không? Tư tưởng có thể tự giác chính nó không? Xin hãy hiểu cho điều ấy. Tư tưởng bạn có thể trở nên ý thức chính nó không? Nếu nó ý thức, thì ý thức đó không phải cũng thuộc tư tưởng sao. Ta có thể tự giác, ý thức các hành vi của tư tưởng và có thể chọn lựa hành vi tốt xấu ấy, có giá trị hoặc không, nhưng sự chọn lựa này vẫn là kết quả của tư tưởng. Do đó, xung đột và nhị phân vẫn tiếp tục kéo dài. Tư tưởng có thể nào chú tâm vào chính những động đậy của nó không? Hay phải có một thực thể nằm ngoài thế giới tư tưởng để khiến sử tư tưởng? Tôi có thể nói tôi tri giác tư tưởng của tôi, tôi biết điều tôi đang nghĩ tưởng, nhưng cái thực thể đứng ra nói, “Tôi biết những gì tôi đang nghĩ”, cái ‘tôi’ đó là sản phẩm của tư tưởng. Và rồi thực thể này bắt đầu kiểm soát, khống chế hay hợp lý hóa tư tưởng. Thế là có một thực thể và ta nói thực thể này khác với tư tưởng; nhưng trong cốt lõi, nó vẫn là tư tưởng. Chỗ mà ta thử lý giải là: Tư tưởng bị hạn chế khủng khiếp, nó làm đủ thứ trò, nó tưởng tượng, nó tạo ra một siêu ý thức, nhưng tư tưởng vẫn là tư tưởng.

Vì thế, vấn đề của chúng ta là: Liệu tư tưởng tự mình có thể nhận ra nơi nào là trọng yếu phải hành động, nơi nào là chính xác cho hành động và tuy nhiên, hoàn toàn bị hạn chế trong mọi đường hướng khác? Có nghĩa là ta phải thâm nhập vào vấn đề thức tâm nhân loại này. Vấn đề này mới nghe tưởng chừng mang tính triết học cực kỳ phức tạp, nhưng không phải thế đâu. Triết lý nghĩa là yêu sự thật, chứ không phải yêu từ ngữ, yêu ý tưởng, yêu suy đoán, suy tưởng mà là yêu sự thật, yêu chân lý. Và thế có nghĩa là bạn phải tự mình khám phá đâu là hiện thực và hiện thực đó không thể

trở thành chân lý. Bạn không thể trải qua hiện thực để đi đến chân lý. Bạn phải hiểu những hạn chế của hiện thực – tức là toàn bộ tiến trình của tư tưởng. Chắc bạn biết, khi bạn nhìn vào chính mình, nhận biết thức tâm mình, tại sao bạn nghĩ tưởng; động lực nào, mục đích nào của bạn khiến bạn nghĩ tưởng, những tin tưởng, những ý định, những yêu cầu của bạn, trí tưởng tượng của bạn là gì, tất cả đó là thức của bạn, và thức đó trong cốt tủy là thức của toàn thể giới. Xin hãy thấy điều ấy ngay từ căn nguyên, thức của bạn không khác với thức của một tín đồ Hồi giáo, Ấn Độ giáo hay của bất kỳ người nào khác, bởi vì thức tâm bạn cũng chứa đầy những âu lo, hy vọng, sợ hãi, khoái lạc, đau khổ, tham lam, ghen ghét, đấu tranh, đó là thức – *consciousness*. Những tin tưởng và những Thượng Đế, thần thánh của bạn, tất cả đều nằm trong thức đó. Nội dung của thức làm nên thức của bạn và nội dung của thức là tư tưởng, niệm tưởng – tư tưởng đã làm đầy thức, bằng những sự vật nó đã tạo tác. Hãy nhìn vào chính mình rồi bạn sẽ thấy điều đó hiển nhiên một cách hết sức lạ lùng.

Và phát xuất từ nội dung này, vốn bị qui định, vốn là truyền thống, là tập truyền, là kết quả của tư tưởng, ta ra sức tìm đường lối hành động loay hoay trong lãnh vực đó – trong lãnh vực của thức mà tư tưởng đã lấp đầy bằng những sự vật của tư tưởng. Và ta hỏi: nếu tư tưởng không thể giải quyết tất cả các vấn đề của con người – các vấn đề không thuộc lãnh vực công nghệ hay toán học – vậy thì tư tưởng tự hạn chế nó cách nào mà không thể bước vào lãnh vực tinh thần – ta hãy tạm dùng từ này bây giờ đi. Bao lâu ta còn hoạt động trong lãnh vực đó – lãnh vực hạn chế – thì việc ta luôn luôn

đau khổ, luôn luôn có sự hỗn loạn, mất trật tự, luôn luôn có sự sợ hãi và âu lo là điều tất nhiên. Vì vậy, câu hỏi tôi nêu lên là: Liệu tôi, một con người, có thể nào lập lại trật tự trong thế giới hiện thực không? Và khi tư tưởng đã thiết lập trật tự trong thế giới hiện thực, nó sẽ thấy những hạn chế khủng khiếp của nó. Tôi tự hỏi không biết bạn có thấy điều ấy không? Ta đang sống trong một thế giới mất trật tự, hỗn loạn đảo điên, không chỉ bên ngoài mà cả bên trong nữa. Và ta đã không thể giải quyết tình trạng mất trật tự này. Ta thử đủ cách, đủ thứ – ngồi thiền, ma túy, chấp nhận uy lực, phủ nhận uy lực, săn đuổi tự do giải thoát và chối từ tự do – ta đã làm đủ cách có thể để lập lại trật tự – bằng cưỡng bách, thúc ép, bằng sợ hãi, thế nhưng ta vẫn còn sống trong hỗn loạn đảo điên. Và một trí não mất trật tự, hỗn loạn đang ra sức khám phá liệu có một hành động đúng không – bạn hiểu chứ? Một trí não mất trật tự đang ra sức khám phá liệu có một hành động chính xác, đúng đắn không. Và nó sẽ tìm thấy một hành động ngược lại, tức là không chính xác, đúng đắn, một hành động gây hỗn loạn, không toàn diện. Thế nên, ta phải lập lại trật tự trong cái thế giới hiện thực mà ta đang sống. Tôi không biết bạn có thấy điều ấy?

Trật tự không phải là chấp nhận uy lực. Trật tự không phải là muốn làm điều gì thì làm. Trật tự không phải là rập khuôn theo một kế hoạch. Trật tự phải là cái gì đó mang tính toán học cao, một trật tự mang tính toán học cực đại, tức là phủ nhận hoàn toàn tình trạng vô trật tự ngay trong ta, ngay trong con người. Bạn có thể nhìn vào sự vô trật tự trong bạn không, hãy tri giác nó, không phải chọn lựa một hình thái vô trật

tự đặc biệt nào để giác, để chấp nhận và phủ nhận các cái khác mà hãy thấy toàn cả sự vô trật tự? Vô trật tự bao hàm có xung đột, có hành vi qui-ngã, lấy cái 'tôi' làm trung tâm, chấp nhận một kết luận hay định kiến và sống rập khuôn theo định kiến đó, theo lý tưởng đó và sẵn đuối lý tưởng là từ chối thực tại; bạn có thể phủ nhận hoàn toàn tất cả mọi điều đó không? Chỉ khi nào bạn phủ nhận hoàn toàn mọi điều đó, mới có trật tự, thứ trật tự không do tư tưởng tạo tác trong thế giới hiện thực. Bạn hiểu chứ? Ta phân biệt hiện thực và chân lý. Ta nói hiện thực là mọi sự vật do tư tưởng đã tạo tác, và trong vùng trời, trong phạm vi đó, tình trạng mất trật tự hoàn toàn diễn ra, ngoại trừ trong thế giới công nghệ. Trong phạm vi đó, con người sống hoàn toàn trong hỗn loạn đảo điên và như ta đã giải thích, sở dĩ có sự hỗn loạn đảo điên, vô trật tự này là do có xung đột, có việc sẵn đuối khoái lạc, do sợ hãi, đau khổ, v.v... Liệu bạn có thể giác tri mọi điều đó và phủ nhận trọn vẹn chúng – tức là bước ra khỏi đó không? Từ đó, mới có trật tự trong thế giới hiện thực.

Có như thế, trong thế giới hiện thực đó, hành vi sống ứng xử mới hoàn toàn đổi khác. Khi bạn phủ nhận mọi điều đó, phủ nhận cái 'tôi', vốn là sản phẩm của tư tưởng khiến dấy sinh chia rẽ, chính tư tưởng đã tạo ra cái 'tôi' và cái siêu ý thức, tất cả những tưởng tượng, những mong cầu, những âu lo, lấy và bỏ. Đó là cái nội dung cực kỳ tập truyền, phủ nhận truyền thống hay tập truyền đó là có trật tự. Bây giờ ta mới có thể đi sâu vào vấn đề chân lý là gì, chứ trước đó thì không; làm ngược lại, vụ việc trở nên hình thức, giả tạo, vô nghĩa. Trong đó, ta phải hiểu toàn bộ vấn đề về sợ hãi, con người

sống trong sợ hãi ra sao, và sợ hãi đó hiện đang trở nên ngày càng sắc nhọn, bởi vì thế giới đang trở thành một nơi quá nguy hiểm, nơi mà những sự chuyên chế bạo ngược đang tăng trưởng, chuyên chế về mặt chính trị, hành chánh quan liêu, phủ nhận sự tự do của trí não trong việc thấu hiểu, tra xét khám phá.

Vậy, trong tư cách là con người, đang sống trong cái thế giới phân hóa hỗn loạn đảo điên này, ta có thể nào trở thành thực sự một ốc đảo, không phải trong lý thuyết hay tưởng tượng, trong một thế giới đang trở thành sa mạc không? Đây là một câu hỏi thực sự hết sức nghiêm túc. Và liệu ta, con người, có thể nào tự giáo dục một cách hoàn toàn khác không? Ta chỉ có thể làm việc đó nếu ta thấu hiểu bản chất và vận động của tư tưởng như là thế giới ta nhìn vào chính ta, không phải nhìn rập khuôn theo bất kỳ nhà tâm lý học nào mà ta nhìn ta thực sự như ta là và khám phá ta đang sống hỗn loạn đảo điên ra sao – một cuộc sống đầy bất an, bất trắc, một cuộc sống đầy đau khổ, chỉ biết sống dựa trên những định kiến, những tin tưởng, những kỷ niệm. Tri giác cuộc sống đó, chính cái giác này xóa sạch mọi rác rưởi ấy.

Phần thời gian còn lại của buổi sáng này, ta có thể cùng nhau thảo luận bằng cách đặt câu hỏi và tra xét về những gì ta đã thảo luận qua chữ? Thưa các bạn, không phải bạn đặt câu hỏi cho tôi, với diễn giả. Ta đang tự hỏi chính ta, ta đang nói lên câu hỏi đó sao cho tất cả chúng ta có thể cùng chia sẻ bởi vì vấn đề của bạn cũng là vấn đề của mọi người khác, vấn đề của bạn là vấn đề của thế giới. Tôi nghĩ ta không nhận ra điều đó. Bạn thực sự là thế giới, ngay trong cốt tủy cực kỳ sâu

xa – cung cách xử sự của bạn, quần áo, tên tuổi và dáng vóc của bạn có thể khác – nhưng ngay trong cốt tủy, thật sâu, bạn là thế giới, bạn đã tạo ra thế giới và thế giới là bạn. Vì thế, nếu bạn đặt một câu hỏi, bạn đang hỏi cho toàn cả nhân loại. Tôi không biết bạn có thấy điều đó – thế không có nghĩa bạn không nên đặt câu hỏi, trái lại là đang khác. Động thái chất vấn bấy giờ trở thành việc cực kỳ nghiêm túc, không phải câu hỏi và trả lời thiếu thực chất, thiếu trung thực, nhất thời và chóng quên. Nếu bạn có hỏi, hãy hỏi vấn đề thực sự mang tính người.

Hỏi: Phải ông bảo rằng ta tạo ra trật tự bằng cách xa lìa sự hỗn loạn đảo điên, vô trật tự của những truyền thống, tập truyền? Phải ý ông muốn nói thế không?

Krishnamurti: Vâng, ý tôi muốn nói như thế. Hãy khoan đã, điều đó cần giải thích cận kề ta hiểu gì về tập truyền, về xa lìa hay ly, về trật tự.

Hỏi: Để nói thêm về câu hỏi đó, thấy sự vô trật tự, sự hỗn loạn, trong cái thấy đó, không có “người thấy”, thấy tức ly.

Krishnamurti: Trong đó, có ba điều này: trật tự, ly, và quan sát sự vô trật tự. Ly, hay lìa xa, hay xa rời sự vô trật tự là trật tự – chính động thái ly ấy là trật tự. Bây giờ, trước hết, bạn quan sát tình trạng vô trật tự cách nào? Bạn quan sát chính tình trạng hỗn loạn đảo điên trong bạn cách nào? Bạn nhìn nó như một kẻ đứng bên ngoài nhìn vào trong, nhìn nó như là vật cách biệt và do đó, có sự chia rẽ, bạn và vật mà bạn đang quan sát? Hay bạn nhìn sự vô trật tự, nếu tôi có thể hỏi,

không phải như một kẻ đứng bên ngoài, nhìn mà không có người bên ngoài nhìn vào trong, nhìn mà không có người-quan-sát đứng ra nói, “Tôi hỗn loạn, tôi đảo điên, tôi mất trật tự”. Hay nói cách khác, khi bạn nhìn vật gì, cây cối và ngôi nhà, có một không gian giữa bạn và cội cây hay ngôi nhà. Khoảng không gian là khoảng cách và bạn phải có một khoảng cách nào đó để nhìn, để quan sát. Nếu bạn đứng quá gần, bạn không thấy toàn thể sự vật. Vì thế, nếu bạn muốn quan sát sự vô trật tự, phải có một không gian giữa bạn và sự vô trật tự đó. Thế là nảy sinh vấn đề: Che đây khoảng không gian đó cách nào, phải làm sao để kiểm soát sự vô trật tự đó, phải hợp lý hóa sự vô trật tự cách nào, phải không chế nó cách nào, hoặc bạn làm bất cứ điều gì. Nhưng nếu không có khoảng không đó, bạn là sự vô trật tự đó. Tôi không biết bạn có thấy điều đó.

Hỏi: Tôi có thể ly nó cách nào?

Krishnamurti: Tôi sẽ chỉ cho bạn; tôi đang đi sâu vào đó. Bạn hiểu câu hỏi tôi chứ?

Khi bạn quan sát vợ bạn, chồng bạn, một cậu trai hay em gái – hiện chúng chưa kết hôn – hay bạn gái của bạn, bạn quan sát họ cách nào? Hãy quan sát bằng cung cách quan sát đó đi. Hãy đi sâu vào đó, hết sức đơn giản thôi. Bạn quan sát cách trực tiếp, hay bạn quan sát người ấy qua một màn che, từ một khoảng cách? Rõ ràng là nếu bạn đã từng sống với người ấy – một ngày hay mười năm không thành vấn đề – có một hình ảnh, một khoảng cách. Bạn phân cách với cô hay cậu ấy. Và, khi quan sát sự vô trật tự, bạn đã có sẵn trong đầu một hình ảnh thế nào là trật tự, hoặc một hình ảnh nói rằng, “sự vô trật tự này là xấu”. Vậy là bạn đang nhìn

sự vô trật tự đó từ một khoảng cách, tức là thời gian, là tập truyền, truyền thống, tức là quá khứ. Phải chăng khoảng cách đó do tư tưởng tạo ra? Hay khoảng cách này tồn tại thực sự? Khi bạn nói, “Tôi giận”, sự giận dữ đó có khác bạn không? Không, bạn là cơn giận. Bạn vô trật tự, không phải bạn phân hai với sự vô trật tự. Tôi nghĩ điều đó đã rõ.

Vậy, bạn là sự vô trật tự đó. Bất kỳ động đậy nào – hãy theo dõi mọi động đậy ấy – bất kỳ động đậy nào của tư tưởng xa rời sự vô trật tự vẫn còn là vô trật tự. Bởi vì sự vô trật tự đó do tư tưởng tạo ra. Sự vô trật tự đó là kết quả của hành vi qui-ngã, của hành vi lấy cái ‘tôi’, cái ngã làm trung tâm, chính trung tâm này nói, “Tôi vốn khác người khác”, và v.v... Tất cả mọi hành vi đó khiến sinh hỗn loạn đảo điên. Bây giờ, bạn có thể quan sát sự vô trật tự mà không có người-quan-sát không?

Hỏi: Bây giờ, bạn sẽ thấy trong bạn điều mà bạn đang phê phán người khác.

Krishnamurti: Không, không. Tôi không nói đến việc phê phán người khác. Phê phán người khác là chuyện quá nhỏ.

Hỏi: Không, điều bạn thấy trong kẻ khác, bạn sẽ thấy nó trong chính bạn.

Krishnamurti: Không, thưa bà. Kẻ khác là tôi, trong cốt tủy, kẻ khác là tôi. Họ cũng mang những âu lo, sợ hãi, hy vọng, tuyệt vọng, khổ đau, cô đơn, khốn cùng, thiếu vắng thương yêu và v.v...; người đàn ông hay đàn bà đó là tôi. Nếu điều đó rõ rồi, thì tôi không còn phê phán kẻ khác, tôi giác tôi trong kẻ khác.

Hỏi: Đó là chỗ tôi muốn nói.

Krishnamurti: Tốt. Vậy có chăng một động thái quan sát không quá khứ, quá khứ tức là người-quan-sát? Bạn có thể nhìn tôi, hay nhìn người khác mà tuyệt dứt mọi kỷ niệm, mọi xảo ngôn, mọi điều đang tiếp diễn – mà chỉ đơn thuần nhìn thôi? Bạn có thể nhìn chồng, vợ mình và ai đó mà không có bất kỳ hình ảnh nào trong đầu không? Bạn có thể nhìn người khác mà toàn cả quá khứ không nảy sinh không? Bạn nhìn như thế khi có một cuộc khủng hoảng tuyệt đối diễn ra. Khi có một thách thức khủng khiếp, bạn buộc phải nhìn cách ấy. Nhưng ta sống quá cầu thả, ta không nghiêm túc chút nào nên ta không nhìn như thế.

Hỏi: Làm sao ông có thể sống thường trực trong khủng hoảng?

Krishnamurti: Tôi sẽ trả lời câu hỏi đó, thưa ngài, khi ta xem xét dứt điểm điều này đã.

Ly là hoàn toàn để hết tâm trí vào điều bạn đang quan sát. Khi tôi quan sát sự vô trật tự mà tuyệt dứt mọi phản ứng, kỷ niệm, vật nảy sinh trong trí não tôi, quan sát hoàn toàn như thế chính là trật tự. Tôi tự hỏi liệu bạn có thấy điều này không? Từ đó nảy sinh câu hỏi, đã có khi nào bạn nhìn điều gì một cách hoàn toàn, trọn vẹn như thế không? Bạn có nhìn các lãnh tụ chính trị của bạn, các tín điều tôn giáo của bạn, những định kiến của bạn, tất cả vật dựa trên đó ta đang sống, tức là tư tưởng, bạn có nhìn một cách trọn vẹn tư tưởng của mình không? Và nhìn trọn vẹn tư tưởng có nghĩa là không còn có sự chia rẽ giữa bạn và cái đứng ra nhìn. Tôi có thể nhìn một ngọn núi và vẻ đẹp của nó, đường

nét của nó, bóng của núi, chiều sâu, vẻ trang nghiêm, sự cô lập kỳ diệu cùng vẻ đẹp của nó và đó không phải là một tiến trình đồng nhất, tôi không thể trở thành ngọn núi được. Đó là mảnh khóc của trí tưởng tượng. Nhưng khi tôi quan sát mà không kèm theo từ “núi”, tôi thấy có một tri giác về cái đẹp toàn vẹn. Có một sự đam mê nảy sinh từ đó. Và liệu tôi có thể quan sát người khác, quan sát vợ tôi, bạn tôi, đứa bé, bất kỳ là gì, tôi có thể quan sát cách toàn vẹn chứ? Có nghĩa, liệu tôi có thể quan sát mà không có người-quan-sát tức quá khứ không? Có nghĩa quan sát tức là toàn giác. Chỉ có giác, không có người giác. Lúc đó mới có trật tự.

Hỏi: Nếu chỉ có giác mà không có người giác, vậy thì cái gì đứng ra giác? Nếu tôi thấy tôi hỗn loạn, vô trật tự, cái gì đứng ra thấy?

Krishnamurti: Giờ đây, ta hãy đi sâu vào đó, thưa ngài. Vô trật tự là một từ ngữ rộng lớn, ta hãy nhìn vào đó. Khi bạn thấy bạn bạo động và sự bạo động đó không khác với bạn, rằng bạn chính là sự bạo động đó – biến cố gì diễn ra? Hãy nhìn vào vấn đề đó cách khác.

Biến cố gì diễn ra khi bạn không phải là bạo động? Bạn nói bạo động khác ‘tôi’, việc gì xảy ra? Trong đó có chia rẽ, trong đó có nỗ lực kiểm soát bạo động, trong đó có sự dự phóng một trạng thái bất bạo động, một lý tưởng, và rập khuôn theo lý tưởng đó, cho nên xung đột tiếp tục, v.v... Vì thế, khi có sự chia rẽ giữa người-quan-sát và vật-được-quan-sát, hậu quả là xung đột nổi tiếp mang sắc thái và hình thái khác, nhưng khi người-quan-sát là vật-được-quan-sát, tức là khi người-quan-sát nói, “Tôi bạo động, sự bạo động không phân cách với tôi”, lúc đó, có một động thái hoàn toàn khác diễn ra.

Không còn có xung đột nữa, không còn tìm cách hợp lý hóa xung đột nữa, không còn hủy bỏ, khống chế, kiểm soát xung đột nữa, không còn có bất bạo động như một lý tưởng nữa: Bạn là cái đó. Bây giờ, biến cố gì diễn ra? Tôi không biết có khi nào bạn đào sâu vào vấn đề này chưa?

Hỏi: Vậy, cái “bạn” hay “ông” hay “you” – là gì? Ta không thể nói mà không có “you” – bạn hay ông.

Krishnamurti: Không, thưa bà, đó chỉ là cách để nói thôi. Xin hãy nhìn đây. Bạn thấy sự khác biệt giữa người-quan-sát và vật-được-quan-sát. Khi có sự khác biệt giữa người-quan-sát và vật-được-quan-sát, tất phải còn có xung đột dưới mọi hình thái bởi vì còn có chia rẽ. Khi có sự chia rẽ trong lãnh vực chính trị, khi có sự chia rẽ giữa các quốc gia, tất phải còn có xung đột; đó là luật. Và khi người-quan-sát là vật-được-quan-sát, khi bạo động không còn phân cách với người-quan-sát, bây giờ, một hành động hoàn toàn mới khác diễn ra. Từ “bạo động” đã mang tính lên án, kết tội, chống đối rồi; đó là từ ta dùng nhằm để tăng cường bạo động, tuy ta không muốn bạo động, ta tăng cường bạo động bằng cách dùng từ này, phải không? Vậy gọi tên, tình tự cảm nhận là việc làm của truyền thống, của tập truyền của ta. Nếu bạn không gọi tên, lúc đó mới có một giải pháp hoàn toàn khác. Và bởi vì bạn không gọi tên cảm nhận, bởi vì không có sự khác biệt giữa người-quan-sát và vật-được-quan-sát, lúc đó, cái cảm nhận nổi lên mà bạn gọi là bạo động không còn có nữa. Bạn hãy thử nghiệm đi và rồi bạn sẽ thấy. Bạn chỉ có thể hành động khi bạn thử nghiệm. Nhưng chỉ đồng ý suôn không phải là thử nghiệm. Bạn phải hành động và khám phá.

Câu hỏi kế tiếp là về vấn đề thách thức (*challenge*). Phải chăng ta luôn luôn sống với thách thức?

Hỏi: Tôi đã nói khủng hoảng chứ không phải thách thức.

Krishnamurti: Khủng hoảng, cũng như nhau. Không phải bạn đang sống trong khủng hoảng à? Có khủng hoảng chính trị trong xứ sở này, kinh tế khủng hoảng, khủng hoảng với vợ hoặc chồng bạn; khủng hoảng có nghĩa là phân chia, chia rẽ, phải không? Tức là khủng hoảng có vẻ trở nên cần thiết cho những người đang sống trong bóng tối, đang mê ngủ. Nếu không có khủng hoảng tất cả các bạn đều ngủ hết. Và đó là điều bạn muốn – “Trời ơi, hãy để tôi yên” – trầm mình trong vũng lầy nhỏ hẹp của chính mình hay bất kỳ là thứ gì. Tuy nhiên, khủng hoảng đến luôn. Bây giờ, một câu hỏi sâu xa hơn nhiều là: Có thể sống mà tuyệt dứt khủng hoảng và giữ mình hoàn toàn tỉnh thức không? Bạn hiểu chứ? Khủng hoảng, thách thức, chấn động, nhiễu loạn tồn tại khi trí não ù lì, chậm chạp, lặp lại theo tập truyền, tối tăm. Trí não có thể nào trở nên hoàn toàn sáng suốt và với một trí não như thế, không còn có thách thức nữa? Có thể được không?

Có nghĩa là ta vẫn phải thâm nhập sâu hơn. Ta sống dựa trên kinh nghiệm để thay đổi trí não ta, để đẩy mạnh trí não ta đi xa hơn, để mở rộng; kinh nghiệm, theo ta nghĩ, sẽ tạo ra, sẽ mở toang cánh cửa sự sáng suốt của trí tuệ. Và ta nghĩ một người không có kinh nghiệm là đang mê ngủ hay tăm tối, hay ngu muội. Còn một người không có kinh nghiệm, nhưng cực kỳ tỉnh thức, trí não hỗn nhiên, cho nên mới thấy sáng suốt. Điều đó có thể được không? Đừng nói được hay không.

Hỏi: khi ông nói một người không có kinh nghiệm, phải chăng ông muốn nói người ấy sống một cách cơ bản là ngu dốt?

Krishnamurti: Không, không. Thưa ngài, hãy nhìn này. Chúng ta bị qui định, bị tù ngục bởi xã hội trong đó ta đang sống, bởi thực phẩm ta ăn, quần áo, khí hậu. Ta bị qui định bởi văn hóa, văn học, bởi báo chí, trí não ta bị uốn nắn bởi đủ thứ về mặt ý thức cũng như vô thức. Khi bạn tự gọi mình là người Thiên Chúa giáo, Phật giáo hay bất cứ là gì thì đó là sự qui định của bạn. Và ta đi chuyển từ sự qui định này đến sự qui định khác. Tôi không thích Ấn Độ giáo, vậy là tôi nhảy vào Thiên Chúa giáo hay vào thứ gì khác. Tôi không thích vị đạo sư này, tôi theo hầu vị khác. Vậy là ta bị qui định, bị tù ngục. Tôi có thể giải tỏa trí não khỏi qui định sao cho nó hoàn toàn tự do giải thoát không? Tức là, có thể giác toàn bộ sự qui định của bạn không – không phải chọn lựa qui định nào bạn thích, mà tất cả, trọn vẹn sự qui định, việc làm đó chỉ có thể được khi không còn chọn lựa, và khi không có người-quan-sát. Thấy trọn vẹn, toàn bộ sự qui định, cả trên bình diện ý thức cũng như vô thức, toàn bộ sự qui định! Và bạn chỉ có thể thấy trọn vẹn điều gì đó khi không còn khoảng cách giữa bạn và điều đó – cái khoảng cách được dấy sinh như là sự động dấy của tư tưởng, thời gian. Lúc đó, bạn mới thấy toàn cả, thấy trọn vẹn sự qui định. Và khi toàn giác, sự qui định mới được giải tỏa. Nhưng ta không muốn làm việc này. Ta muốn làm công việc dễ nhất. Cho nên ta mới thích những đạo sư, nhà truyền giáo, chính khách, uy lực, chuyên gia, những người này họ biết, còn ta không biết, họ sẽ bảo ban ta phải làm gì – đó là thái độ

chấp nhận uy lực mang tính truyền thống.

Hỏi: Một câu hỏi về hành động đúng. Như hiện trạng thực sự của ta, bất cứ hành động nào của ta đều qui ngã, tức lấy cái 'tôi', cái ngã làm trung tâm. Do đó, khi bạn thấy điều đó, bạn e ngại phải hành động bởi vì mọi sự đều vô nghĩa. Đó là hiện thực, không có chọn lựa hay tưởng tượng. Bạn đang giáp mặt một sự trống rỗng khủng khiếp và bạn...

Krishnomurti: Tôi hiểu câu hỏi...

Hỏi: Ngay cả hành động trong lãnh vực vật chất.

Krishnomurti: Khi quan sát và bạn thấy bạn không còn có thể làm bất cứ điều gì, lúc đó, bạn nói có một sự trống rỗng. Hãy giữ lấy câu nói đó. Có quan sát, bạn nhận ra không thể làm bất cứ điều gì và do đó, có một khoảng trống, một sự trống rỗng. Phải thế không? Khi tôi thấy, trước đây tôi có thể làm điều gì đó nên không có sự trống rỗng. Bạn hiểu chứ? Tôi có thể làm điều gì đó, gia nhập đảng Tự Do, trở nên điên khùng hay gì gì đó – xin lỗi! (có tiếng cười). Trước đây tôi có thể làm điều gì đó và tôi nghĩ bằng cách làm điều gì đó thì không có sự trống rỗng. Bởi vì tôi đã lấp đầy sự trống rỗng bằng cách làm điều gì đó, tức là lẩn tránh sự trống rỗng đó, nổi cô đơn đó, cái cảm nhận cô lập kỳ dị đó. Và bây giờ khi tôi thấy sự sai lầm của việc làm đó, làm điều gì đó – vốn không mang lại nghĩa lý hay giải pháp nào cả – bây giờ, tôi tự nhủ, "tôi quan sát tôi thấy tôi là người-quan-sát và tôi đang trần truồng, hoang vắng, trống rỗng. Tôi không thể làm bất cứ điều gì được nữa. Cuộc sống này, sự tồn tại này không còn ý nghĩa gì nữa".

Trước đây bạn đã gán cho cuộc sống một ý nghĩa, cái ý nghĩa được tạo ra bởi tư tưởng, bởi đủ loại tưởng tượng, hy vọng và v.v... và rồi đột nhiên bạn nhận chân rằng tư tưởng không giải quyết được vấn đề và bạn thấy cuộc sống thật vô nghĩa, không có nghĩa lý chi cả. Do đó, bạn muốn gán cho cuộc sống có một ý nghĩa – bạn hiểu chứ? Bạn muốn gán. (Có tiếng cười). Không, đừng cười, đây là việc ta đang làm. Đối với phần đông chúng ta hiện nay, tự thân cái việc sống là vô nghĩa rồi. Khi ta còn trẻ, ta nói, “Vâng, ít ra là tôi sẽ được hạnh phúc – tình dục và tất cả những gì đại loại như thế – theo tuổi tác ta lớn lên và già đi, ta nói, “Trời ơi, cuộc sống thật là trống rỗng”, và bạn lấp đầy sự trống rỗng đó bằng văn chương, tri kiến thức, bằng những giáo điều, tín điều, nghi thức lễ bái, thờ phượng, bằng những ý kiến, những phán đoán và bạn nghĩ những thứ đó là quan trọng khủng khiếp. Bạn đã lấp đầy sự trống rỗng bằng những từ, không chỉ khác chỉ là những từ. Giờ đây, khi bạn tự mình trút bỏ hết những từ, bạn nói, “Tôi trống rỗng”.

Hỏi: Thế cũng vẫn còn là những từ.

Krishnamurti: Vẫn còn là từ, đó là chỗ tôi đang nói. Vẫn còn là từ. Vì thế, khi bạn thấy rằng tư tưởng đã tạo ra điều bạn xem là ý nghĩa, giờ đây khi bạn thấy giới hạn của tư tưởng và những gì tư tưởng đã tạo tác hoàn toàn vô nghĩa, điều còn lại bây giờ đối với bạn là trống rỗng, hoang vắng, trần trụi. Tại sao? Phải bạn vẫn đang tìm kiếm điều gì đó? Phải chăng tư tưởng vẫn còn động đây? Khi bạn nói, “Tôi sống vô nghĩa, cuộc sống thật vô nghĩa”, đó chính là tư tưởng đã khiến bạn nói cuộc sống vô nghĩa, bởi vì bạn muốn có ý nghĩa. Nhưng

khi tư tưởng không còn động đậy, cuộc sống sẽ ngập tràn ý nghĩa. Cuộc sống sẽ đẹp vô cùng. Bạn không biết điều ấy đâu.

Hỏi: Tư tưởng e sợ không tư tưởng.

Krishnamurti: Vậy là tư tưởng sợ không tư tưởng. Ngày mai ta sẽ đi sâu vào đó: Toàn cả vấn đề về việc tư tưởng dấy sinh sợ hãi và ra sức gấn ý nghĩa cho cuộc sống. Nếu ta thực sự xem xét chính cuộc sống của ta, nó có rất ít ý nghĩa, phải không? Bạn đã có những kỷ niệm vui hoặc những kỷ niệm buồn, trong quá khứ đã chết, đã qua, nhưng bạn vẫn còn tiếp tục gìn giữ chúng. Xuyên suốt tất cả là nỗi sợ hãi về cái chết. Bạn đã làm việc, làm việc, và làm việc – chỉ có Trời biết vì sao bạn phải làm thế – và cái chết đó đang đợi bạn đấy.

Và bạn nói, “Tất cả chỉ có thể thôi à?” Cho nên, ta phải thâm nhập vào vấn đề về sự động đậy của niệm tưởng, tư tưởng như thời gian và đo lường.

CHƯƠNG NĂM

VẤN ĐỀ SỢ HÃI

“Nếu bạn có thể hoàn toàn thoát khỏi sợ hãi, lúc đó, bạn đang sống trong thiên đường”.

Ta phải nghiêm túc giáp mặt với những việc ta phải làm trong cuộc sống này, giáp mặt với tất cả mọi vấn đề, mọi nỗi thống khổ, hỗn loạn, bạo hành và phiền não. Chỉ những người sống mới thực sự nghiêm túc, còn những kẻ khác họ phung phí cuộc đời họ, và bỏ phế cuộc tồn sinh của họ. Sáng nay ta sẽ tiến hành xem xét toàn bộ vấn đề sợ hãi. Trí não nhân loại đã sống quá dài lâu hết ngàn năm này đến ngàn năm khác, đã chịu đựng sợ hãi, lẩn tránh sợ hãi, cố gắng hợp lý hóa sợ hãi, quên đi sợ hãi, hoặc đồng nhất vào điều gì đó không phải là sợ hãi – ta đã thử đủ cách và người ta thắc mắc liệu có thể nào thoát khỏi hoàn toàn, trọn vẹn sự sợ hãi về mặt tâm lý và từ đó luôn cả về mặt sinh lý không? Ta sẽ thảo luận vấn đề này, ta sẽ cùng nhau trao đổi và tự ta khám phá việc ấy có thể thực hiện được không?

Trước hết, ta phải xem xét năng lượng, tánh chất của năng lượng, các chủng loại của năng lượng, và vấn

đề dục vọng; và liệu ta có đủ năng lượng cần thiết để đào sâu vào vấn đề này. Ta biết có năng lượng và cũng có sự ma sát hay va chạm của tư tưởng; năng lượng đã tạo ra những sản phẩm kỳ diệu trong thế giới công nghệ. Nhưng về mặt tâm lý hình như ta không có được thứ năng lượng thâm sâu đó, không có được động lực, hứng thú thâm nhập vào vấn đề sợ hãi này.

Ta phải hiểu việc tư tưởng tự tạo năng lượng cho mình, thứ năng lượng vỡ vụn mạnh mún thông qua va chạm, thông qua xung đột. Ta biết mọi điều đó: năng lượng của tư tưởng, năng lượng phát sinh qua mâu thuẫn, qua đối nghịch trong nhị phân, thứ năng lượng của xung đột va chạm. Tất cả mọi điều đó đều nằm trong thế giới hiện thực, hiện thực là những sự vật ta đang sống với chúng trong đời thường cả về mặt tâm lý và tri thức, v.v...

Tôi hy vọng chúng ta có thể truyền đạt cho nhau. Truyền đạt bao hàm không chỉ hiểu ý nghĩa của ngôn từ mà còn phải thực sự chia sẻ những điều đã được nói lên, khác đi không có cảm thông, không có hiệp thông. Không chỉ truyền đạt ngôn từ mà còn có một cảm thông phi ngôn từ. Nhưng để đi đến sự cảm thông phi ngôn từ, ta phải thấu hiểu thật sâu liệu có thể truyền đạt cho nhau trên bình diện ngôn từ, tức là cả hai chúng ta cùng chia sẻ ý nghĩa của từ, có cùng mối quan tâm, lòng nhiệt thành cùng cường độ, trên cùng bình diện sao cho ta có thể tiến hành từng bước một. Việc làm đó cần năng lượng. Và năng lượng đó chỉ có thể đến khi ta thấu hiểu năng lượng của tư tưởng và sự va chạm hay xung đột của nó trong đó ta đang vướng mắc. Nếu bạn thâm nhập tra xét khám phá chính mình, bạn sẽ thấy những điều

bạn biết hay kinh nghiệm là sự ma sát, va chạm hay xung đột của tư tưởng trong tiến trình thực hiện những dự vọng, những mục đích của mình – sự nỗ lực, sự đấu tranh, ganh đua giành giật. Tất cả đó đều nằm trong năng lượng của tư tưởng.

Bây giờ, ta đang hỏi liệu có thứ năng lượng nào khác không mang tính máy móc, tập truyền, phi mâu thuẫn, và do đó, không có sự căng thẳng tạo ra năng lượng. Để khám phá điều đó, liệu có thứ năng lượng nào khác không, do trí tưởng tượng, có tính cách kỳ quái, mê tín, ta phải đi sâu vào vấn đề dự vọng.

Dự vọng là muốn điều gì đó, phải không? Đó là một mảnh vụn của dự vọng. Có động thái ham muốn điều gì đó như ham muốn tình dục hay ham muốn tâm lý hay sự ham muốn được gọi là tinh thần. Và dự vọng hay cái muốn ấy nổi lên cách nào? Dự vọng là muốn điều gì đó, là thiếu thốn, là thất thoát điều gì đó, và rồi có sự ham muốn về điều đó bằng trí tưởng tượng hay muốn trong thực tế như đói bụng vậy, và có vấn đề về cách thể dự vọng nổi lên trong ta. Bởi vì để đi đến giáp mặt với sợ hãi, ta phải thấu hiểu dự vọng – chứ không phải chối bỏ dự vọng, mà là phải thấy sâu vào dự vọng. Dự vọng có thể là nguồn cội của sợ hãi. Các nhà tu hành tôn giáo trên toàn thế giới đều đã chối bỏ dự vọng, họ đã chống đối dự vọng, họ đem dự vọng đó đồng nhất vào với những Thượng Đế, những đấng cứu thế, vào Giê Su của họ và v.v... Nhưng đó vẫn là dự vọng. Không thâm nhập hoàn toàn vào dự vọng, không lấy tuệ giác tức thấy sâu vào dự vọng, trí não ta không sao thoát khỏi sợ hãi.

Ta cần một thứ năng lượng khác, không phải thứ

năng lượng máy móc của tư tưởng, bởi vì năng lượng đó đã không giải quyết được bất kỳ vấn đề gì của ta, trái lại tự nó còn làm vấn đề phức tạp gấp bội, phổ biến rộng rãi vô phương giải quyết, vì thế, ta phải tìm cho ra một loại năng lượng khác, liệu năng lượng mới khác này có liên hệ với tư tưởng hay niệm không, hay nó độc lập với niệm, và để vào sâu tra xét điều đó, ta phải đi sâu vào vấn đề dục vọng. Bạn có theo kịp điều này không? – Không phải dục vọng của ai khác mà là chính dục vọng của bạn. Bây giờ, dục vọng nổi lên cách nào? Ta có thể thấy rằng sự động dậy của dục vọng này diễn ra thông qua tri giác, rồi cảm giác, tiếp xúc và do đó là dục vọng. Ta thấy vật gì đó xinh đẹp, tiếp xúc vật ấy, mắt thấy và tay sờ, tức cảm giác, rồi từ đó có cái cảm nhận thiếu thốn vật ấy. Và dục vọng từ đó nổi lên. Điều đó hết sức rõ ràng.

Tại sao trí não, toàn bộ cái cơ thể thuộc cảm giác thấy thiếu? Tại sao có cái cảm nhận thiếu thốn điều gì đó, nên muốn có điều gì đó? Tôi hy vọng bạn có đủ chú tâm vào những điều đã được trình bày bởi vì đó là cuộc sống của bạn, bạn không chỉ lắng nghe những từ ngữ hay ý tưởng, hay công thức mà là thực sự chia sẻ trong tiến trình tra xét khám phá sao cho ta cùng nhau đi về một hướng, đi cùng một tốc độ, có cùng cường độ, trên cùng một bình diện. Khác đi, ta sẽ không gặp nhau được đâu. Đó cũng là tình yêu hay lòng từ. Yêu là cùng nhau truyền đạt, cùng nhau hiệp thông trên cùng bình diện, cùng lúc, cùng cường độ.

Vậy tại sao có cái cảm giác thiếu thốn hay ham muốn trong ta thế? Tôi không biết bạn có bao giờ chịu đào sâu vào vấn đề này không? Tại sao trí não nhân

loại hay tại sao con người luôn luôn đuổi theo cái gì đó – ngoại trừ các kiến thức công nghệ, ngoại trừ việc học ngôn ngữ và v.v... Tại sao luôn có cái cảm giác ham muốn, thiếu thốn, truy đuổi điều gì đó? – tức là sự động đậy của dục vọng, của niệm tưởng trong thời gian, như thời gian và sự đo lường. Tất cả đều liên hệ nhau.

Ta đang hỏi, tại sao có cái ý muốn ấy chứ? Tại sao không có cái ý biết đủ? Tại sao có ý ham muốn hay khao khát về một điều gì đó nhằm để lấp đầy hay che đậy một điều gì đó? Phải chăng bởi vì trong phần lớn chúng ta có cái cảm giác trống rỗng, cô đơn, hoang vắng, thiếu thốn? Về mặt sinh lý ta cần ăn, mặc, ở, ta cần phải có mọi thứ đó. Nhưng các nhu cầu thiết yếu đó bị phủ nhận khi có sự chia rẽ về mặt chính trị, tôn giáo, kinh tế, chia rẽ về quốc gia dân tộc – đây là tai họa hủy diệt của thế giới này do thế giới phương Tây đã sáng chế ra, trong thế giới phương Đông, cái tinh thần về quốc tịch này đã không có, chỉ mới có gần đây thôi – thứ thuốc độc quỷ quái này. Và khi có sự chia rẽ giữa người và người, giữa các quốc tịch, giữa các quốc gia, dân tộc tính, và giữa các tín điều, giáo điều thì sự an toàn cho mọi người trở nên hầu như không thực hiện được. Thế giới độc tài chuyên chế hung tàn bạo ngược đang thử mang lại sự an toàn đó, cung cấp cái ăn cho mọi người nhưng họ không thể thực hiện được. Ta biết tất cả mọi điều đó, ta có thể khởi đi từ đó. Vậy ta thiếu thốn cái gì? Tri kiến thức à? Tri kiến thức là sự tích tập kinh nghiệm, trong lãnh vực tâm lý, khoa học và nhiều hướng khác tức là kiến thức trong quá khứ. Tri thức, kiến thức là quá khứ. Phải đó là điều ta muốn? Phải đó là điều ta thiếu? Phải chăng đó là mục tiêu ta được giáo dục thu gom tất cả mọi tri

kiến thức ta có thể có để hành động một cách khéo léo trong lãnh vực khoa học công nghệ? Hay có cái cảm giác khao khát, thiếu thốn trong lãnh vực tâm lý, nội tâm? Có nghĩa là bạn sẽ ra sức lấp đầy cái sự trống rỗng nội tâm đó, thiếu thốn đó bằng kinh nghiệm, tức là tri kiến thức đã được tích tập. Đúng là bạn đang ra sức lấp đầy sự trống rỗng, sự thiếu thốn, cái cảm giác cô độc mệnh mông bằng những sự vật do tư tưởng hay niệm đã tạo tác. Cho nên dục vọng nổi lên từ cái yêu cầu khẩn thiết lấp đầy sự trống rỗng đó. Rốt lại, khi bạn tìm kiếm giác ngộ hay tự thực hiện bản ngã như kiểu gọi của người Ấn Độ giáo, đấy chỉ là một hình thái của dục vọng. Cái tâm thái ngu ngốc hay vô minh này sẽ được xóa sạch hay dẹp bỏ hay đánh tan bằng cách thu thập thật nhiều kiến thức, giác ngộ. Đấy không bao giờ là tiến trình thâm nhập tra xét khám phá “cái đang là” mà chỉ là thu thập; không phải thực sự nhìn vào “cái đang là” mà mời gọi cái có thể là hoặc mong cầu một kinh nghiệm lớn hơn, một tri kiến thức lớn hơn. Vậy là ta luôn luôn lẫn tránh “cái đang là”. Và “cái đang là” được tạo tác bởi tư tưởng. Nỗi cô độc, sự trống rỗng nội tâm, phiền muộn, đau đớn, đau khổ, âu lo, sợ hãi – đấy thực sự là “cái đang là”. Và tư tưởng không đủ sức giáp mặt với “cái đang là” tìm cách lẫn trốn.

Vậy hãy thấu hiểu dục vọng – dục vọng là tri giác, thấy, tiếp xúc, cảm giác, và muốn điều mà bạn chưa có và rồi dục vọng, khao khát có điều đó – dục vọng bao hàm toàn bộ tiến trình của thời gian. Tôi không có nhưng rồi tôi sẽ có. Và khi tôi đã có vật ấy rồi, tôi sẽ so sánh nó với vật bạn có. Vì vậy, dục vọng là động của niệm tưởng, của tư tưởng trong thời gian dưới dạng

động thái so sánh, đo lường. Xin đừng đồng ý với tôi. Tôi không có hứng thú trong việc tuyên truyền. Tôi không quan tâm việc bạn có mặt ở đây hay không, bạn có nghe hay không. Nhưng bởi vì đây là cuộc sống của bạn, bởi vì điều quan trọng khẩn thiết là bạn phải tuyệt đối nghiêm túc – bởi vì thế giới đang trên đà phân rã – bạn phải thấu hiểu vấn đề này: dục vọng, năng lượng và hành động thâm nhập khám phá một loại năng lượng khác phi máy móc. Và để đi đến đó, bạn phải thấu hiểu sự sợ hãi. Tức là, phải chẳng dục vọng tạo ra sợ hãi? Ta sẽ cùng nhau thâm nhập khám phá vấn đề về sự sợ hãi này, sợ hãi là gì? Bạn có thể nói, “Được rồi, hãy quên đi vấn đề năng lượng và dục vọng, xin hãy vui lòng giúp tôi gạt bỏ nỗi sợ hãi trong tôi” – nói thế là quá ngốc nghếch, tất cả chúng đều liên hệ mật thiết nhau. Bạn không thể bóc riêng rẽ từng cái một và tiếp cận kiểu đó. Bạn phải nắm lấy nguyên cả gói.

Vậy sợ hãi là gì, nó nổi lên cách nào? Phải chăng ở bình diện này thì sợ hãi và bình diện kia thì không? Sợ hãi ở bình diện ý thức hay bình diện vô thức? Hay tất cả hai bình diện đều có sợ hãi? Bây giờ, sợ hãi khởi lên cách nào? Tại sao sợ hãi tồn tại trong con người? Và con người đã ở chung với sợ hãi từ đời này sang đời khác, họ đã sống với sợ hãi. Sợ hãi làm méo mó hành động, làm biến dạng động thái tư tưởng mang tính tri giác sáng suốt, xuyên tạc tư tưởng khách quan hữu hiệu, vốn cần thiết, làm động thái tư tưởng mang tính logic, lành mạnh, sáng suốt. Sợ hãi làm tăm tối đời ta. Tôi không biết bạn có để ý thấy điều đó không? Chỉ cần một sợ hãi nhỏ nhất, nhẹ nhất, mọi giác quan ta đều co rúm lại. Và phần đông chúng ta đều sống trong một

hình thái sợ hãi đặc biệt nào đó, bất kỳ là sống trong mối quan hệ nào.

Cho nên vấn đề của ta là, liệu trí não ta và toàn bộ thân tâm ta có thể nào hoàn toàn thoát khỏi sợ hãi. Giáo dục, xã hội, nhà cầm quyền, tôn giáo đã khuyến khích nỗi sợ hãi này, tôn giáo được xây dựng trên sợ hãi. Và sợ hãi cũng được vun trồng thông qua việc sùng bái thượng uy lực của những kẻ biết và v.v... Ta đã được nuôi dưỡng cẩn thận trong sợ hãi. Và ta đang đặt câu hỏi liệu có thể hoàn toàn thoát khỏi sợ hãi. Vì thế, ta phải khám phá xem sợ hãi là gì. Phải chăng sợ hãi là do ý muốn điều gì đó? – tức là dục vọng, khát vọng. Phải chăng sợ hãi là sự bất định của ngày mai? Hay là nỗi đau và khổ của ngày hôm qua? Phải chăng sợ hãi là sự chia rẽ, nhị phân giữa bạn và tôi, trong đó, không còn có quan hệ? Phải chăng sợ hãi chính là cái trung tâm ở đó tư tưởng hay niệm tưởng đã tạo ra cái ‘tôi’ – cái ‘tôi’ là hình thể và tên gọi cùng các thuộc tính của nó – sợ mất cái ‘tôi’ đó? Phải đó là một trong những nguyên nhân của sợ hãi? Phải chăng đó là sự hồi tưởng điều gì đó khoái lạc, hạnh phúc trong quá khứ và sợ mất nó? Hay đó là nỗi sợ khổ về mặt sinh lý và tâm lý? Có chăng một trung tâm từ đó tất cả mọi sợ hãi nảy sinh? – giống như một cội cây, tuy có nhiều cành nhánh nhưng chỉ có một thân và rễ kiên cố, và thật là vô ích nếu chỉ làm công việc cắt tỉa cành nhánh. Vì vậy, ta phải thâm nhập vào chính gốc rễ của sợ hãi. Bởi vì nếu bạn có thể hoàn toàn thoát khỏi sợ hãi, lúc đó, bạn đang sống trong thiên đường.

Nguồn gốc của sợ hãi là gì? Phải chăng là thời gian? Xin nhớ cho, ta đang thâm nhập tra xét, chất vấn,

chứ không phải lý thuyết suông, ta không đi đến bất kỳ quyết định nào bởi vì không có gì để kết luận. Ngay lúc bạn thấy gốc rễ của sợ hãi, thực sự thấy, bằng chính mắt của mình, bằng cảm nhận của bạn, bằng cả tâm và trí của bạn – thực sự thấy nguồn gốc của sợ hãi – bấy giờ, bạn mới có thể xử trí sợ hãi; tức là nếu bạn thực sự nghiêm túc. Ta đang đặt câu hỏi: Phải chăng sợ hãi là thời gian? – Không phải thời gian theo ngày tháng năm, theo đồng hồ, như hôm qua, hôm nay và ngày mai mà là thời gian tâm lý, hồi tưởng ngày hôm qua, những khoái lạc của ngày hôm qua và những đau đớn, sầu khổ, âu lo của ngày hôm qua. Ta đang hỏi liệu có phải nguồn gốc của sợ hãi là thời gian. Thời gian để thực hiện. Thời gian để trở thành, thời gian để thành tựu, thời gian để thực hiện Thượng Đế, hay là gì tùy bạn thích gọi. Về mặt tâm lý, thời gian là gì? Xin vui lòng lắng nghe – có cái chi như là thời gian tâm lý không? Hay phải chăng ta đã sáng chế bày đặt ra thời gian tâm lý? Về mặt tâm lý, có ngày mai không? Nếu ta nói không có thời gian tâm lý như ngày mai, sẽ gây sốc mãnh liệt nơi bạn phải không? Bởi vì bạn nói, “Ngày mai tôi sẽ hạnh phúc; ngày mai tôi sẽ thành tựu điều gì đó, ngày mai tôi sẽ trở thành giám đốc một doanh nghiệp; ngày mai tôi sẽ trở thành một người giác ngộ; ngày mai vị đạo sư hứa hẹn điều gì đó và tôi sẽ thành tựu”. Ngày mai đối với ta là cực kỳ quan trọng. Và liệu có một ngày mai tâm lý? Ta đã chấp nhận là có, đó là toàn cả sự giáo dục truyền thống của ta rằng có ngày mai. Và khi bạn nhìn vào nội tâm, thâm nhập tra xét chính bạn, có ngày mai không? Hay phải chăng do tư tưởng, tự thân mang tính vỡ vụn manh mún, đã dự phóng ngày mai? Hãy vui lòng đi sâu vào vấn đề này, nó quan trọng lắm cần phải hiểu.

Ta đau khổ về mặt thân xác – vật chất – có một sự đớn đau lớn lao. Và sự hồi tưởng hay nhớ lại cơn đau đó được ấn dấu, là một kinh nghiệm mà não bộ đã chứa, cho nên mới có việc nhớ lại cơn đau đó. Và tư tưởng nói, “Tôi mong tôi không bao giờ gặp lại cơn đau đó”, đó là ngày mai. Ngày hôm qua đã có một nỗi khoái lạc cực kỳ, về tình dục và về cái gì đó mà ta đã có, và tư tưởng nói, “Ngày mai tôi phải có lại khoái lạc đó”. Bạn đã có một kinh nghiệm lớn, sâu sắc – ít ra bạn nghĩ kinh nghiệm đó là như vậy – và nó đã trở thành một kỷ niệm; và bạn nhận ra nó là kỷ niệm, tuy nhiên, bạn vẫn truy tìm nó trong ngày mai. Vậy, tư tưởng là động trong thời gian. Phải chăng thời gian là nguồn gốc của sợ hãi? – Thời gian dưới dạng động thái so sánh, ‘tôi’ so sánh với ‘bạn’, ‘tôi’ quan trọng hơn ‘bạn’, ‘tôi’ sẽ thành tựu điều gì đó, trở thành điều gì đó, gạt bỏ được điều gì đó.

Vậy tư tưởng như là thời gian, tư tưởng như động thái trở thành là nguồn gốc của sợ hãi. Ta đã nói rằng thời gian là cần thiết để học một ngôn ngữ, thời gian vốn cần thiết để học bất kỳ kỹ thuật nào. Và ta nghĩ ta có thể áp dụng cùng tiến trình đó vào đời sống tâm lý. Tôi cần nhiều tuần lễ để học một ngôn ngữ, và tôi nói để học hiểu về chính mình, tôi là gì, tôi phải thành đạt điều gì, tôi cũng cần thời gian. Ta đang tra hỏi toàn bộ ý tưởng đó. Liệu thực sự có thời gian tâm lý chi không, hay đó là một sự bịa đặt của tư tưởng để rồi từ đó, sợ hãi khởi lên? Đó là vấn đề của ta; và trên bình diện ý thức ta đã chia thức, *consciousness*, thành ý thức và tiềm thức – phần ẩn giấu. Sự phân chia này cũng lại do tư tưởng. Và ta nói, “Tôi có thể dứt bỏ các nỗi sợ hãi

về mặt ý thức, nhưng gần như không thể thoát khỏi các nỗi sợ hãi vô thức, với những gốc rễ cắm sâu vào vô thức". Ta nói rằng thoát khỏi các nỗi sợ hãi vô thức khó khăn ghê lắm, bởi vì đó là các nỗi sợ hãi về chủng tộc, về gia đình, bộ lạc, các nỗi sợ mang tính bản năng cắm sâu hun hút. Ta đã phân chia thức thành hai bình diện và rồi hỏi: bằng cách nào con người có thể đào sâu vào vô thức? Bởi vì có phân chia thức ta mới đặt câu hỏi này.

Người ta bảo rằng có thể đào sâu vào vô thức thông qua việc phân tích kỹ lưỡng các nỗi sợ hãi ẩn khuất, thông qua những giấc mơ. Đó là thời thượng. Ta không bao giờ chịu nhìn sâu vào toàn bộ tiến trình phân tích, liệu đó có phải là việc xem xét tự ngã hay việc làm của nhà chuyên môn. Trong phân tích bao hàm có người phân tích, và đối tượng được phân tích. Người phân tích là ai? Có khác với đối tượng, hay người phân tích là đối tượng phân tích? Do đó, phân tích là việc làm cực kỳ vô ích. Tôi không biết bạn có thấy điều đó? Nếu người phân tích là đối tượng phân tích, là vật được phân tích, bấy giờ chỉ còn có quan sát, không phải phân tích. Nhưng bởi vì người phân tích khác với vật phân tích – đó là điều tất cả các bạn chấp nhận, các nhà chuyên môn, những người đang ra sức để mình trở nên tốt hơn – chỉ có trời ngăn cản họ – tất cả họ đều chấp nhận có sự chia rẽ giữa người phân tích và đối tượng được phân tích. Nhưng người phân tích là một mảnh vụn của tư tưởng đã tạo ra vật được phân tích. Tôi không biết bạn có theo kịp điều này? Vì vậy, trong phân tích ngầm chứa một sự chia rẽ và sự chia rẽ này bao hàm có thời gian. Và bạn phải tiếp tục làm công

việc phân tích cho đến chết.

Vậy, nơi nào việc phân tích được hiểu ra là hoàn toàn ảo – tôi dùng từ “ảo” trong nghĩa là “không đúng”, “không có giá trị” – bấy giờ, bạn chỉ quan tâm đến việc quan sát. Quan sát! – ta phải hiểu quan sát là gì, bạn theo kịp mọi điều này chứ? Ta đã bắt đầu bằng việc tra xét liệu có một thứ năng lượng khác. Tôi xin lỗi phải trở lại điều này sao cho nó nằm trong trí não bạn – không phải nằm trong ký ức bạn để rồi bạn đọc như đọc sách và tự lặp lại, không có nghĩa lý chi cả. Vì vậy, ta quan tâm đến việc thâm nhập khám phá năng lượng. Ta biết năng lượng của niệm tưởng hay tư tưởng vốn mang tính máy móc, là một tiến trình va chạm, xung đột, bởi vì ngay trong bản chất tư tưởng mang tính manh mún, vụn vặt, tư tưởng không bao giờ là cái toàn thể, toàn phần cả. Và ta đã hỏi có chăng một thứ năng lượng hoàn toàn khác và ta đang tra xét khám phá nó đây. Và trong việc tra xét tìm hiểu năng lượng, ta thấy toàn bộ động thái của dục vọng. Dục vọng là trạng thái ham muốn điều gì đó, khát khao mong cầu điều gì đó. Và dục vọng đó là sự động dậy của tư tưởng như là thời gian và đo lường, so sánh: “Tôi đã có được điều ấy và tôi phải có nhiều thêm”. Và ta đã nói trong động thái thấu hiểu sợ hãi, nguồn gốc của sợ hãi có thể là thời gian như là một sự động dậy. Nếu bạn đi sâu vào sợ hãi, bạn sẽ thấy thời gian là nguồn gốc của sợ hãi: đó là một sự kiện thực tế. Vậy thì, trí não có thể nào hoàn toàn thoát khỏi sợ hãi không? Đối với não bộ, chuyện tích trữ kiến thức, chỉ có thể hoạt động hữu hiệu, sáng suốt, hợp lý khi nó cảm thấy hoàn toàn an, và sợ hãi không cho nó sự an toàn. Để thoát khỏi sợ hãi, ta đã hỏi, liệu việc phân tích có

cần thiết không? Và ta thấy rằng việc phân tích không giải quyết được sợ hãi. Vì thế, khi bạn có cái thấy thấu suốt hay tuệ giác vào tiến trình của sợ hãi, bạn ngưng dứt phân tích ngay. Và lúc bấy giờ chỉ còn lại có quan sát, thấy. Nếu bạn không phân tích, bạn làm gì? Bạn chỉ có thể nhìn. Và điều cực kỳ quan trọng là khám phá xem nhìn là sao?

Nhìn nghĩa là sao? Nhìn vấn đề dự vọng như là động dấy của thời gian và so sánh nghĩa là gì? Bạn thấy nó cách nào? Bạn thấy nó như một ý niệm, một công thức bởi vì bạn đã nghe diễn giả nói. Cho nên, bạn trừu tượng hóa điều bạn nghe thành ý niệm và đuổi theo ý niệm đó – thế vẫn còn là lẩn tránh nhìn vào sợ hãi. Cho nên, khi bạn quan sát, điều hết sức quan trọng là khám phá cái cách bạn quan sát.

Bạn có thể nhìn vào nỗi sợ hãi của mình mà tuyệt dứt mọi động dấy như lẩn trốn, trừ khử, hợp lý hóa nó bằng biện luận hoặc gọi tên nó không? Tức là, liệu bạn có thể nhìn sợ hãi, sợ ngày mai không có việc làm, sợ không được yêu, hàng tá hình thái sợ hãi, bạn có thể nhìn chúng mà không gọi tên, không có người-quan-sát không? Bởi vì người-quan-sát chính là vật-được-quan-sát. Tôi không biết bạn có theo kịp điều này không? Vậy, người-quan-sát là sự sợ hãi, không phải “nó” đang quan sát “sự sợ hãi” đâu.

Bạn có thể quan sát mà không có người-quan-sát không? Người-quan-sát là quá khứ. Lúc đó, còn có sợ hãi không? Bạn hiểu chứ? Ta có năng lượng để nhìn vật gì đó như là một người-quan-sát. Tôi nhìn bạn và nói, “Bạn là một tín đồ Thiên Chúa giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo, bất kể bạn là gì và tôi nhìn bạn và nói, “Tôi

không thích bạn”, hay “Tôi thích bạn”. Nếu bạn tin cùng điều tôi tin, bạn là bạn tôi, nếu tôi không tin cùng điều bạn tin, bạn là kẻ thù của tôi. Vậy, bạn có thể nhìn người khác mà tuyệt dứt mọi động đậy của tư tưởng, của hồi tưởng, của hy vọng mong cầu, tất cả, chỉ nhìn thôi không? Hãy nhìn vào sợ hãi vốn là nguồn gốc của thời gian. Bấy giờ còn có sợ hãi chi không? Bạn hiểu chứ? Bạn sẽ chỉ khám phá điều này nếu bạn chịu thử nghiệm, nếu bạn chịu làm, chứ không chỉ đùa với nó.

Thế là có một hình thái dục vọng khác, không chỉ tạo ra sợ hãi mà còn tạo ra khoái lạc nữa. Dục vọng là một hình thái của khoái lạc. Khoái lạc vốn khác với niềm vui. Bạn có thể nuôi trồng khoái lạc, việc mà thế giới đang làm, khoái lạc tình dục và mọi khoái lạc mang tính văn hóa được khuyến khích – khoái lạc cực kỳ, khoái lạc và truy tầm khoái lạc. Và chính ngay trong việc truy tầm khoái lạc tất nhiên phải có sợ hãi rồi, bởi vì chúng là hai mặt của một đồng tiền. Còn niềm vui bạn không thể mời gọi; nếu niềm vui đến, tư tưởng giữ lại ôm ấp và hồi tưởng mong cầu niềm vui mà bạn đã có một năm trước đây hay ngày hôm qua sẽ trở thành khoái lạc. Và khi có niềm vui – thấy một buổi hoàng hôn đẹp, một cội cây xinh hay bóng tối thâm sâu của một hồ nước – lúc đó, niềm vui đó được ghi thu trong não như là kỷ niệm và việc truy tầm kỷ niệm đó là khoái lạc.

Có sợ hãi, khoái lạc, niềm vui. Có thể nào – điều này phức tạp hơn nhiều lắm – có thể nào quan sát buổi hoàng hôn, vẻ đẹp của một người, bóng dáng xinh xinh của một cội cây cổ thụ trong một cánh đồng hoang vắng, thấy vui thích khi nhìn cội cây đó, vẻ đẹp đó – quan sát

nó mà tuyệt dứt ghi thu nó vào não, để trở thành kỷ niệm và tuyệt dứt truy tầm nó trong ngày mai? Tức là, thấy điều gì đó đẹp và chắm dứt nó, không đeo mang nó theo.

Còn một nguyên lý khác trong con người. Bên cạnh sợ hãi và khoái lạc, còn có nguyên lý của khổ. Có dứt khổ được không? Ta muốn khổ dứt về mặt thân, cho nên ta mới uống các viên thuốc giảm đau hay gây mê và làm đủ các phép thuật về yoga và v.v... Nhưng ta không bao giờ giải quyết nổi vấn đề đau khổ này, nỗi đau khổ của con người, không chỉ của một người mà là nỗi đau khổ của toàn thể nhân loại, có cái khổ của bạn và hàng triệu triệu người trong thế giới đang đau khổ, vì chiến tranh, vì đói, vì hung tàn, bạo lực, vì bom đạn. Và cái khổ này trong bạn như một con người có thể dứt không? Liệu cái khổ đó có thể dứt trong bạn không? Bởi vì thức tâm của bạn là thức tâm của thế giới, là thức tâm của mọi người khác? Bạn có thể có một thái độ cư xử bên ngoài khác, nhưng cơ bản, trong sâu thức của bạn là thức của mọi người khác trong thế giới. Đau khổ, khoái lạc, sợ hãi, tham lam, là thức tâm của bạn. Vậy, bạn là thế giới, và nếu bạn hoàn toàn thoát khỏi sợ hãi, bạn ảnh hưởng đến thức tâm của thế giới. Bạn có hiểu sự quan trọng phi thường cách nào không khi ta, con người, thay đổi tận nền tảng bởi vì việc đó sẽ ảnh hưởng đến thức tâm của mọi người khác không? Hitler, Stalin đã ảnh hưởng toàn bộ thức tâm của thế giới, những điều các nhà tu hành đã thực hiện nhân danh ai đó đã ảnh hưởng đến thế giới. Vì thế, nếu bạn như là con người thay đổi tận gốc rễ, thoát khỏi sợ hãi, tự nhiên bạn sẽ ảnh hưởng đến thức tâm của toàn thế giới.

Cũng tương tự như vậy, thoát khỏi khổ mới có lòng từ chứ không phải có lòng từ trước. Bạn có thể luận về từ bi, viết sách nói về từ bi, nhưng dứt khổ mới bắt đầu có từ bi. Trí não nhân loại đã sống chung với đau khổ, đau khổ triền miên bất tận, và sẵn sàng chấp nhận đau khổ mới khác trong cuộc chiến tranh tương lai. Đau khổ trong giáo dục – nền giáo dục hiện đại nhằm thành tựu một kiến thức công nghệ nào đó, ngoài ra không còn là gì khác – giáo dục kiểu đó chỉ mang lại khổ đau lớn lao mà thôi. Vì vậy, lòng từ hay tình yêu chỉ có thể đến khi bạn hiểu đầy đủ chiều sâu của khổ và dứt khổ. Khổ đó có thể nào dứt, không phải trong ai khác mà ngay trong chính bạn không? Các tín đồ Cơ Đốc giáo đã biến đau khổ thành trò hề – xin lỗi khi dùng từ này – nhưng thực sự là vậy. Còn người Ấn Độ giáo đã biến đau khổ thành một vụ việc mang tính trí thức: Điều bạn đã làm trong đời quá khứ, bạn phải trả trong đời hiện tại này, và trong kiếp sống tương lai bạn sẽ được hạnh phúc nếu hiện tại bạn sống tử tế. Nhưng trong hiện tại họ không bao giờ sống tử tế, vậy mà họ cứ tin – thực là cực kỳ vô nghĩa. Nhưng với một con người nghiêm túc, anh ta chỉ biết, chỉ quan tâm có lòng từ và tình yêu có ý nghĩa gì, bởi vì không có lòng từ, không có tình yêu, bạn có thể làm bất cứ điều gì bạn thích, xây dựng tất cả các tòa nhà chọc trời trong thế giới, có những điều kiện sống về kinh tế và xã hội tuyệt vời, nhưng không tình yêu, lòng từ, cuộc sống trở thành sa mạc.

Vậy để thấu hiểu sống với tình yêu, sống với lòng từ mang ý nghĩa gì, bạn phải thấu hiểu đau khổ. Có nỗi khổ từ cái đau của thân xác, bệnh hoạn, tai nạn, thông thường ảnh hưởng lên trí não, làm cho trí não

méo mó, biến dạng đi – nếu thân xác bạn đã từng đau, cơn đau đó làm méo mó trí não bạn đi, và để biết rằng cái đau ở thân không thể đụng chạm đến trí não, đòi hỏi một tri giác khủng khiếp ở nội tâm¹. Và ngoài cái đau ở thân, còn có đủ thứ khổ, khổ vì cò độc, khổ khi bạn không được yêu, khao khát được yêu và không bao giờ tìm thấy sự thỏa mãn; bởi vì ta biến tình yêu thành vật phải được thỏa mãn, ta muốn tình yêu làm hài lòng ta. Có nỗi khổ vì chết chóc; có nỗi khổ vì không bao giờ có được một phút giây sống trọn vẹn, sống hoàn toàn, mà luôn luôn sống trong vỡ vụn manh mún, tức là sống trong mâu thuẫn, đấu tranh, hỗn loạn, cùng khổ. Và để lẩn tránh cuộc sống đó, ta đi đến nhà thờ, đền chùa, và tham dự nhiều hình thức giải trí tôn giáo hay không tôn giáo, uống thuốc an thần, tổ chức nhóm hoặc cá nhân liệu pháp. Ta biến tất cả ngón nghề mà ta thủ diễn áp dụng cho chính ta và người khác – nếu bạn đủ khéo léo để áp dụng cho người khác. Có nỗi khổ vô hạn do người chống lại người. Ta đem cái khổ đến với các loài động vật, ta sát hại chúng, ta ăn chúng, ta tiêu diệt hết loài này đến loài khác bởi vì tình yêu trong ta bị vỡ vụn manh mún. Ta yêu Thượng Đế, và sát hại con người. Sự thể đó có thể dứt không? Đau khổ có thể nào chấm dứt hoàn toàn sao cho cũng có lòng từ hoàn toàn và trọn vẹn. Bởi vì khổ có nghĩa là, nghĩa gốc của từ này là đam mê - không phải thứ khổ hình trong Cơ Đốc giáo, không phải đam mê do thèm khát, như vậy quá hời hợt, dễ dãi mà là lòng từ bi nghĩa là đam mê tất cả², tất

¹ Nguyên văn: and to be so aware that the physical pain cannot touch the mind requires tremendous inward awareness.

² To have compassion which means passion for all.

cả muôn vật và nỗi đam mê đó chỉ xuất hiện khi có sự giải thoát hoàn toàn khỏi đau khổ.

Chắc bạn biết khổ là một vấn đề cực kỳ phức tạp như sợ hãi và khoái lạc, chúng quan hệ qua lại nhau. Ta có thể đi sâu vào đó và thấy liệu trí và não có thể nào thoát khỏi hoàn toàn mọi nỗi khổ tâm lý, khổ ở nội tâm. Nếu ta không thấu hiểu khổ và thoát khổ, ta sẽ đem khổ đến nhiều người khác, như ta đã từng làm, tuy ta vẫn tin Thượng Đế, tin Chúa, Phật, tin đủ thứ – và bạn đã giết người hết thế hệ này sang thế hệ khác. Bạn hiểu việc bạn làm, việc các nhà chính trị của ta đã làm ở Ấn Độ và ở đây. Tại sao con người tự cho rằng mình biết sống và thông minh phi thường, tại sao họ lại tự cam chịu đau khổ chứ? Có đau khổ khi có lòng ghen ghét, ghen ghét là hình thái của lòng thù hận. Và tham lam là bản chất của ta, tức là so sánh ta với người khác; liệu bạn có thể sống mà tuyệt dứt so sánh không? Ta nghĩ rằng không so sánh, ta sẽ không tiến bộ, ta sẽ không lớn lên, ta sẽ không là một nhân vật nào đó. Nhưng bạn có bao giờ thử nghiệm – sống mà không so sánh mình với bất cứ ai khác không? Bạn đã đọc thấy cuộc sống của các vị thánh và nếu bạn có khuynh hướng này, thường bạn muốn trở thành thánh nhân, khi bạn lớn tuổi, chứ không phải khi bạn còn trẻ, bạn thường hay khinh miệt mọi vụ việc đó. Nhưng càng cận kề cái chết, bạn càng tỉnh ra.

Có nhiều hình thái đau khổ khác nhau. Liệu bạn có thể nhìn đau khổ, quan sát đau khổ mà không tìm cách lẩn tránh nó không? Tức vẫn kiên cố ngồi lại cùng vật đó. Khi vợ tôi – tôi chưa có vợ – bỏ tôi đi hay thương người đàn ông khác – về mặt pháp luật cô ấy là

của tôi và tôi vẫn cầm giữ cô ấy – và khi cô ấy bỏ đi, tôi cảm thấy ghen, bởi vì tôi chiếm hữu cô ấy và trong việc chiếm hữu tôi cảm thấy thỏa mãn, tôi cảm thấy an tâm, và được chiếm hữu cũng tốt vì nó khiến ta thỏa mãn. Và sự ghen tuông đó, sự ghen tị đó, sự căm hờn đó, bạn có thể nhìn chúng mà không một động niệm, tư tưởng không nhúc nhích chi cả và vẫn ở lại, ngồi lại với chúng? Bạn hiểu điều tôi nói chứ? Ghen là một phản ứng, phản ứng đã được gọi tên qua ký ức như là ghen, và tôi đã được giáo dục để lẩn tránh nó, hợp lý hóa nó hoặc buông lung theo nó và thù hận với sự tức giận và v.v... Nhưng không làm bất cứ việc gì như thế, trí não tôi có thể nào kiên trì ngồi lại cùng tình tự ghen tuông mà không một động niệm không? Bạn hiểu điều tôi nói chứ? Hãy làm vậy đi, rồi bạn sẽ thấy việc gì xảy ra.

Cũng tương tự như vậy khi bạn đau khổ, về mặt tâm lý, hãy ngồi lại hoàn toàn và trọn vẹn với đau khổ, tư tưởng không có bất kỳ một động dấy nào. Bấy giờ, bạn sẽ thấy, từ nỗi đau khổ đó xuất hiện một vật lạ lùng được gọi là đam mê, *passion*. Nếu bạn không có thứ đam mê này, bạn không thể sáng tạo. Từ nỗi khổ đau đó, lòng từ bi xuất hiện. Và năng lượng đó hoàn toàn khác biệt với năng lượng máy móc của tư tưởng hay niệm tưởng.

CHƯƠNG SÁU

ĐỐI THOẠI I

“Không ai có thể đẩy bạn vào địa ngục của lòng mình, địa ngục tâm lý. Bạn đang ở đó rồi”.

Krishnamurti: Đây là thực chất của một cuộc đối thoại giữa hai người bạn, đang trao đổi với nhau về các vấn đề của họ, không chỉ liên hệ đến cá nhân từng người mà cả những gì đang diễn ra trên thế giới. Vì thực sự nghiêm túc, hai người bạn này thấy phải khẩn thiết tự thay đổi và thấy những gì họ có thể làm cho thế giới và tất cả nỗi thống khổ khốn cùng và tình trạng hỗn loạn đảo điên đang tiếp tục diễn ra. Vậy, ta có thể nào trong buổi sáng nay, bỏ chút ít thời gian cùng nhau trao đổi trong tình bạn bè, không mánh khõe, không đối nghịch nhau trong ý kiến hay tin tưởng mà cùng nhau nghiêm chỉnh thâm nhập và xem xét các vấn đề mà ta đang gặp mặt? Trong đó, việc truyền đạt trở nên cực kỳ quan trọng. Và bất cứ vấn đề nào cũng đều mang tính cá nhân, riêng tư, và toàn thể nhân loại. Vậy nếu việc đó đã được hiểu, trong sáng nay, ta sẽ cùng nhau trao đổi vấn đề gì đây?

Hỏi: Việc biên soạn tiểu sử của ông đã gây ra nhiều

rắc rối và lăm vẩn đẽ. Tôi đã tóm tắt lại một số. Tôi có thể nói với ông chứ?

Krishnamurti: Phải bạn muốn thảo luận cái tiểu sử được viết bởi Mary Lutyens? Bạn muốn đi sâu vào đó chứ gì?

Hỏi: Không.

Krishnamurti: Lạy trời ạ! (tiếng cười)

Hỏi (1): Hãy thảo luận ngắn gọn và rồi chấm dứt vấn đề tiểu sử.

Hỏi (2): Tôi đề nghị ông nên đi sâu vào vấn đề về tư tưởng đúng và tư tưởng không đúng, đó mới thực sự là vấn đề. Cả hai loại tư tưởng ấy hay tiến trình tư tưởng ấy, đều là những tiến trình mang tính máy móc.

Krishnamurti: Tôi hiểu. Ta có thể thảo luận vấn đề này chứ? Các bạn có muốn nói qua về tiểu sử không – bao nhiêu người trong các bạn đã đọc rồi? Một số người thôi. Tôi cũng chỉ vừa mới đọc sáng nay (*cười*). Tôi đã quên hầu hết và nếu các bạn muốn thảo luận qua vài điều trong vấn đề này đã được gán cho tôi, ta sẽ làm ngắn gọn nhé?

Vấn đề cơ bản là: mối liên hệ giữa con người Krishnamurti trong hiện tại và Krishnamurti trước đây là gì? (*cười*). Tôi buộc phải nghĩ rằng mối liên hệ đó gần như không có. Vấn đề cơ bản là cái cậu bé đã được tìm thấy đó, “được khám phá” như người ta đã gọi, vì sao cậu bé đó, từ đầu, đã không bị qui định chi cả, tuy cậu ta đã được nuôi dưỡng trong một gia đình chính thống, và truyền thống Bà la Môn cùng với những điều mê tín, cao ngạo và ý thức đạo đức tôn giáo lạ lùng, v.v... của nó.

Tại sao cậu ta đã không bị qui định lúc bấy giờ? Và cả sau này nữa, trong các giai đoạn tiếp xúc với các chơn sư, điểm đạo và v.v... - nếu bạn có đọc tiểu sử ấy - tại sao cậu ta đã không bị qui định? Và sự liên hệ giữa con người lúc đó và con người bây giờ là gì? Bạn thực sự quan tâm về mọi điều ấy chứ?

Khón thính giả: Vâng.

Krishnomurti: Còn tôi thì không. Quá khứ đã chết được chôn vùi và quên đi. Tôi không biết cách chi để giải quyết hay xử lý quá khứ cả. Một trong các vấn đề là về các chơn sư, như họ đã được lý giải không chỉ trong Thông Thiên Học mà cả trong truyền thống Ấn Độ giáo và Tây Tạng, chủ trương rằng có Bồ Tát (Bodhisattva) và rằng Bồ Tát xuất hiện rất hiếm và được gọi trong Phạn ngữ là Avatar, có nghĩa là xuất hiện. Và cậu bé này đã được khám phá và chuẩn bị cho sự xuất hiện đó. Và cậu ta đã trải qua mọi cảnh đời. Một thắc mắc có thể được nêu lên là, phải chăng những người khác cũng phải trải qua y như vậy? Christopher Columbus đã khám phá Châu Mỹ bằng thuyền buồm vượt biển đầy nguy hiểm v.v..., bây giờ ta cũng phải trải qua như vậy để đi đến Mỹ Châu à? Bạn hiểu câu hỏi của tôi chứ? Đi bằng đường hàng không là đơn giản hơn cả! Đó là một vấn đề. Việc cậu bé đó đã được nuôi dưỡng cách nào là việc không đáng phải bàn; điều quan trọng là giáo lý trong hiện tại, và không có chi khác.

Cớ một truyền thống rất cổ đại về Bồ Tát rằng có một tâm thái, tôi xin đặt vấn đề theo cách đó, mà cốt lõi là lòng từ bi. Và khi thế giới đang trong cơn hỗn loạn đảo điên thì chính cái cốt lõi từ bi ấy sẽ tự hiện thể. Đó là toàn bộ cái ý niệm ẩn sau Avatar và Bohhisattva. Và

có nhiều cấp độ, nhiều cuộc điếm đạo khác biệt, nhiều vị chơn sư khác biệt và v.v..., và cũng có ý tưởng rằng khi Bồ Tát xuất hiện, tất cả mọi người khác đều giữ sự tĩnh lặng. Bạn hiểu chứ? Và cốt lõi từ bi ấy cũng đã xuất hiện ở các thời điểm khác nhau. Điều quan trọng hàm chứa trong tất cả điều này, nếu ta có thể tóm tắt là: trí não có thể nào trải qua tất cả mọi thứ kinh nghiệm ấy, dù là do tưởng tượng hay có thực – bởi vì sự thật hay chân lý hoàn toàn không có liên hệ gì với kinh nghiệm, ta không thể kinh nghiệm sự thật, sự thật có đó, bạn không thể kinh nghiệm nó – nhưng kinh qua tất cả các trạng thái khác biệt do tưởng tượng, do ảo tưởng hay có thực đi nữa, liệu trí não có thể không bị qui định không? Vấn đề là, trí não có thể nào luôn luôn không bị qui định không, chứ không chỉ trong tuổi ấu thơ? Tôi không biết các bạn có hiểu vấn đề này không? Đây là vấn đề nền tảng cả lối thoát trong đó nữa.

Như ta đã nói, tất cả mọi điều đó đều không thích đáng. Tôi không biết bạn có biết điều này không, trong truyền thống cổ xưa của Ấn Độ và Tây Tạng, của Trung Hoa và Nhật bản, về việc đánh thức một thứ năng lượng được gọi là Kundalini. Hiện nay trên khắp Mỹ châu và ở Âu châu, có nhiều nhóm người khác nhau đang cố gắng đánh thức cái năng lượng nhỏ bé của họ được gọi là Kundalini. Chắc các bạn đã nghe mọi điều ấy chứ? Có nhiều nhóm người đang tu tập theo cách ấy. Tôi đã thấy trên truyền hình có một nhóm người, trong đó, một người đang giảng dạy làm cách nào để đánh thức Kundalini, năng lượng đó, người ấy đang biểu diễn các cách làm, những ngôn từ và động tác khác nhau – tất cả trở nên cực kỳ vô nghĩa và phi lý. Rõ ràng là có một

việc đánh thức như thế, nhưng tôi không muốn đi sâu vào đó bởi vì việc làm đó quá phức tạp và có lẽ không cần thiết hay thích đáng.

Vậy là tôi đã trả lời câu hỏi này rồi phải không?

Câu hỏi khác đã được nêu lên là: có chăng một hành động phi máy móc? Có cái động nào – động tức là thời gian – có một trạng thái trí não nào chẳng những không máy móc và cả không nằm trong thời gian? Đó là ý nghĩa hàm chứa trong câu hỏi đã được nêu lên. Bạn có muốn thảo luận đề tài đó không hay điều gì khác? Có người đã viết câu hỏi gửi đến, “Giác nghĩa là gì? Giác ngộ – awareness – có khác với chú tâm – attention – không? Giác được tu tập một cách có hệ thống hay giác đến một cách tự nhiên?”. Đó là câu hỏi đã được gửi đến. Còn có các câu hỏi nào khác nữa không?

Hỏi (1): Ông có thể đi sâu vào vấn đề tìm thấy cái ý chí chân thực của mỗi người nghĩa là gì không?

Hỏi (2): Sự khác biệt giữa phủ nhận và triệt tiêu là gì?

Hỏi (3): Khi cùng hiện diện với một người khác, tôi thường đánh mất tri giác sáng suốt, khi tôi ở một mình thì không.

Krishnamurti: Ta có thể thảo luận tri giác sáng suốt hay tuệ giác, hãy bắt đầu từ đó và khám phá toàn cả vấn đề, bao hàm cả ý chí của ta chứ?

Hỏi: Thái độ nghiêm túc và sự cố gắng có gì khác biệt?

Krishnamurti: Sự nghiêm túc và cố gắng, vâng. Ta đang thảo luận về giác. Phải chăng chọn lựa là dấu hiệu

của sự tự do? Tôi chọn lựa để làm thành viên của xã hội này hoặc xã hội kia, chọn lựa sự thờ phượng một tôn giáo đặc biệt nào đó hoặc không tôn giáo, tôi chọn lựa nghề nghiệp. Sự chọn lựa có phải là dấu hiệu của tự do? Hay tự do vốn phủ nhận chọn lựa? Ta hãy vui lòng cùng nhau thảo luận vấn đề này.

Hỏi: Tự do nghĩa là không cần bất cứ sự chọn lựa nào cả.

Krishnamurti: Nhưng ta chọn lựa và ta nghĩ nhờ có khả năng chọn lựa mà ta tự do. Tôi chọn lựa giữa đảng Tự Do và đảng Cộng Sản. Và trong động thái chọn lựa, tôi cảm thấy tôi tự do. Tôi chọn lựa vị đạo sư này, khác, và việc làm đó khiến tôi cảm giác mình tự do. Vậy chọn lựa có dẫn đến giác hay giác ngộ không?

Hỏi: Không.

Krishnamurti: Hãy đi chậm chậm.

Hỏi: Chọn lựa là biểu hiện của sự qui định phải không?

Krishnamurti: Đó là điều tôi muốn khám phá.

Hỏi: Theo tôi dường như, ta phản ứng hoặc dựa theo thói quen hoặc không tư tưởng.

Krishnamurti: Ta sẽ đi đến đó đây. Ta sẽ đi sâu vào động thái phản ứng mà không chọn lựa. Ta quen chọn lựa; đó là sự qui định của ta.

Hỏi: Thích và không thích.

Krishnamurti: Tất cả đó đều có ý chọn lựa. Tôi chọn ông như là bạn tôi. Tôi từ chối làm bạn với người khác. Ta muốn khám phá liệu trong tuệ giác có chọn lựa không.

Hay tuệ giác là một trạng thái trí não, một trạng thái quan sát, trong đó không có bất kỳ sự chọn lựa nào cả? Điều đó có thể có được không? Ta đã được giáo dục từ ấu thơ để chọn lựa và đó là truyền thống, là tập truyền của ta, đó là thói quen của ta, đó là phản ứng có tính bản năng, máy móc. Và ta nghĩ, bởi ta chọn lựa nên ta tự do. Tuệ giác nghĩa là gì? Phải chăng là giác? Phải chăng, giác là nhạy cảm, không chỉ với thân, mà nhạy cảm với môi trường sống, với thiên nhiên, nhạy cảm với phản ứng của người khác và với chính phản ứng của mình? Không, tôi nhạy cảm nhưng đối với người khác tôi không nhạy cảm, thế không phải là nhạy cảm.

Vậy giác hay tuệ giác, phải chăng là một sự nhạy cảm hoàn toàn, với màu sắc, với thiên nhiên, với tất cả mọi phản ứng của chính mình, cách tôi ứng đáp ra sao với người khác, giác hàm chứa tất cả đó phải không? Tôi tri giác căn lều này, hình dáng của nó, và v.v... Ta tri giác thiên nhiên, thế giới tạo vật, vẻ đẹp của cây cối, sự im lặng của chúng, hình thể và vẻ đẹp và chiều sâu, và sự cô đơn hoang vắng của ngàn cây nội cỏ. Và ta cũng tri giác mối liên hệ của chính ta với những người khác, thân mật và không thân mật. Trong tri giác hay giác đó có bất kỳ chọn lựa nào không? – Tri giác hoàn toàn hay toàn giác về mặt thần kinh, thân xác, tâm lý, giác tất cả mọi vật quanh ta, những ảnh hưởng, áp lực, mọi tiếng động và v.v... Liệu ta có giác tri – không chỉ những tin tưởng của chính ta mà cả của người khác, giác tri những ý kiến, phán đoán, đánh giá, kết luận – làm khác đi, ta không giác. Và phải chăng ta có thể tu tập giác bằng cách đến đạo tràng hay đến các đạo sư để họ dạy ta cách giác. Đó phải là giác không? Có nghĩa là,

tính nhạy cảm có thể được nuôi dưỡng bằng tu tập?

Hỏi: Tu tập trở thành có ngã rồi, qui ngã rồi.

Krishnamurti: Vâng, đúng thế, không hoàn toàn nhạy cảm thì tri giác chỉ trở thành qui ngã mà thôi.

Hỏi: Khiến loại trừ tri giác.

Krishnamurti: Vâng, đúng đấy. Nhưng ta có quá nhiều đạo tràng, quá nhiều đạo sư, quá nhiều thiền viện, tu viện, ở đó người ta dạy tu tập giác.

Hỏi: Khi giác được tu tập thì đấy chỉ là lặp đi lặp lại một trò ảo thuật đã cũ.

Krishnamurti: Điều này quá hiển nhiên rồi. Người ta đi đến Ấn Độ hay Nhật Bản để tìm học cách giác – tu tập Zen, v.v... Hay phải chăng, giác là một động thái kiên trì quan sát? Không chỉ giác những điều tôi cảm, tôi nghĩ mà cả những điều người khác nói về tôi, hãy lắng nghe, nếu họ giáp mặt nói thẳng với tôi – và giác tri thiên nhiên, tất cả những gì đang diễn ra trong thế giới. Đó là toàn giác, *total awareness*, hiển nhiên là giác này không thể tu tập được.

Hỏi: Phải giác này vốn bất động không?

Krishnamurti: Không, giác này động, trong nghĩa là “sống”.

Hỏi: Là dẫn thân.

Krishnamurti: Dẫn thân có nghĩa là hành động. Hành động thông qua chọn lựa, đó là một loại hành động; nếu có một hành động của toàn giác, hiển nhiên đó là một loại hành động hoàn toàn khác. Liệu ta có giác như thế không? Hay ta lặn hụp trong từ ngữ “giác”?

Bạn hiểu chứ? Giác tri mọi người quanh ta, màu sắc, thái độ cư xử, cách đi đứng của họ, cách họ ăn, cách họ nghĩ – mà tuyệt đối không buông lung, lặn hụp trong ý kiến phán đoán.

Hỏi: Có do động lực nào không? Nếu ông có động lực.

Krishnamurti: Tất nhiên. Có động lực khi có chọn lựa. Khi tôi có một động lực, bấy giờ mới có chọn lựa. Tôi chọn bạn vì tôi thích bạn hay bạn tâng bốc tôi, hay bạn cho tôi vậy này vật nọ, còn kẻ khác thì không làm thế, cho nên mới có sự chọn lựa và v.v... Vậy điều này có thể có được chứ? – Điều này tức là toàn giác.

Hỏi: Giác có nhiều mức độ chứ?

Krishnamurti: Tức là, phải chăng giác là một tiến trình của thời gian.

Hỏi: Có thể người này giác hơn người kia chứ?

Krishnamurti: Tại sao tôi phải tìm biết làm gì việc bạn có giác hơn tôi chứ? Khoan đã, ta hãy đi sâu vào đó. Tại sao có sự so sánh này? Phải chăng so sánh là một phần của giáo dục ta, của qui định xã hội, họ bảo rằng ta phải so sánh để tiến bộ? – So sánh người nhạc sĩ này với người khác, họa sĩ này với họa sĩ khác, và v.v... Và ta nghĩ bằng so sánh ta mới bắt đầu hiểu. So sánh là đo lường, tức là thời gian, là tư tưởng, và có thể sống mà không so sánh chi cả không? Bạn hiểu chứ? Ta đã được nuôi nấng, dạy dỗ trong trường tiểu học, trung học và đại học, ta phải tự so sánh mình với bạn A, người học giỏi hơn tôi và tôi phải nỗ lực đạt đến trình độ như bạn ấy – việc kiên trì đo lường, kiên trì so sánh, và do đó,

kiên trì bất chước này vốn máy móc! Vậy ta có thể nào tự ta khám phá liệu có thể nào nhạy cảm hoàn toàn và do đó, toàn giác không?

Hỏi: Ông có thể biết ông toàn giác hay không không? Ta có thể giác cái giác của ta không?

Krishnamurti: Không (*cười*).

Hỏi: Ông có thể giác khi ông không giác.

Krishnamurti: Hãy quan sát việc đó trong bạn; loay hoay trong ngôn từ trở thành suy đoán mà thôi. Khi bạn giác bạn có biết bạn giác không?

Hỏi: Không.

Krishnamurti: Hãy khám phá. Hãy thử nghiệm đi, thưa bà, hãy thử nghiệm đi. Bạn có biết khi bạn hạnh phúc không? Lúc bạn biết bạn hạnh phúc, hạnh phúc không còn nữa.

Hỏi: Ông biết khi ông gặp đau khổ?

Krishnamurti: Đó là một vấn đề khác. Khi tôi đau tôi biết tôi đau và tôi làm điều gì về cơn đau. Đó cũng là một khía cạnh của giác, nếu không là tôi bị bại liệt – trong các chiều hướng khác, đa số người đời bị bại liệt.

Vì vậy, ta đang tự hỏi ta, không hỏi ai khác trả lời cho ta mà tự hỏi chính mình: có chẳng tánh giác ấy? Ta có nhìn trời, sao đêm, trăng, chim chóc, các phản ứng của người đời, tất cả không? Và sự khác biệt giữa tỉnh giác và chú tâm là gì? Trong giác, có chẳng một trung tâm từ đó bạn giác? Khi tôi nói, “Tôi giác”, vậy là ta khởi động từ một trung tâm, ta ứng đáp cùng thiên nhiên tạo vật từ một trung tâm. Tôi ứng đáp lại

bạn bè, lại vợ hay chồng tôi hay bất cứ gì. Trung tâm đó là sự qui định của tôi, là các thành kiến, định kiến của tôi, các dự vọng sợ hãi và v.v... Trong trạng thái tỉnh giác đó có một trung tâm. Trong chú tâm không có trung tâm chi cả. Xin hãy vui lòng lắng nghe điều này trong hai phút. Hiện bạn đang lắng nghe những điều đang được trình bày và bạn đang hoàn toàn chú tâm. Có nghĩa là bạn không so sánh, bạn không nói, "Tôi biết rồi điều ông ấy sắp nói", hoặc, "Tôi đã đọc những gì ông đã nói v.v...". Tất cả mọi điều đó đã biến mất, bạn hoàn toàn chú tâm và chú tâm đó không có biên giới. Tôi không biết bạn có để ý thấy không.

Vì vậy, nhờ vào giác, ta khám phá rằng ta phản ứng hay ứng đáp từ một trung tâm, từ thành kiến, từ một định kiến hay kết luận, từ một tin tưởng, từ sự qui định, tức từ một trung tâm. Và đứng tại trung tâm này, bạn phản ứng, ứng đáp. Khi có giác, trung tâm này mới chịu thua và trong giác, là sự chú tâm hoàn toàn. Tôi không biết bạn có hiểu điều này? Và bạn không thể tu tập giác; làm thế là quá ấu trĩ, quá máy móc. Ta đi đến câu hỏi kế tiếp: Có hành động nào không mang tính máy móc không? Có nghĩa là có phần nào của não bộ vốn phi máy móc không? Bạn có muốn đi sâu vào vấn đề này không? Không, không, xin lỗi, đây không phải là một trò chơi. Nhưng trước hết, ta hãy đi sâu vào vấn đề, một trí não máy móc là gì?

Phải chăng trí não sau khi đã tiến hóa qua hàng ngàn năm, trí não đó đã hoàn toàn máy móc? Hoặc phải chăng có một bộ phận của não bộ vốn phi máy móc, mà cỗ máy của tiến hóa đã không bao giờ tiếp cận được? Tôi tự hỏi bạn có thấy điều đó không?

Hỏi: Ông hiểu sao là máy móc?

Krishnamurti: Ta đang thảo luận điều đó đây, thưa ngài. Một phần của cái tiến trình máy móc đó đang hoạt động trong cõi giới của sự qui định. Tức là, khi tôi hành động rập theo một khuôn mẫu – Cơ Đốc, Tin Lành, Cộng Sản, Ấn giáo, bất kỳ là khuôn mẫu nào, khuôn mẫu được thiết lập bởi xã hội, bởi do tôi đọc sách, hoặc các ảnh hưởng khác, và tôi chấp nhận khuôn mẫu đó hoặc tín điều đó – đó là một phần của tiến trình máy móc. Phần khác của tiến trình máy móc là: sau khi đã có đủ thứ kinh nghiệm tồn đọng lại thành những kỷ niệm, những ghi nhớ rồi hành động rập theo các ghi nhớ ấy, đó là máy móc. Tự như một máy tính, hoàn toàn máy móc. Hiện nay, người ta đang ra sức chứng minh máy tính không mang tính máy móc như thế, nhưng thôi, hãy tạm gác vấn đề đó lại đi.

Hành động mang tính máy móc là chấp nhận truyền thống, tập truyền và sống theo tập truyền. Một trong các phương diện của tập truyền, truyền thống là chấp nhận và phục tùng chánh quyền và các thầy tu, các ông cố đạo và một phương diện máy móc khác của não bộ là rập theo một cách có ý thức hoặc vô thức, một đường lối thiết lập bởi tư tưởng dưới dạng mục tiêu và mục đích. Tất cả đó và nhiều hơn nữa đều là máy móc, và ta sống như thế đó.

Hỏi: Phải chăng tự thân tư tưởng là máy móc?

Krishnamurti: Tất nhiên, toàn bộ vấn đề nằm ở chỗ đó. Tự ta phải khám phá sự thật ấy, chứ không nghe người khác nói, nghe người khác nói trở thành máy móc. Nếu tự ta khám phá tư tưởng ta máy móc ra sao,

cảm nhận, thái độ sống, ý nghĩ của ta máy móc ra sao, nếu ta tri giác điều đó, có nghĩa là, tư tưởng bao giờ cũng mang tính máy móc – vì tư tưởng hay niệm là phản ứng của ký ức, của kinh nghiệm, của kiến thức tức là quá khứ. Và phản ứng hay ứng đáp rập theo một khuôn mẫu, mô hình của quá khứ là máy móc, tức là tư tưởng.

Hỏi: Tất cả tư tưởng à?

Krishnamurti: Tất cả tư tưởng, tất nhiên. Dù là cao thượng, thấp hèn, tình dục hay tư tưởng khoa học công nghệ, tất cả đều là tư tưởng.

Hỏi: Cả tư tưởng của bậc thiên tài?

Krishnamurti: Tuyệt đối như vậy. Hãy khoan, ta phải đi sâu vào vấn đề thiên tài là gì? Không, ta chưa nên đi sâu vào vấn đề này.

Hỏi: Nếu mọi tư tưởng đều mang tính máy móc thì cụm từ ông thường dùng, “động thái tư tưởng sáng suốt” hình như là mâu thuẫn.

Krishnamurti: Không, không. Tư tưởng sáng suốt là thấy sáng suốt. Tư tưởng sáng suốt là động thái tư tưởng sáng suốt, khách quan, có nghĩa lý, toàn diện.

Hỏi: Vẫn là tư tưởng.

Krishnamurti: Vẫn còn là tư tưởng, tất nhiên rồi.

Hỏi: Vậy thì có ích lợi gì? *(cười)*

Krishnamurti: Nếu đã có tư tưởng sáng suốt thì tôi không thể gia nhập vào bất cứ đảng phái nào? Tôi có thể tạo ra một đảng toàn cầu – nhưng đó lại là một vấn đề khác.

Hỏi: Ta có thể trở lui câu hỏi của ông: Liệu có một thành phần nào của não bộ không bị ảnh hưởng hay không bị xúc phạm bởi sự qui định không?

Krishnamurti: Đúng đấy, thưa ngài, điều này đòi hỏi một cuộc tra xét hết sức thận trọng, cảnh giác. Đừng nói, “Vâng, có” hoặc, “Không”, “Không, không có”, “Tôi đã kinh nghiệm một trạng thái không mang tính máy móc” –nói thế là quá ngốc nghếch. Nhưng để thực sự tra xét và khám phá, bạn phải cực kỳ tinh tế và hết sức chú tâm đi sâu vào đó từng bước một, không nhảy vọt.

Vậy như ta nói đa số cuộc sống của chúng ta đều mang tính máy móc, chạy theo khoái lạc là máy móc – thế mà ta *đang* chạy theo khoái lạc. Bây giờ, bằng cách nào ta sẽ khám phá liệu có một thành phần nào của não bộ không bị qui định không? Câu hỏi này hết sức quan trọng, không phải của những con người sống bằng tình cảm, lãng mạn hay thiên về cảm xúc đặt ra, đặt câu hỏi này, cần một động thái tư tưởng cực kỳ sáng suốt. Khi bạn tư tưởng cực kỳ sáng suốt, bạn mới thấy sự hạn chế của việc tư tưởng.

Hỏi: Phải chăng ta đang nhìn hết sức sáng suốt vào các chương ngại chen vào che khuất một trí-não-không-bị-qui-định?

Krishnamurti: Không, ta đang cùng nhau, trước hết, thấu hiểu hay khám phá một trí não máy móc, không thấu hiểu một cách toàn diện, toàn bộ trí não máy móc đó, ta không thể khám phá cái kia. Ta đã đặt câu hỏi: Có chăng một thành phần nào của não, của trọn vẹn não bộ ta – trong đó, bao gồm cả não, cảm xúc, các ứng đáp, thần kinh – hoàn toàn không mang tính máy móc

không? Khi tôi tự đặt cho mình câu hỏi này, có thể tôi tưởng tượng rằng toàn bộ não không máy móc bởi vì tôi muốn có cái kia, thế là tôi tự lừa dối. Tôi cho rằng tôi đã đạt được cái kia. Vì vậy, ta phải thấu hiểu hoàn toàn vận hành của dục vọng. Bạn theo kịp điều này chứ? Đừng triệt hạ nó, mà hãy thấu hiểu nó, có cái thấy sáng suốt thọc sâu vào nó – nó tức là sự sợ hãi, thời gian và tất cả những điều ta đã trình bày ngày hôm trước. Vậy ta đang tra xét, tìm hiểu liệu toàn bộ hành vi sống của ta đều là máy móc? Phải chăng điều đó có nghĩa là bạn, tôi đang bám vào những kỷ niệm? Kỷ niệm về Hitler và v.v..., những kỷ niệm về các nỗi khoái lạc khác biệt và những kinh nghiệm đau khổ, những kỷ niệm về thỏa mãn tình dục và khoái lạc tình dục, v.v... Tức là, phải chăng ta đang sống trong quá khứ?

Hỏi: Tôi luôn luôn sống trong quá khứ.

Krishnamurti: Tất nhiên rồi. Vậy, tất cả những gì bạn đang là đều là quá khứ, tức là máy móc. Do đó, kiến thức là máy móc. Tôi không biết bạn có thấy điều ấy không?

Hỏi: Tại sao thấy điều ấy quá khó khăn thế?

Krishnamurti: Bởi vì ta không tri giác các phản ứng nội tâm của ta, tri giác những gì đang thực sự diễn ra ở nội tâm ta – không phải tưởng tượng cái đang diễn ra hay suy đoán về nó hay lặp lại những điều ta đã nghe người khác nói mà thực sự tri giác hay giác những gì đang tiếp tục diễn ra bên trong.

Hỏi: Không phải cái giác của ta bị lèo lái bởi kinh nghiệm sao?

Krishnamurti: Không. Hãy khoan. Theo bạn hiểu

kinh nghiệm là gì? Tự thân từ này có nghĩa là “kinh qua, trải qua” – Kinh qua, kết thúc, xong rồi, không cầm giữ được. Bạn đã nói điều gì đó làm tổn thương tôi, đã để lại một dấu ấn trên não bộ tôi và khi tôi gặp lại bạn, kỷ niệm đó ửng lên. Đương nhiên. Vậy, có thể nào khi bạn gây tổn thương tôi, nói lời dữ dằn hoặc biện giải hoặc dùng bạo lực, có thể nào quan sát điều đó và không ghi thu không? Hãy thử đi, thưa ngài, ông bạn hãy thử đi, hãy trải nghiệm đi.

Hỏi: Thật hết sức khó bởi vì ký ức đã bị tổn thương rồi; ta không bao giờ quên nó được.

Krishnamurti: Hãy đi sâu vào điều ấy đi. Ta đã bị tổn thương từ ấu thơ, việc đó xảy ra với mọi người, ở trường tiểu học, ở nhà, trường trung học, trong trường đại học, toàn thể xã hội là một tiến trình gây tổn thương cho những người khác. Ta đã bị tổn thương và ta sống trong đó một cách ý thức hoặc vô thức. Vậy là có hai vấn đề hàm chứa trong đó: tổn thương quá khứ được lưu giữ trong não bộ, và không để bị tổn thương; ký ức về các tổn thương và không bao giờ để bị tổn thương; có thể làm được không – không bao giờ để bị tổn thương?

Hỏi: Được, nếu không có ‘ông’ ở đó.

Krishnamurti: Hãy đi sâu vào đó. Bạn sẽ tự mình khám phá và thấy ra. Tức là, bạn đã bị tổn thương.

Hỏi: Hình ảnh của chính tôi..

Krishnamurti: Hãy đi sâu vào đó chậm chậm. Cái gì bị tổn thương. Hình ảnh mà bạn đã tự tạo cho chính mình đã bị tổn thương. Nhưng tại sao bạn có một hình ảnh về chính mình? Bởi vì đó là do tập truyền, truyền

thống, do giáo dục của ta, do các phản ứng xã hội. Tôi có một hình ảnh về tôi và có một hình ảnh về bạn liên hệ với hình ảnh của tôi. Tôi đã có hàng nửa tá hình ảnh hay nhiều hơn. Và cái hình ảnh về chính tôi đó đã bị tổn thương. Bạn gọi tôi là thằng khùng và tôi co rút lại: đã bị tổn thương. Bây giờ làm cách nào tôi đánh tan được sự tổn thương đó và không bao giờ để bị tổn thương trong tương lai, ngày mai hay giây phút kế tiếp? Bạn hiểu câu hỏi tôi chứ? Trong ấy có hai vấn đề: Một là tôi đã bị tổn thương và gây tạo một chấn động thần kinh dữ dội, một sự chống đối tự vệ, sợ hãi, tất cả mọi điều đó nằm trong sự tổn thương quá khứ. Hai là, làm sao để không bao giờ bị tổn thương thêm nữa.

Hỏi: Ta phải hoàn toàn chú tâm.

Krishnomurti: Hãy nhìn vào đó và bạn sẽ thấy. Bạn đã bị tổn thương, phải không – không phải tôi nói riêng cá nhân bạn – và bạn chống lại vì bạn sợ bị tổn thương thêm nữa. Vì thế, bạn dựng một tường vách quanh bạn, tự cô lập mình, và hình thái cực đoan của sự cô lập đó là hoàn toàn tránh né mọi cuộc giao tiếp quan hệ. Bạn thu mình sống mãi trong đó, nhưng rồi bạn cũng phải sống, phải hành động. Thế là bạn luôn luôn hành động: phát xuất từ một trung tâm bị tổn thương, cho nên hành động trong một trạng thái thần kinh bị nhiễu loạn, bạn có thể thấy điều ấy đang diễn ra trên thế giới và trong chính bạn. Vậy bằng cách nào các tổn thương đó được hoàn toàn tan biến và không để lại dấu ấn? Cũng như trong tương lai bằng cách nào để hoàn toàn không bị tổn thương? Vấn đề đặt ra đã rõ, phải không?

Vậy bây giờ, bạn tiếp cận vấn đề này bằng cách nào? Làm sao xóa tan các tổn thương hay làm sao để

không bị tổn thương? Bạn tự đặt cho mình câu hỏi nào, bạn muốn được trả lời câu hỏi nào? Xóa tan mọi tổn thương hay không còn bị tổn thương nữa? Câu hỏi nào đến với bạn cách tự nhiên?

Hỏi: Không còn bị tổn thương thêm nữa.

Krishnamurti: Vậy câu hỏi là: Có thể không bị tổn thương không? Có nghĩa là có thể nào không có bất kỳ hình ảnh nào về chính mình không?

Hỏi: Nếu ta thấy hình ảnh đó là ảo..

Krishnamurti: Không phải ảo hay thực chi cả. Bạn có thấy bạn đang vận động trong lãnh vực của tư tưởng không? Có thể nào không có bất kỳ một hình ảnh nào về chính bạn hoặc về người khác một cách tự nhiên không? Và nếu không có hình ảnh, đó không phải là giải thoát chơn thật sao? A, bạn không thấy được điều đó.

Hỏi: Thưa ngài, nếu việc gì xảy ra với ngài đều không quan trọng, thế là việc ấy không thành vấn đề và không gây tổn thương ngài được. Nếu ông đã có cách loại bỏ chính sự quan trọng của mình..

Krishnamurti: Ông bạn này nói rằng nếu bạn có thể loại bỏ chính sự quan trọng của mình, sự kiêu căng ngạo mạn của mình, lúc đó, bạn không còn bị tổn thương nữa. Nhưng tôi phải gạt bỏ tất cả những rác rưởi mà tôi đã thu gom ấy cách nào? (*cười*)

Hỏi: Tôi nghĩ ông có thể loại bỏ bằng tri giác trọn vẹn mối liên hệ giữa chính ông và thân xác và tư tưởng của ông. Ông kiểm soát thân ấy cách nào và ...

Krishnamurti: Tôi không muốn kiểm soát bất cứ gì, thân tôi, trí não tôi, cảm xúc của tôi. Đó là phản ứng

mang tính máy móc của tập truyền. Xin lỗi! (cười) Xin hãy vui lòng đào sâu vào điều này một chút và bạn sẽ thấy. Trước hết, cái ý nghĩ muốn loại bỏ một hình ảnh ngụ ý rằng có một thực thể khác với hình ảnh đứng ra làm việc đó. Cho nên, thực thể ấy có thể đá hất hình ảnh ấy đi. Nhưng hình ảnh có khác với cái thực thể nói rằng, “Tôi phải loại bỏ hình ảnh đó” không? Cả hai là một, cho nên không có việc phải kiểm soát. Tôi không biết bạn có thấy điều ấy không? Khi bạn thấy, bạn không còn vận động một cách máy móc nữa.

Hỏi: Chắc chắn là tiêu diệt xong hình ảnh này, ta liền tức khắc thiết lập hình ảnh khác phải không?

Krishnamurti: Ta sẽ khám phá liệu có thể thoát khỏi mọi hình ảnh, không chỉ những hình ảnh trong hiện tại mà cả trong tương lai. Tại sao trí não tạo lập hình ảnh về chính nó làm chi chứ? Tôi nói tôi là một tín đồ Cơ Đốc giáo, đó là một hình ảnh. Tôi tin vào Đấng Cứu Thế, vào Chúa, vào tất cả những lễ nghi thờ phượng, tại sao? Bởi vì đó là sự qui định của tôi. Đến Ấn Độ và người ta bảo, “Quý ông đang nói gì về Chúa Ki Tô? Tôi đã có đấng Thượng Đế của tôi cũng tốt như của các ông, nếu không muốn nói là tốt hơn”. (cười). Đó cũng là sự qui định của họ. Nếu tôi được sinh ra ở Liên Xô và được giáo dục ở đó, tôi nói, “Tôi không tin chi cả. Nhà nước là Thượng Đế của tôi và Marx là thủy tổ của các nhà tiên tri, v.v...” Thế là việc thiết lập hình ảnh được thực hiện thông qua tuyên truyền, qui định, tập truyền hay truyền thống.

Hỏi: Phải chăng điều đó có liên hệ đến sự kiện rằng do sợ hãi mà người ta xử sự không còn tự nhiên nữa và do đó, người ta không còn là chính mình nữa?

Và vì thế, mới có việc thiết lập hình ảnh như ông đang đề cập.

Krishnamurti: Hình ảnh là những gì ta tự gọi mình: “Tôi phải thể hiện chính tôi”, “Tôi phải thực hiện con người của tôi”, cái “chính tôi chính mình” này là hình ảnh rập khuôn theo môi trường sống và văn hóa trong đó ta được sinh ra. Tôi tin là đã có một bộ lạc, ở châu Mỹ, giữa người da đỏ bản xứ, trong đó bất cứ ai có một hình ảnh về chính mình đều bị giết, bị thanh toán, bởi vì điều đó dẫn đến sự tham lam cùng tất cả mọi thứ thuộc cái tham. Tôi tự hỏi việc gì xảy ra nếu họ áp dụng cách đó với tất cả chúng ta. Chắc là phải có một thế giới tốt đẹp, phải không? (cười)

Vậy, có thể nào không tạo lập hình ảnh được không? Nghĩa là, tôi tri giác rằng trong tôi có một hình ảnh được hình thành từ văn hóa, do tuyên truyền, thông qua truyền thống, qua gia đình, toàn cả cái áp lực.

Hỏi: Ta bám vào cái biết.

Krishnamurti: Hình ảnh là cái đã biết, truyền thống là cái đã biết. Và trí não tôi sợ phải buông cái đã biết đó đi, buông hình ảnh đó đi, bởi vì khi trí não để cho cái biết đã đi, nó có thể bị vượt mất một vị trí thuận lợi trong xã hội, vượt mất một địa vị, một mối quan hệ nào đó; vì thế nó sợ hãi và tiếp tục bám víu vào hình ảnh đó. Hình ảnh vốn chỉ là những từ, không phải là hiện thực. Nó chỉ là một loạt từ ngữ, một loạt phản ứng lại từ, một loạt những tin tưởng vốn chỉ là từ. Tôi tin vào Marx, vào Christ hay Krishna hay bất cứ điều gì họ tin ở Ấn Độ. Chúng chỉ là những từ được mang danh ý tưởng. Nếu tôi không còn nô lệ từ, bấy giờ hình ảnh

mới bắt đầu biến mất. Tôi không biết bạn có thấy cái nghĩa lý sâu xa cắm chặt vào từ đã trở thành thế nào không?

Hỏi: Nếu người đời lắng nghe những điều ông nói và nhận ra rằng họ đã có một hình ảnh về chính mình và rằng có sự khác biệt lớn lao giữa hình ảnh họ đã tự tạo cho họ và cái lý tưởng giải thoát...

Krishnamurti: Không phải là một lý tưởng...

Hỏi: ... tự thân giải thoát... rồi biết rằng có sự khác biệt, liệu ta có thể nghĩ về giải thoát và biết rằng nó cũng chỉ là một ý tưởng?

Krishnamurti: Giải thoát, tự do là một trừu tượng, một từ hay một hiện thực?

Hỏi: Đó là giải thoát trong quan hệ giao tiếp, phải không?

Krishnamurti: Không, làm ơn đi, ta đang nhảy từ vật này sang vật khác. Hãy đi chậm chậm từng bước một. Ta đã bắt đầu câu chuyện bằng cách đặt câu hỏi "Liệu có thành phần nào của não bộ, có bất cứ thành phần nào của toàn cả thực thể, không bị qui định không? Ta đã nói rằng qui định, *conditioning*, nghĩa là lập ảnh, *image-forming*. Hình ảnh bị tổn thương và hình ảnh tự vệ, để đừng bị tổn thương. Và ta đã nói chỉ có giải thoát – một trạng thái giải thoát thực sự chứ không phải một từ ngữ, một trừu tượng – khi không có hình ảnh, đó là tự do giải thoát. Khi tôi không còn là một tín đồ Ấn giáo, Phật giáo, Cơ Đốc giáo, đảng viên cộng sản, xã hội, tôi không còn mang nhãn hiệu bên ngoài và do đó, nhãn hiệu bên trong. Liệu có thể nào không có hình

ảnh được không? Và điều đó diễn ra cách nào?

Hỏi: Phải chăng tất cả đều tập trung vào hành động...

Krishnamurti: Hãy nhìn đi, ta lần lượt đi hết điểm này đến điểm khác. Ta muốn khám phá có thể nào sống trong thế giới này mà tuyệt đối không có bất kỳ hình ảnh nào không?

Hỏi: Khi không có người-quan-sát thì không có gì để quan sát, và thế là ta đi đến sự tịch lặng này...

Krishnamurti: Thưa bà, không có người-quan-sát trong cuộc sống của bà, đấy có phải là một sự kiện thực – chứ không phải chỉ lúc có lúc không? Có thể thoát khỏi hình ảnh mà xã hội, môi trường, văn hóa, giáo dục đã tạo lập trong ta không? Bởi vì ta là tất cả mọi thứ đó; bạn là kết quả của môi trường bạn sống, của văn hóa, của tri kiến thức, của giáo dục, của nghề nghiệp, của khoái lạc của bạn – bạn là tất cả mọi thứ đó.

Hỏi: Cái ý thức định hướng làm sao có được nếu không có một trung tâm làm chỗ dựa.

Krishnamurti: Mọi sự đó đến sau đấy một lúc.

Hỏi: Nếu ông tri giác sự qui định của mình, việc làm đó có giải thoát ông không?

Krishnamurti: Bạn có thực sự tri giác không phải trên bình diện lý thuyết hay trong trừu tượng – mà thực sự tri giác rằng bạn đang bị qui định theo cách này và do đó, bạn đã có một hình ảnh đó.

Hỏi: Nếu bạn không có hình ảnh, lúc đó, ông không biết ông đang ở đâu?

Krishnamurti: “Nếu ông không có hình ảnh, lúc đó, bạn không biết bạn đang ở đâu”, hãy lắng nghe một cách thận trọng phát biểu đó. Nếu bạn không có hình ảnh, thế giới không có chỗ cho bạn. Có nghĩa nếu bạn không có hình ảnh, bạn thấy bất an. Hãy đi từng bước một. Bây giờ, trong thế giới, liệu có chỗ nào an cho bạn không?

Hỏi: Không.

Krishnamurti: Hãy chọn thực.

Hỏi: Khi ông thấy rằng hình ảnh mà ông đã tạo lập, đang bám víu, khi ông thấy rằng nó chỉ là một số từ ngữ..

Krishnamurti: Bạn tìm thấy an tâm trong từ ngữ, và từ thì không an tâm được đâu. Ta đã sống trong những từ và ta đã biến các từ ấy thành một hiện thực quái dị. Vậy nếu bạn muốn tìm thấy sự an tâm, an đó không nằm trong hình ảnh, an đó không nằm trong môi trường sống của bạn, không nằm trong văn hóa của bạn. Ta phải an, đó là điều chủ yếu, có cái ăn, mặc và ở, ta phải có chúng nếu không ta không thể sống. Nhưng chúng hoàn toàn bị phủ nhận khi ta gia nhập vào một nhóm nhỏ người. Khi tôi nói tôi là một người Đức, hay Liên Xô, hay người Anh, tôi từ chối sống an toàn rồi. Tôi từ chối sống an toàn bởi vì những từ, những nhãn hiệu đã trở thành quan trọng, chứ không phải chính sự an toàn. Sự thể này đang thực sự diễn ra, người Ả Rập và người Do Thái, cả hai đều muốn sống an, và cả hai đều chấp nhận những từ và tất cả những gì thuộc từ.

Bây giờ, ta đi đến mấu chốt của vấn đề. Có thể nào sống trong thế giới này, chứ không phải trong cõi

giới ảo tưởng quái dị nào – có thể nào sống trong thế giới này mà tuyệt đối không mang một hình ảnh nào và tuyệt đối an toàn không?

Hỏi: Làm sao có thể sống an trong cái xã hội bệnh hoạn này?

Krishnamurti: Tôi đang đi sâu vào đó đây, thưa bà. Tôi sẽ trình bày điều đó cho bà thấy.

Hỏi: Xã hội tranh đua giành giật, một xã hội đòi bại đây tệ nạn.

Krishnamurti: Xin vui lòng hãy cùng đi với tôi. Tôi sẽ chỉ cho các bạn thấy là có một sự an toàn trọn vẹn, một cái an tuyệt đối, không phải là an trong những hình ảnh.

Hỏi: Toàn giác từng phút từng giây, bấy giờ, sự qui định trong bạn không còn tồn tại nữa.

Krishnamurti: Không phải việc bạn giác cách này cách khác. Mà bạn có giác rằng bạn có một hình ảnh và hình ảnh đó đã được thành lập bởi văn hóa, bởi xã hội? Bạn có tri giác hình ảnh đó không? Bạn phát hiện hình ảnh đó trong quan hệ giao tiếp phải không? Và bây giờ, ta đang tự hỏi, có thể nào thoát khỏi mọi hình ảnh đó không? Nghĩa là, khi bạn nói lời thô bạo, gây thương tổn với tôi, ngay khoảnh khắc đó, tri giác hoàn toàn những gì bạn đang nói, và thái độ tôi phản ứng. Toàn giác ngay lúc đó cái phản ứng đối với lời khen hay tiếng chê. Vậy là ngay lúc đó, bạn không còn thành lập hình ảnh. Sự tổn thương, sự nhục mạ hay lời tâng bốc không còn được ghi thu vào não, cho nên không còn có hình ảnh. Việc làm đó đòi hỏi một sức chú tâm khủng

khiếp ngay khoảnh khắc đó, tức là đòi hỏi một tri giác ở nội tâm vĩ đại, (gọi ngắn gọn: đại giác. ND). Chỉ có thể được khi bạn nhìn nó, theo dõi, quan sát nó, khi bạn đã hành chứ đừng chỉ nói, “Được rồi, hãy nói tôi nghe xem, tôi muốn mọi sự được dễ dàng”.

Hỏi: Ai đứng ra nhìn, quan sát mọi sự đó?

Krishnamurti: Ai nhìn mọi sự đó à? Nếu có người nhìn, người-quan-sát, thì hình ảnh còn tiếp tục. Nếu không có người-quan-sát thì không có hình ảnh. Trong động thái chú tâm, sự tổn thương và sự tâng bốc cũng được quan sát, chứ không phải phản ứng lại chúng. Bạn chỉ có thể quan sát khi không có người-quan-sát, tức là quá khứ. Chính người-quan-sát thuộc quá khứ ấy, bị tổn thương. Khi chỉ còn có động thái quan sát, thì sự tâng bốc hay nhục mạ lúc đó chấm dứt ngay. Và đó mới là giải thoát chân thực.

Hãy theo dõi đi, trong thế giới này, nếu tôi không có hình ảnh, như bạn nói, tôi sẽ không được an. Ta đã tìm sự an toàn, sự an tâm trong sự vật, trong một ngôi nhà, trong tài sản, trong một tài khoản ngân hàng, đó là những gì ta gọi là an. Và ta cùng đã cầu an trong niềm tin, trong những tín điều. Tôi là một tín đồ Cơ Đốc sống ở Ý, tôi tin điều đó, chắc chắn an toàn hơn khi tin vào điều mà mười ngàn người đã tin. Ở đó tôi có nơi có chỗ. Và khi niềm tin bị nghi ngờ, đặt thành vấn đề, tôi chống lại.

Bây giờ, có thể toàn giác tất cả mọi điều ấy không? Trí não trở nên cực kỳ linh lợi, bạn hiểu chứ? Đừng chỉ nói, “Tôi phải giác”, “tôi phải học cách chú tâm”. Bạn đang cực kỳ linh lợi, não bộ sống động. Trên cơ sở đó

bạn mới có thể khám phá liệu trong não bộ có thành phần nào đã không bao giờ bị qui định, một bộ phận nào của não không mang tính máy móc. Tôi đặt một câu hỏi sai, tôi không biết bạn có thấy điều đó. Hãy thấy nhanh lên, hãy thấy đi. Xin hãy vui lòng lắng nghe trong hai phút thôi, tôi đang bốc cháy đây!

Nếu không có hình ảnh, tức máy móc, và có sự giải thoát khỏi hình ảnh, bấy giờ không có thành phần nào của não bị qui định cả. Hoàn toàn dứt! Thế là toàn thể não bộ tôi không còn bị qui định.

Hỏi: Não ấy đang bốc cháy.

Krishnamurti: Vâng, cho nên nó không còn máy móc nữa và có một năng lượng hoàn toàn khác – không phải năng lượng máy móc. Tôi không biết bạn có thấy điều này không. Xin đừng biến điều vừa trình bày thành trừu tượng, bởi vì bấy giờ nó trở thành từ ngữ. Nhưng hãy thấy điều này, thấy rằng não bộ bạn đã bị qui định, bị tù ngục qua nhiều ngàn năm nên nói rằng nó chỉ có thể tồn tại nếu có một hình ảnh được lập thành bởi một cái vòng lẩn quẩn trong đó bạn đang sống, và cái vòng lẩn quẩn đó khiến bạn cảm thấy an hoàn toàn. Ta đã chấp nhận điều đó như truyền thống, như tập truyền và sống theo đường lối ấy. Tôi là một người Anh, tôi ngon lành hơn bất kỳ người nào khác, hoặc tôi là một người Pháp, hoặc tôi là thứ người gì đó. Giờ đây, não bộ tôi bị qui định, bị cầm tù, tôi không biết toàn cả não hay phần nào, tôi chỉ biết nó bị qui định. Không thể thâm nhập khám phá cái trạng thái không bị qui định bao lâu còn bị qui định. Vì vậy, tất cả công việc của tôi là khám phá xem liệu trí não có thể nào không bị qui định, chứ đừng nhẩy phóc vào cái kia, bởi vì làm thế là quá ấu trĩ đi.

Vậy là tôi bị qui định, bị tù ngục bởi niềm tin, bởi tín điều, bởi giáo dục, bởi văn hóa trong đó tôi sống, bởi tất cả, và tri giác hoàn toàn mọi điều đó, chứ không phải gạt bỏ, trừ khử, trấn áp nó mà tri giác hoàn toàn nó. Bây giờ, nếu bạn đã đi đủ xa bạn sẽ thấy rằng chỉ sống an khi không là gì cả.

Hỏi: Hình ảnh trong các định kiến về chủng tộc thì sao? Ông không thuộc một cộng đồng nào à? Tôi hoàn toàn đồng ý với ông. Ông không muốn có bất kỳ một hình ảnh tâm lý nào về mình, nhưng ông phải có một hình ảnh vật lý cho sự tồn tại của thân chứ... ngay cả khi ông muốn buông bỏ hình ảnh đó, mọi người cũng cưỡng bách ông.

Krishnamurti: Thưa ngài, nếu ta muốn cái thân vật chất này tồn tại, cái gì đứng ra ngăn cản ý muốn đó? Chính là tất cả những chương ngại tâm lý mà con người đã thiết lập. Vì thế, hãy dỡ bỏ tất cả những chương ngại tâm lý ấy đi và bạn sẽ sống an toàn.

Hỏi: Không, bởi vì người khác làm ông bị liên lụy trong đó chứ không phải bản thân ông.

Krishnamurti: Không ai có thể đẩy bạn vào tù.

Hỏi: Họ giết ông.

Krishnamurti: Họ cũng giết bạn như thường (*cười*). Bây giờ, bạn sẽ khám phá phải giáp mặt với cái chết cách nào đây. (*cười*) Đừng tưởng tượng bạn sẽ cảm thấy gì khi bạn chết, đó là một hình ảnh khác. Ô, tôi không biết bạn có thấy tất cả sự thể ấy không.

Vậy, không người nào có thể đẩy bạn vào ngục tù tâm lý. Bạn đã ở sẵn trong đó rồi (*cười*). Ta đang vạch

rõ rằng có thể hoàn toàn thoát khỏi mọi hình ảnh, vốn là kết quả của sự qui định của ta. Và một trong các câu hỏi về tiểu sử là có ý đề cập chính điểm đó. Bằng cách nào mà cậu bé con đó, bất kỳ cậu ta là gì, bằng cách nào mà cậu ta không hề bị qui định từ đầu cho đến cuối? Tôi không muốn đi sâu vào đó vì đây là vấn đề cực kỳ phức tạp. Nếu ta giác chính sự qui định của mình, bấy giờ, toàn cả sự việc trở nên cực kỳ đơn giản. Bấy giờ, thiên tài là cái gì đó hoàn toàn khác hẳn. Và từ đó câu hỏi còn lại: Sáng tạo là gì?

CHƯƠNG BẢY

ĐỐI THOẠI II

“**B**ạn có dám đối mặt với những gì thực sự đang diễn ra trong chính bạn không? Và bạn có thể quan sát người khác mà trong bạn tuyệt dứt quá khứ - tức dứt tuyệt mọi kỷ niệm đã tích lũy, những nhục mạ, xúc phạm, những tổn thương - sao cho bạn có thể nhìn người khác với đôi mắt trong sáng?”

Hỏi (1): Ông vừa đề cập đến sáng tạo, vậy ông có thể nói đôi điều về trí sáng tạo không?

Hỏi (2): Tin vào luân hồi có thực không và bản chất cùng tánh chất của tâm thiên là gì?

Hỏi (3): Có sự khác biệt nào giữa phủ nhận và trấn áp các thói quen?

Hỏi (4): Ông đã bảo rằng để cho trí não hoạt động một cách sáng suốt, tức không điên khùng, người ta phải hết sức an toàn, có đầy đủ cái ăn và nơi ở. Điều này hình như hợp lý. Nhưng hình như trong nỗ lực và tìm cách để có sự an toàn này, người ta gặp phải những điều khủng khiếp và những khó khăn khiến mọi sự thành quá gay go và đôi khi không thể thực hiện. Vậy hành động đúng đắn nào trong việc giải quyết khâu này?

Krishnamurti: Tôi hoàn toàn không hiểu.

Hỏi: Ta phải sống cách nào để có cái an cơ bản này mà không tham dự vào tất cả những điều khủng khiếp đầy hệ lụy trong đó?

Krishnamurti: Bạn hỏi, hành động đúng đắn trong một thế giới hỗn loạn đảo điên, trong đó không có cái an, tuy nhiên ta vẫn phải có cái an, hành động đó là gì? Ta phải làm gì? Phải đó là câu hỏi không?

Hỏi (5): Tôi có một câu hỏi mà khi tôi tự đặt cho mình, tôi luôn luôn như húc đầu vào tường. Tôi nói, "Tôi là người-quan-sát" và tôi muốn thấy trọn vẹn người-quan-sát. Nhưng tôi không thể thấy hoàn toàn người-quan-sát vì tôi chỉ thấy từng phần, từng mảng manh mún, vụn vặt. Vậy bằng cách nào người-quan-sát thấy trọn vẹn người-quan-sát, trừ phi không có người-quan-sát? Làm sao người-quan-sát có thể thấy người-quan-sát mà không có người-quan-sát?

Krishnamurti: Bằng cách nào người ta có thể thấy toàn cả người-quan-sát và người-quan-sát có thể tự quan sát mình như một người-quan-sát? Phải đó là câu hỏi không?

Hỏi (6): Đây là nói đến trạng thái của trí não trong quan sát. Khi cuộc quan sát diễn ra, điều gì trong đó khiến ta xác nhận rằng người-quan-sát không khác với vật-được-quan-sát. Dường như ngay khoảnh khắc đó, thời điểm đó, thiếu sự chú tâm, mà sự chú tâm đó đòi hỏi một sức sống khủng khiếp mà ta không có được.

Krishnamurti: Xem tôi có hiểu đúng câu hỏi không nhé? Ta không đủ năng lượng để quan sát một cách toàn vẹn. Phải đúng ý bạn hỏi thế không?

Hỏi: Đúng.

Krishnamurti: Bây giờ, ta thảo luận vấn đề nào đây?

Hỏi (7): Tôi xin đặt một câu hỏi nhé? Hành động của sức mạnh, của ý chí – tôi nghĩ ông gọi đó là hành động của sự va chạm, của xung đột – hành động này có tạo ra sức sống hay sự đam mê (passion) không?

Krishnamurti: Liệu ý chí có thể tạo ra đủ năng lượng để thấy sáng suốt không? Phải ý bạn hỏi thế không?

Hỏi: Vâng, đúng.

Hỏi (8): Điều gì diễn ra đối với não bộ và tiến trình tư tưởng trong khi thôi miên? Ta dùng thôi miên để trị bệnh. Tiến trình của tư tưởng trong thôi miên là gì?

Krishnamurti: Ta đã đặt ra khá nhiều vấn đề. Ta bắt đầu với vấn đề nào? Người-quan-sát nhé?

Hỏi: Vâng.

Krishnamurti: Để thấy trọn vẹn người-quan-sát, ta cần có năng lượng, và bằng cách nào để lấy được và lấy từ đâu ra năng lượng đó? Bằng cách nào thu được năng lượng đó? Và năng lượng đó sẽ đứng ra khám phá toàn cả thực chất và cấu trúc của người-quan-sát, phải không? Ta sẽ thảo luận điều đó chứ? Tánh chất của một trí não thiếu là gì? Quan sát toàn vẹn một sự vật thuộc lãnh vực tâm lý là sao? Bằng cách nào ta giác chính ta hoàn toàn tức là hoàn toàn tự giác? Ta bắt đầu như thế nhé?

Hỏi: Chắc chắn là ta chỉ có thể toàn giác khi ta đánh mất chính ta.

Krishnamurti: Đúng vậy, thưa ngài. Có thể thấy tất

cả mọi phản ứng, động cơ, sợ hãi, âu lo, phiền não, đau khổ – tất cả mọi điều đó không? Hay ta phải thấy từng mảnh vụn, từng lớp, từng lớp? Ta sẽ thảo luận điều đó nhé? Làm sao ta giác được cái nội dung của chính thức tâm, *consciousness*, ta?

Thức là gì? Những điều bạn nghĩ, bạn tư tưởng là thức – trong khi bị thôi miên cũng như không. Phần đông người đời đều bị thôi miên – bởi những từ ngữ, bởi tuyên truyền, bởi truyền thống, bởi tất cả những điều ta tin. Ta bị thôi miên không chỉ bởi ảnh hưởng bên ngoài mà ta cũng tự thôi miên chính mình trong việc tin hay không tin điều nào đó, và v.v... Ta có thể thấy toàn bộ thức của ta không? Ta hãy thâm nhập tra xét điều này đi.

Hỏi: Người-quan-sát không thể thấy thức được.

Krishnamurti: Ta đừng nói ta có thể, ta không thể, thức là thế, thức không phải thế. Mà hãy tra xét, khám phá.

Hỏi: Ta có cảm nhận ta đã bắt đầu rồi!

Krishnamurti: Ta sắp bắt đầu, thưa ngài (*cười*). Tôi sẽ bắt đầu ra sao, tôi sẽ bắt đầu từ đâu đây? Giác chính tôi, giác chính cái ngã, cái 'tôi' của tôi – chính tôi hay cái ngã của tôi là tất cả những tín điều, giáo điều, những kết luận, định kiến, sợ hãi, âu lo, đau khổ, phiền não, sợ chết, tất cả mọi cái đó – ta bắt đầu từ đâu để khám phá nội dung của thức này?

Hỏi: Ông vừa hỏi thức là gì?

Krishnamurti: Ta đang đi sâu vào đó đây..

Hỏi: Nếu ta đang tiến hành quan sát, có thật là ta

đứng bên ngoài vật mà ta đang quan sát không?

Krishnamurti: Thưa bà, tôi đang hỏi, nếu có thể, tôi sẽ bắt đầu cách nào để đi sâu vào toàn cả cấu trúc của chính tôi, tức là cái ‘tôi’, cái ngã của tôi. Nếu tôi quan tâm, nếu tôi nghiêm túc, tôi sẽ bắt đầu từ đâu? ‘tôi’

Hỏi: Phải chăng đó là câu hỏi, “Tôi là ai?”

Krishnamurti: Câu hỏi đó trở thành ngôn từ, mang tính tri thức mà thôi. Tôi bắt đầu tự tri, tự giác, tức là tôi biết chính tôi, biết cái tôi, cái ngã của tôi khi tôi quan hệ, giao tiếp với người khác – vậy hãy giáp mặt với sự kiện đó. Tôi không thể tự biết mình trong trừu tượng. Trong khi đó, nếu tôi có thể quan sát các phản ứng của tôi trong giao tiếp với người khác, bấy giờ tôi mới bắt đầu tra xét, khám phá. Đây mới là cực kỳ thân thiết, gần gũi, chính xác hơn và khám phá. Ta có thể làm thế không? Tức là, khi tôi quan hệ giao tiếp với thiên nhiên, với người hàng xóm, và v.v..., tôi mới khám phá chính tôi. Vậy, tôi phải quan sát các phản ứng của tôi cách nào khi tôi quan hệ với người khác?

Hỏi: Mỗi lần tôi thấy điều gì đó của tôi trong một phản ứng, điều đó trở thành kiến thức, nó trở thành điều có thể ghi nhớ được.

Krishnamurti: Tôi tự hỏi liệu ta có biết điều gì xảy ra khi ta giao tiếp với người khác. Tất cả các bạn dường như có vẻ khá mơ hồ về vấn đề này.

Hỏi: Khi tôi đặc biệt quan tâm trong một mối quan hệ nào đó, tôi để ý tôi thực sự không thể quan sát. Khi tôi giận dữ trong quan hệ, tôi thấy ngay rằng tôi không thể thực sự quan sát những gì diễn ra lúc đó.

Krishnamurti: Ta hiểu quan hệ là gì?

Hỏi: Khi ta có vẻ muốn điều gì...

Krishnamurti: Hãy nhìn vào từ trước hết để hiểu nghĩa của từ.

Hỏi: Tôi thích so sánh mình với người khác.

Krishnamurti: Ta hỏi nghĩa tự thân của từ “quan hệ”.

Hỏi (1): Giao thiệp, trao đổi.

Hỏi (2): Có nghĩa ông liên hệ với người đó.

Krishnamurti: Khi tôi nói tôi liên hệ với vợ tôi, hay chồng tôi, cha tôi, con tôi, người hàng xóm, thế nghĩa là gì?

Hỏi (1): Tôi quan tâm đến người đó.

Hỏi (2): Toàn thể nhân loại là anh em.

Hỏi (3): Tôi muốn nghe ý ông.

Krishnamurti: A! (*cười*). Quan hệ nghĩa là – không phải tôi nói mà tôi đang tra xét khám phá đây – phải chăng quan hệ nghĩa là ứng đáp một cách chính xác, liên hệ, nghĩa trong tự điển là ứng đáp – quan hệ có xuất xứ từ từ đó. Vậy trong khi tôi quan hệ với bạn hay với vợ tôi, chồng tôi, v.v..., tôi ứng đáp cách nào? Phải chăng tôi ứng đáp rập khuôn theo hình ảnh mà tôi đã có về bạn? Hay cả hai chúng ta đều thoát khỏi những hình ảnh, cho nên, ứng đáp một cách chính xác?

Hỏi: Không phải sự thể đó chiếm phần lớn tiềm thức sao?

Krishnamurti: Trước hết, ta hãy thấy cái nghĩa tự thân của từ này.

Hỏi: Theo ông hiểu chính xác là gì?

Krishnamurti: Chính xác nghĩa là quan tâm, là chú ý – từ chính xác có nghĩa là hết sức quan tâm, hết sức chú ý. Nếu bạn quan tâm, chú ý điều gì, bạn sẽ hành động chính xác. Nếu bạn quan tâm chiếc xe hơi của mình, bạn phải hết sức quen biết nó, bạn phải biết hết mọi vận hành máy móc của nó. Chính xác nghĩa là vô cùng chú ý, vô cùng quan tâm; ta dùng từ đó theo nghĩa đó. Khi bạn quan hệ với người khác, thân hay sơ, bạn ứng đáp tùy vào hình ảnh bạn có về người khác, và hình ảnh người khác có về bạn. Và khi ta hành động rập theo hình ảnh đó, thế là không chính xác, không chú tâm trọn vẹn.

Hỏi: Quan hệ do thương yêu và thù hận là gì?

Krishnamurti: Ta sẽ bàn đến đó đây. Tôi có một hình ảnh về bạn và bạn có một hình ảnh về tôi. Hình ảnh đó đã được kết hợp hình thành thông qua khoái lạc, sợ hãi, rầy la, thống trị, chiếm hữu, do bị tổn thương, thiếu kiên nhẫn, và v.v... Khi ta hành động rập theo hình ảnh đó, bấy giờ, hành động đó, do thiếu sót nên không chính xác và thiếu chú ý mà thông thường ta gọi đó là thương yêu. Bạn có tri giác rằng bạn có một hình ảnh về người khác không? Và do có hình ảnh đó nên bạn ứng đáp rập theo quá khứ, vì hình ảnh đó đã được kết hợp hình thành và đã trở thành quá khứ.

Hỏi: Và ứng đáp đó cũng rập theo các dự vọng ích kỷ của ta.

Krishnamurti: Tôi đã nói điều đó, sợ hãi, dự vọng, ích kỷ.

Hỏi: Ông không thể nghĩ đến người khác mà không

có hình ảnh; làm sao ông có thể viết thư không có hình ảnh.

Krishnamurti: Các bạn muốn giải quyết nhanh mọi sự, phải không? Nhưng, trước hết, ta có tri giác rằng ta có hình ảnh, không chỉ về ta mà cả người khác không?

Hỏi: Hai hình ảnh quan hệ nhau, hình ảnh về người khác quan hệ với hình ảnh của chính ta.

Krishnamurti: Bạn thấy điều bạn nói chứ – có vật khác với hình ảnh.

Hỏi: Hình ảnh của người khác được làm từ hình ảnh của chính ta.

Krishnamurti: Điều đó ta đã nói rồi.

Hỏi: Tri giác này trong thực tiễn có giúp ích được gì không?

Krishnamurti: Nếu bạn lắng nghe, đây là điều thực tiễn hơn cả. Hành động thực tiễn là quan sát sáng suốt ta đang là gì và hành động từ đấy. Ta có tri giác rằng ta có một hình ảnh về chính mình không? Ta có tri giác rằng ta có hình ảnh về người khác không? Điều này đơn giản thôi. Tôi xúc phạm bạn, tôi làm tổn thương bạn và tự nhiên bạn có một hình ảnh về tôi. Tôi cho bạn khoái lạc và bạn có một hình ảnh về tôi. Và rập theo sự tổn thương hay khoái lạc đó bạn phản ứng, và vì phản ứng này mang tính manh mún, tất nhiên nó không chính xác, toàn diện. Điều này đơn giản thôi. Ta có thể tiếp tục đi tới từ đây không?

Bây giờ, bạn làm gì với hình ảnh bạn đã lập về người khác? Tôi biết, tôi tri giác tôi có một hình ảnh về tôi và tôi có một hình ảnh về bạn, vậy là tôi có hai hình

ảnh. Tôi có ý thức điều này không? Nếu tôi có hình ảnh, tại sao hình ảnh đã được kết hợp hình thành? Và ai đã đứng ra lập thành hình ảnh đó? Bạn đã hiểu câu hỏi chứ?

Hỏi (1): Phải chăng sợ hãi tạo ra hình ảnh?

Hỏi (2): Phải chăng kinh nghiệm cần thiết cho quá trình lập ảnh?

Hỏi (3): Các hình ảnh trong quá khứ.

Hỏi (4): Do thiếu chú tâm.

Krishnamurti: Hình ảnh xuất hiện cách nào? Không phải do thiếu cái gì, nhưng nó xuất hiện cách nào? Bạn nói thông qua kinh nghiệm, thông qua các biến cố này khác, thông qua những từ...

Hỏi: Tất cả đều được lưu giữ như kỷ niệm.

Krishnamurti: Tất cả đó là động của niệm phải không? Vậy là, niệm động, tức thời gian động, đã lập ảnh này, đã tạo ra hình ảnh này. Nó làm thế bởi vì nó muốn tự bảo vệ. Phải chăng tôi bịa đặt hay chế tác sự thể này, hay đây là một thực tại?

Hỏi: Thực tại.

Krishnamurti: Có nghĩa là “cái đang là”. Thực tại nghĩa là “cái đang là”. (Xin lỗi, không phải tôi đang dạy bạn tiếng Anh!)

Hỏi: Có nghĩa là bây giờ nó có thể tự thấy chính nó.

Krishnamurti: Không, không. Bạn có một hình ảnh về tôi, phải không?

Hỏi: Hình ảnh đó thay đổi.

Krishnamurti: Khoan đã, hãy đi chậm chậm (*cười*). Bạn có một hình ảnh về tôi, phải không, nếu bạn trung thực, hãy nhìn vào trong bạn, bạn thấy bạn có một hình ảnh. Hình ảnh đó đã được lập ra cách nào? Bạn đã đọc được điều gì đó, bạn đã nghe được điều gì đó, có sự nổi tiếng, có hàng loạt buổi nói chuyện diễn ra, một vài bài báo, và v.v.... Vậy là tất cả mọi điều ấy đã ảnh hưởng lên tư tưởng và dựa vào đó, bạn đã tạo ra một hình ảnh. Bạn có hình ảnh không chỉ về chính bạn mà cả về người khác. Vì thế, khi bạn ứng đáp rập theo hình ảnh bạn có về diễn giả, bạn đang ứng đáp một cách không chính xác, trong đó không có sự quan tâm, chú ý. Ta đã nói quan tâm nghĩa chú tâm thương yêu, chính xác. Thế nghĩa là hành động rập theo “cái đang là”. Ta hãy khởi đi từ đó.

Hỏi: Phải hình ảnh là một dạng tư tưởng?

Krishnamurti: Ta đã nói, nó là tư tưởng.

Hỏi: Tư tưởng đã tạo lập hình ảnh và dường như cũng có nghĩa rằng tư tưởng đã tạo lập tư tưởng...

Krishnamurti: Khoan, ta sẽ đi thật xa nếu ta chịu đi chậm chậm. Vậy là tư tưởng đã tạo lập hình ảnh này qua thời gian. Có thể trong một ngày hay năm chục năm. Và tôi thấy trong mỗi quan hệ của tôi với người khác, hình ảnh này giữ một vai trò hết sức quan trọng. Nếu tôi trở nên ý thức, nếu tôi không hành động cách máy móc, tôi giác và thấy hình ảnh này năng động ghê gớm. Bây giờ, câu hỏi kế tiếp đặt ra là: có thể thoát khỏi hình ảnh không? Trong tư cách như một đảng viên đảng xã hội hay một tín đồ Cơ Đốc giáo, tôi có một hình ảnh và tin vào đủ thứ ý tưởng – bạn hiểu chứ? Toàn

bộ cái nền móng văn hóa, kinh tế, xã hội này tạo lập hình ảnh. Và tôi phản ứng rập theo hình ảnh đó, có phản ứng rập theo hình ảnh đó. Tôi nghĩ điều này đã quá rõ.

Nhưng liệu ta có tri giác điều đó không? Và ta hỏi: việc có hình ảnh có cần thiết không? Nếu cần thiết thì ta phải giữ hình ảnh, ta phải có hình ảnh. Nếu không cần thiết thì phải thoát khỏi hình ảnh cách nào? Hình ảnh có cần thiết không?

Hỏi: Hình ảnh đã tạo ra toàn bộ cơn hỗn loạn đảo điên trong thế giới ta đang sống, vì thế nó không cần thiết.

Krishnamurti: Bạn ấy nói toàn bộ việc lập ảnh này đang mang lại hỗn loạn đảo điên trong thế giới.

Hỏi: Không phải ta đang suy đoán sao?

Krishnamurti: Ta đang suy đoán à?

Hỏi: Trong việc tạo tác hình ảnh có sự suy đoán, có ý kiến.

Krishnamurti: Vâng, nhưng ta đang đặt vấn đề thêm nữa. Ta hỏi liệu có cần thiết có những hình ảnh ấy không?

Hỏi: Không, ta có thể thoát khỏi đó.

Krishnamurti: Có cần thiết có các hình ảnh ấy không? Trước hết ta hãy thấy điều đó.

Hỏi: Không.

Krishnamurti: Nếu không cần thiết thì tại sao ta giữ chúng chứ? (cười)

Hỏi: Như trong hiện trạng ta đang là, tôi có cảm tưởng ta khó mà bỏ chúng được.

Krishnamurti: Ta đang khám phá liệu có thể thoát khỏi hình ảnh ấy không và liệu có cần thiết để thoát không và thoát khỏi hình ảnh nghĩa là sao?

Hỏi: Có liên hệ gì với cơn hỗn loạn đảo điên? Suy đoán, có ý kiến là sai?

Krishnamurti: Không, không, thưa ngài. Hãy nhìn đi, tôi có một hình ảnh về chính tôi như một đảng viên đảng xã hội và tôi tin vào chủ nghĩa xã hội, các đường lối kinh tế của đảng và tôi can dự quyết liệt vào đó. Và tôi thải bỏ mọi cái khác. Nhưng bạn thì nghĩ khác và bạn can dự vào cái nghĩ khác đó. Thế là có sự chia rẽ giữa bạn và tôi, và sự chia rẽ đó tất nhiên đem lại xung đột. Tôi tin rằng tôi là người Ấn và tôi can dự vào chủ nghĩa dân tộc Ấn. Và bạn can dự vào dân tộc Hồi và có sự chia rẽ, xung đột. Chính tư tưởng đã tạo ra sự xung đột này, chính tư tưởng đã tạo ra các hình ảnh này, những nhãn hiệu, những tín hiệu và do đó, có sự mâu thuẫn và chia rẽ khiến sinh xung đột và từ đó hỗn loạn đảo điên. Đó là một sự kiện. Vì vậy, nếu bạn nghĩ cuộc sống là một tiến trình xung đột bất tận, là những cuộc xung đột không bao giờ chấm dứt, thì bạn phải giữ chặt các hình ảnh ấy. Tôi không khẳng định chi cả, ta đang hỏi đây. Tôi tin rằng có trên năm ngàn cuộc chiến tranh trong vòng hai ngàn năm sau cùng này và ta đã chấp nhận điều đó. Con cái chúng ta bị sát hại bởi vì ta mang các hình ảnh ấy. Và nếu ta thấy rằng có các hình ảnh ấy là không cần thiết và thực sự vô cùng nguy hiểm cho sự sống còn, thì ta phải tìm cách để thoát khỏi các hình ảnh ấy.

Hỏi: Tôi nghĩ có điều gì đó khác ngầm chứa trong đó, bởi vì ông nói, ta luôn luôn phản ứng từ quá khứ, nhưng có chỗ khác – quá khứ là một hiện tượng tuần hoàn lặp lại, ông không thể cưỡng, ông biết đó là một sự kiện mà ông sẽ luôn luôn lặp nó lại theo lối cũ.

Krishnamurti: Ta đang nói về sự cần thiết..

Hỏi: *(ngắt lời)* Ông đang chống lại sự cần thiết..

Krishnamurti: ... Có hình ảnh hay không có hình ảnh. Nếu ta hiểu rõ rằng các hình ảnh ấy là nguy hiểm thực sự, là một tiến trình hủy diệt thực sự, lúc đó ta mới muốn gạt bỏ chúng. Nhưng nếu bạn nói: Tôi giữ lấy hình ảnh nhỏ nhen của tôi và ông giữ lấy hình ảnh nhỏ nhen của ông, bấy giờ, chúng ta sẽ cắt họng nhau. Vậy, nếu ta thấy hết sức rõ ràng các hình ảnh ấy, các nhân hiệu, những từ ngữ ấy đang hủy diệt con người..

Hỏi: Krishnamurti, không phải vào đạo cho ta sự sáng suốt hay năng lượng tinh thần sao? Ý tôi muốn nói, nếu tôi vào đạo Phật, làm người Phật tử, và tôi điều chỉnh năng lượng tôi theo hướng đó, việc làm đó không nhất thiết rằng tôi đang xung đột với những người không phải là Phật tử.

Krishnamurti: Xin hãy chỉ xem xét thôi. Nếu tôi là một con người bị ràng buộc, bị ràng buộc bởi Phật giáo, và người khác bởi các giáo điều Cơ Đốc và người khác nữa bởi chủ nghĩa cộng sản...

Hỏi: Tôi không quan tâm điều đó.

Krishnamurti: Không phải điều này đang diễn ra trong cuộc sống sao? Đừng bảo đó không phải là phần việc của tôi nếu bạn là một người Cộng sản. Đó là phần

việc của tôi, là thấy liệu ta có thể sống, an toàn, sống hòa bình trong thế giới, vì ta là con người được cho là có trí tuệ. Tại sao tôi phải bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì chứ?

Hỏi: Bởi sự ràng buộc đó cho ta năng lượng hay sức mạnh để thâm nhập.

Krishnamurti: Không, không.

Hỏi: Chỗ nguy hiểm là ta xa rời sự kiện trung tâm.

Krishnamurti: Vâng, chúng ta luôn luôn xa rời sự kiện chính yếu.

Hỏi: Như hiện tại ta đang làm: hình ảnh là không cần thiết.

Krishnamurti: Người ta nghĩ cần phải là một người Anh, người Đức, một tín đồ Ấn giáo, một tín đồ Cơ Đốc giáo, họ nghĩ điều đó là quan trọng. Họ không thấy sự nguy hiểm của việc làm đó.

Hỏi (1): Một số người nghĩ rằng việc làm đó là không cần thiết.

Hỏi (2): Tại sao ta không thấy sự nguy hiểm?

Krishnamurti: Bởi vì ta bị qui định quá nặng nề, vì việc làm đó có lợi. Việc làm ăn của tôi cũng tùy thuộc vào đó. Có thể tôi không thể cưới được một con dâu là người Cơ Đốc giáo. Đủ thứ chuyện đại loại như thế. Vì vậy, vấn đề là nếu ta thấy sự nguy hiểm của các hình ảnh này, vậy bằng cách nào trí não có thể tự mình thoát khỏi chúng?

Hỏi: Cái 'tôi' còn có thể ở đó không khi không có hình ảnh nào được thành lập?

Krishnamurti: Hình ảnh dù cũ hay mới, vẫn đều là hình ảnh.

Hỏi: Vâng, nhưng khi một hình ảnh được thành lập, tôi có thể tri giác không?

Krishnamurti: Trước hết, ta sẽ đi sâu vào đó. Một hình ảnh được lập ra sao? Phải chăng nó được lập do không chú tâm? Bạn nổi giận với tôi và nếu ngay lúc đó, tôi hoàn toàn chú tâm vào những gì bạn nói thì không có sự giận dữ. Tôi không biết bạn có nhận rõ điều ấy không?

Hỏi: Vậy hình ảnh và người lập hình ảnh phải là một trong trường hợp đó.

Krishnamurti: Hãy giữ vấn đề ở bình diện hết sức đơn giản. Tôi nói điều gì đó khiến bạn không vui. Tức khắc bạn có một hình ảnh trong đầu, phải không? Bây giờ, ở ngay khoảnh khắc đó, nếu bạn giác hoàn toàn, thì còn có hình ảnh không?

Hỏi: Nếu ông không có hình ảnh mới đó thì tất cả mọi hình ảnh khác đều không có.

Krishnamurti: Vâng, tất cả vấn đề là nằm ở chỗ đó. Vậy, ta có thể nào chú tâm ngay lúc nghe không? Và khi người nào đó gọi bạn bằng một tên gọi gây khó chịu hoặc khiến bạn dễ chịu, đúng ngay lúc đó, chính xác ngay khoảnh khắc đó, bạn có thể nào toàn giác không? Bạn đã có bao giờ thử làm điều ấy chưa. Bạn có thể thử nghiệm, bởi vì đó là cách duy nhất để khám phá chứ không phải chấp nhận lời nói của diễn giả. Bạn có thể thử nghiệm, bấy giờ nếu không còn có việc lập ảnh và do đó, không còn có hình ảnh, thì mối quan hệ giữa hai

vật đó là gì? Bạn không còn có hình ảnh về tôi, nhưng tôi có hình ảnh về bạn, vậy thì bạn quan hệ với tôi ra sao? Bạn không có hình ảnh vì bạn thấy sự nguy hiểm của việc có đó, tôi có hình ảnh của tôi và bạn liên hệ với tôi như vợ, chồng, cha, bất kể là gì. Tôi có hình ảnh và bạn thì không. Vậy lúc bấy giờ, bạn quan hệ với tôi ra sao? Và mối quan hệ của tôi với bạn là gì?

Hỏi: Có chướng ngại đâu đó.

Krishnamurti: Tất nhiên là có chướng ngại, nhưng ta đang hỏi mối quan hệ giao tiếp ấy là gì? Bạn là vợ tôi, và tôi thì rất tham lam, háms lợi, ghen tị, tôi muốn thành đạt trong cuộc đời này, làm ra nhiều tiền, có địa vị, uy tín, và bạn nói, “Tất cả mọi việc đó đều phi lý lắm, đừng sống như thế, đừng có ngốc nghếch, đừng sống theo tập truyền, đừng sống máy móc, đó chỉ là một mô hình cũ được lặp lại”. Sự cố gì diễn ra giữa bạn và tôi?

Hỏi: Chia rẽ.

Krishnamurti: Thế mà ta nói với nhau về tình yêu. Tôi đến sở làm, ở đó, tôi tàn bạo, tham lam, lạnh lùng và tôi về nhà tôi rất vui vẻ với bạn – bởi vì tôi muốn ngủ với bạn. Quan hệ giao tiếp là gì?

Hỏi (1): Không tốt.

Hỏi (2): Không có quan hệ.

Krishnamurti: Hoàn toàn không có quan hệ giao tiếp chi cả. Thế mà rốt cuộc ta gọi đấy là tình yêu.

Vậy mối quan hệ ấy là gì, giữa bạn và tôi, khi tôi có một hình ảnh và bạn thì không? Hoặc là bạn lia xa tôi, hoặc ta sống trong xung đột. Bạn không gây ra

xung đột nhưng tôi gây xung đột bởi vì tôi có hình ảnh. Vậy có thể nào trong khi quan hệ với nhau ta giúp nhau thoát khỏi hình ảnh không? Bạn hiểu câu hỏi tôi chứ? Tôi liên hệ với bạn bởi một điều không may, bởi những đòi hỏi tình dục, v.v... Tôi liên hệ với bạn và bạn thì thoát khỏi những hình ảnh và tôi thì không, cho nên bạn quan tâm vô cùng. Tôi không biết bạn có thấy điều đó? Với bạn việc thoát khỏi hình ảnh là quan trọng khủng khiếp – và tôi là cha, là vợ, là chồng của bạn hay bất cứ là gì. Bấy giờ, liệu bạn sẽ bỏ rơi tôi chứ?

Hỏi: Không.

Krishnamurti: Đừng nói “không” cách dễ dàng. Bạn quan tâm, bạn yêu mến, bạn cảm nhận hoàn toàn khác. Vậy bạn sẽ làm gì với tôi?

Hỏi: Ông không thể làm gì hết.

Krishnamurti: Tại sao bạn không thể làm gì với tôi? Hãy đào sâu vào đó, đừng nói suôn. Tất cả các bạn, đều có lập trường như vậy. Cuộc sống là như thế.

Hỏi (1): Tùy người có khả năng thấy sự thật của vấn đề.

Hỏi (2): Thấy xuyên suốt vấn đề và không có ý kiến nhận xét chi cả (*cười*).

Krishnamurti: Cả khi tôi quấy rầy bạn xuyên suốt? Bạn chỉ nói suôn. Bạn không đi vào thực tại và nhìn nó.

Hỏi: Chắc chắn là nếu trong ông không có hình ảnh, ông nhìn người khác, ông cũng không thấy hình ảnh của họ.

Krishnamurti: Nếu tôi không có hình ảnh trong tôi,

tôi thấy rất rõ rằng bạn có hình ảnh. Điều này đang diễn ra trong thế giới, điều này đang diễn ra trong từng gia đình, trong từng tình huống, trong quan hệ giao tiếp – mặt nào đó bạn tự do giải thoát, còn tôi thì không và cuộc chiến diễn ra giữa chúng ta.

Hỏi: Tôi nghĩ tình huống này diễn ra trong mọi sự.

Krishnamurti: Đó là chỗ tôi muốn nói. Vậy bạn phải làm gì? Buông bỏ nó và biến mất và trở thành một tu sĩ à? Thành lập nhóm? Đắm mình trong thiền định và làm đủ thứ chuyện đại loại như thế? Đây là một vấn đề thực sự nghiêm trọng.

Hỏi (1): Tôi trước hết nói với ông tôi cảm nhận ra sao.

Hỏi (2): Nhưng chắc chắn đây là tình huống giả định bởi vì ta đang tưởng tượng.

Krishnamurti: Tôi đã nói rằng nếu bạn có một hình ảnh và tôi có một hình ảnh, lúc đó chúng ta sống rất hòa bình vì cả hai chúng ta đều dui mù và ta không quan tâm chú ý điều gì cả.

Hỏi: Tình thế đó ông đã tạo dựng cho chúng tôi vì ông muốn chúng tôi thoát khỏi những hình ảnh!

Krishnamurti: Tất nhiên, tất nhiên, tôi muốn các bạn thoát khỏi những hình ảnh bởi vì nếu không chúng ta sẽ hủy diệt thế giới.

Hỏi: Tôi thấy điều đó.

Krishnamurti: Tình thế không phải được tạo lập cho bạn, nó ở đó đó, hãy nhìn nó đi.

Hỏi: Tôi có một hình ảnh về ông, và tôi đã có hình

ảnh đó rất lâu rồi. Và có nhiều loại hình ảnh. Tôi đã nỗ lực hay thử dẹp bỏ các hình ảnh ấy bởi vì tôi đã đọc thấy rằng chúng gây ra vấn đề cho tôi. Bây giờ mỗi lần tôi cố thử thực hiện điều đó về ông nhưng vẫn không đi đến đâu cả.

Krishnamurti: Tôi sẽ chỉ bạn cách dẹp bỏ hình ảnh, cách thoát khỏi hình ảnh.

Hỏi: Tôi không tin ngài, thưa ngài.

Krishnamurti: Vậy thì hãy đừng tin tôi (*cười*).

Hỏi: Ông luôn luôn ngồi trên đó nói chuyện. Trừu tượng và trừu tượng. Tôi có một hình ảnh về ông nghĩa là bởi vì ông đang ngồi ở trên cao kia, trên bục giảng là một người giác ngộ, còn tôi ngồi dưới này như là một thính giả, cho là một môn đồ hay là một học trò đi. Giờ đây, chúng ta cảm nhận hết sức mãnh liệt việc đó không phải là thực tại hay hiện thực bởi vì ta là hai con người. Nhưng ông vẫn là vua của các đạo sư, ông là người duy nhất biết và... (*cười*)

Krishnamurti: Thưa quý ngài, đừng cười, mà hãy yên lặng, bạn ấy đang nói điều gì, xin hãy lắng nghe. Tôi có thể chỉ cho bạn điều này chứ?

Nếu hình ảnh về vị đạo sư, về thầy tổ không gây ra vấn đề gì cho bạn, bạn sẽ sống hạnh phúc với vị đạo sư hay ông thầy đó phải không? Nhưng nếu có vấn đề, thì dù là đạo sư, vợ hay chồng – vấn đề vẫn là một. Bạn đã có một hình ảnh về diễn giả như vị đạo sư tối thượng (*Krishnamurti và nhiều người khác cười*) – từ đạo sư hay người thầy nghĩa là người đứng ra xua tan sự ngu muội, người đứng ra xua tan sự ngu muội nơi kẻ khác. Nhưng thường thì các đạo sư áp đặt sự ngu muội

của họ lên bạn. Bạn có một hình ảnh về tôi như người thầy, hoặc bạn có hình ảnh về người khác như một tín đồ Cơ Đốc giáo và v.v... Nếu hình ảnh đó làm vui lòng bạn, nếu hình ảnh đó khiến bạn thỏa mãn, bạn sẽ bám giữ nó – phải không bạn? Điều đó khá đơn giản. Nếu nói, “Có hình ảnh ấy thật là khủng khiếp”. Và bạn buông bỏ, rồi tạo lập một mối quan hệ khác vui vẻ hơn, nhưng đó vẫn là việc tạo lập hình ảnh như cũ. Vì thế ta hỏi: Có thể thoát khỏi hình ảnh không? Diễn giả ngồi trên bục giảng cho thuận tiện để tất cả các bạn đều có thể thấy, thế thôi; Tôi có thể ngồi cùng các bạn dưới đất, nhưng hình ảnh thì bạn sẽ vẫn có. Vì thế, cao thấp không có gì khác.

Vấn đề là, liệu trí não – vốn là một phần của tư tưởng, và tư tưởng đã tạo lập các hình ảnh ấy – tư tưởng có thể xua tan các hình ảnh ấy không? Tư tưởng đã tạo ra chúng và tư tưởng có thể xua tan chúng vì chúng không đem lại thỏa mãn và tạo lập một hình ảnh khác sẽ đem lại thỏa mãn. Đây là điều ta làm. Tôi không thích vị đạo sư đó bởi nhiều lý do khác biệt và tôi đến với vị khác vì ông ấy khen ngợi tôi, nịnh nọt tôi và nói, “Này con yêu dấu, con là môn đồ xuất sắc nhất của ta”. Vậy là tư tưởng đã tạo ra hình ảnh này. Tư tưởng có thể phá hủy hình ảnh không?

Hỏi: Không thể, nếu ông nhìn hình ảnh bằng lý trí. Nhưng nhìn hình ảnh bằng lý trí là ông không sử dụng các giác quan của mình.

Krishnamurti: Đó là điều trước hết tôi muốn hỏi, nhìn đi. Lý trí, suy luận có thể xóa tan hình ảnh ấy không?

Hỏi: Không.

Krishnamurti: Vậy thì cái gì?

Hỏi: Vật đứng ra cản đường chỉ là cái ngã, cái 'tôi'. Nếu ông thoát khỏi cái này...

Krishnamurti: Tôi biết; nhưng tôi không muốn đào sâu vào vấn đề cực kỳ phức tạp của cái 'tôi'.

Hỏi: Chỗ bạn ấy hiểu theo như lời ông nói hình ảnh là cái 'tôi', nhưng theo ông hiểu cái 'tôi' là gì?

Krishnamurti: Tất nhiên, tất nhiên. Bằng cách nào tư tưởng gạt bỏ được hình ảnh mà không tạo lập một hình ảnh khác?

Hỏi: Nếu vị đạo sư gây ra phiền nhiễu và người ta cảm thấy không thoải mái với hình ảnh, nếu ta có thể thấy sự phiền nhiễu, lúc đó, có lẽ vị đạo sư mới có thể giúp đỡ.

Krishnamurti: Bạn không chịu đào sâu vào đó, bạn chỉ cào cấu trên bề mặt.

Hỏi: Tư tưởng không thể dẹp bỏ hình ảnh.

Krishnamurti: Nếu vậy thì cái gì sẽ đứng ra làm?

Hỏi: Cái hiểu.

Krishnamurti: Đừng dùng những từ như hiểu. Theo bạn, hiểu là gì?

Hỏi: Dẹp bỏ tư tưởng.

Krishnamurti: Ai đứng ra dẹp bỏ tư tưởng?

Hỏi: Phải chăng đó là vấn đề thời gian? Phải chăng mọi năng lượng của ta đều thuộc về quá khứ và ta cần phải suy nghĩ trong hiện tại?

Krishnamurti: Tất cả hình ảnh đều nằm trong quá khứ. Tại sao tôi không thể buông bỏ tất cả chúng và sống trong hiện tại chứ?

Hỏi: Đó là chỗ tôi muốn nói.

Krishnamurti: Được rồi. Làm cách nào? Với gánh nặng của quá khứ, dẹp bỏ gánh nặng quá khứ bằng cách nào? Cũng cùng một ý thôi.

Hỏi: Nếu ta sống trong hiện tại, hình ảnh quá khứ có cần đến không?

Krishnamurti: Bạn có thể sống trong hiện tại không? Bạn hiểu sống trong hiện tại là sao? Nghĩa là không có bất kỳ cái nhớ nào ngoại trừ cái nhớ về khoa học công nghệ, không có bất kỳ một lay động nhẹ nào của quá khứ. Muốn thế, bạn phải thấu hiểu hoàn toàn quá khứ tức là toàn bộ ký ức, kinh nghiệm, kiến thức, trí tưởng tượng, những hình ảnh. Bạn nhảy hết vật này sang vật khác, bạn không theo đuổi chắc chắn vật gì.

Hỏi (1): Hãy tiếp tục xem xét mối quan hệ giữa người không có hình ảnh và người có hình ảnh.

Hỏi (2): Vâng, nhưng ta chưa trả lời.

Krishnamurti: Được rồi, tôi sẽ trả lời. Bạn không lập ảnh và tôi thì có. Việc gì xảy ra? Không phải chúng ta triển miên sanh giặc với nhau sao?

Hỏi: Tôi sẽ phải xử sự thế nào với ông?

Krishnamurti: Ta cùng sống trên một trái đất, trong cùng một ngôi nhà, gặp nhau luôn, sống trong một đoàn thể, bạn sẽ làm gì với tôi?

Hỏi: Tôi cố gắng giải thích với bạn ấy những điều

tôi đã học được.

Krishnamurti: Vâng, bạn đã giải thích điều đó với tôi, nhưng tôi thích hình ảnh trong tôi (*cười*).

Hỏi: Thưa ngài, ta không thể biết bởi vì ta có những hình ảnh ấy về chính ta.

Krishnamurti: Đó là tất cả những gì tôi muốn nói! Bạn sống trong hình ảnh và bạn không biết cách nào để thoát ra. Đây là những câu hỏi có tính cách suy luận mà thôi.

Vậy ta hãy bắt đầu lại. Bạn có tri giác rằng bạn có hình ảnh không? Nếu bạn có các hình ảnh khiến sinh vui vẻ và bạn bám chấp vào chúng và dẹp bỏ các hình ảnh gây khó chịu, vậy là bạn vẫn còn có hình ảnh. Vấn đề thực sự đặt ra là: bạn có thể thoát khỏi chúng không?

Hỏi: Đi nghe nhạc.

Krishnamurti: Khi nhạc dứt, bạn lại trở về với các hình ảnh ấy. Tất cả mọi việc làm ấy thật quá ấu trĩ. Việc sử dụng các loại thuốc gây nghiện cũng là tạo ra những hình ảnh khác biệt.

Hỏi: Phải chăng có sự chia rẽ giữa chấp giữ hình ảnh và ý muốn loại bỏ chúng.

Krishnamurti: Sự chia rẽ ấy là gì? Không phải sự chia rẽ ấy là dục vọng sao? Xin hãy nghe đây. Tôi không thích hình ảnh đó, tôi muốn loại bỏ nó. Nhưng tôi thích hình ảnh này, tôi sẽ chấp giữ nó. Vậy, đấy là dục vọng, phải không?

Hỏi: Tôi cảm thấy có động cơ khoái lạc.

Krishnamurti: Tất nhiên. Bạn không thể chỉ bám vào một vật duy nhất.

Hỏi: Nếu tôi không có hình ảnh, bây giờ, người khác cũng không có hình ảnh.

Krishnamurti: Điều đó hoàn toàn không chính xác. Bởi vì tôi mù lòa nên bạn cũng mù lòa! Quá vô lý; hãy suy nghĩ cách sáng suốt.

Tôi phải làm gì để không có việc lập ảnh chi cả? Ta hãy cùng nhau suy nghĩ.

Hỏi: Tôi nghĩ đa số người – tôi xin lỗi – tôi nghĩ đa số người hiện diện ở đây đang mong cầu sự an ủi trong những lời lẽ của ông hơn là cái gì khác...

Krishnamurti: Tôi tri giác rằng tôi có hình ảnh, tôi biết. Không hỏi han chi cả về điều đó, tôi biết tôi có hình ảnh. Tôi có hình ảnh về chính tôi và tôi có hình ảnh về bạn – điều đó quá rõ. Nếu tôi cảm thấy thỏa mãn với bạn và chúng ta có cùng những hình ảnh, lúc đó, cả hai chúng ta đều thỏa mãn. Tức là, nếu bạn nghĩ y như tôi nghĩ – bạn thích tham, tôi thích tham – vậy là cả hai chúng ta cùng đồng hội đồng thuyền, ta không cãi nhau, ta chấp nhận điều đó và ta sống chung, làm việc chung, cả hai đều tham lam một cách tàn bạo. Nhưng nếu bạn thoát khỏi hình ảnh tham lam và tôi thì không, sự rắc rối bắt đầu. Bạn, người thoát khỏi hình ảnh, bạn sẽ làm gì với tôi? Bạn không thể vô tư nói, “Được rồi, đó không phải là công việc của tôi”. Bởi vì ta cùng sống chung, ta cùng sống chung trong một thế giới, trong cùng một cộng đồng, cùng một đoàn thể và v.v... Bạn sẽ làm gì với tôi? Xin hãy hoan hỉ lắng nghe điều ấy. Bạn sẽ gạt bỏ tôi, bạn sẽ quay lưng lại

với tôi, bạn sẽ lần tránh tôi, bạn sẽ đi vào một tu viện, học cách tham thiền? Làm đủ việc để tránh tôi? Hay bạn sẽ nói, “Vâng, bạn ấy đang ở đây, trong nhà tôi”. Bạn sẽ làm gì với tôi, người trong đầu có hình ảnh?

Hỏi: Trước hết, tôi lịch sự hỏi han ông để nghe...

Krishnamurti: Nhưng tôi không thể nghe. Bạn đã không từng sống với những người tin tưởng sắt đá à? Bạn cũng giống y như vậy.

Hỏi: Tốt hơn là đừng lãng phí thời gian.

Krishnamurti: Ta đang khám phá đây, thưa ngài. Chắc các bạn thấy đây thực sự là một câu hỏi mang tính giả thiết bởi vì bạn đã có hình ảnh và sống trong các hình ảnh ấy, và người khác sống trong hình ảnh khác. Đó là chỗ khó của ta. Giả dụ tôi không có hình ảnh, mà thực tôi không có, tôi đã làm công việc này suốt năm mươi năm rồi, cho nên tôi không có hình ảnh về chính tôi hay về bạn. Vậy sự quan hệ của ta là gì? Tôi nói xin hoan hỉ lắng nghe tôi, nhưng bạn không nghe. Tôi nói xin hãy chú tâm, tức là quan tâm, chú tâm nghĩa là vô cùng quan tâm. Bạn sẽ nghe tôi theo kiểu ấy không? Đó có nghĩa bạn thực sự muốn học – không phải học nơi tôi mà học nơi chính bạn. Đó có nghĩa bạn phải quan tâm vô bờ bến và quan sát chính mình, không phải việc làm ích kỷ, chỉ biết có bản thân, mà là quan tâm học hỏi về chính mình – Không phải học rập khuôn theo tôi, hay Freud, hay Jung, hay một nhà tâm lý học mới nhất nào, mà là bạn học lấy chính bạn. Học lấy chính mình có nghĩa bạn quan sát chính bạn và bạn chỉ có thể làm việc đó trong khi bạn quan hệ giao tiếp với nhau. Bạn nói, “Ông đang ngồi trên bục giảng, dần dần ít ra trong

mất tôi, ông mang đầy uy lực, ông đã trở thành vị đạo sư của tôi”. Và tôi nói với bạn, “Này bạn, nghe đây, Tôi không phải là đạo sư của bạn. Tôi không thể là đạo sư, thầy tổ gì của bất cứ ai”. Có là quái vật mới là đạo sư hay làm thầy thiên hạ. Bạn có nghe khi tôi nói điều ấy không? Hay bạn nói, “Tôi không thể nghe vì trí não tôi lan man, vô định”. Vậy khi bạn nghe thì hãy thật cẩn thận, nghe say mê, chú tâm mà nghe, bấy giờ bạn mới bắt đầu việc học chính bạn, bạn thật sự là sao, học y chang là vậy. Bắt đầu từ đó, ta mới có thể di chuyển, ta mới có thể tiến tới, nhưng nếu bạn không làm việc đó, mà cứ tiếp tục lặp lại rằng, “Ồ, tôi đã có được hình ảnh của tôi, tôi không biết cách nào để dẹp bỏ nó đây”, và v.v..., thế là ta giậm chân tại chỗ.

Bạn có một hình ảnh về tình dục, rằng bạn phải có có một người bạn gái, hay bạn trai. Ta bị qui định quá sâu trong điều này. Tôi nói với bạn hãy vui lòng lắng nghe, bạn có biết, có giác rằng bạn bị qui định không? – đừng chọn lựa thành phần nào của sự qui định: hãy toàn giác toàn bộ sự qui định của bạn. Tận dưới những tầng lớp sâu thẳm ta bị qui định nhiều hơn là ở các tầng lớp trên bề mặt – thế là rõ chứ? Tận dưới đáy sâu, ta bị qui định nhiều hơn trên bề mặt. Hãy lắng nghe bằng cả con tim, chứ không phải bằng cái trí não nhỏ nhen của bạn, bằng cả con tim, bằng tất cả thân tâm của bạn, có thể tri giác hoàn toàn tất cả điều này không? – toàn bộ thức, *the whole của consciousness*? Toàn giác nghĩa là không có người-quan-sát. Người-quan-sát là quá khứ, cho nên khi nó quan sát, nó làm cho sự quan sát vờ vụn. Khi tôi dựa vào quá khứ để quan sát, quan điểm, cái nhìn hay sự quan sát của tôi bị vờ vụn mạnh mún.

Tôi chỉ thấy thành phần, tôi không thấy cái toàn thể nguyên vẹn. Điều này đơn giản thôi. Vì vậy, tôi thấy sáng suốt rằng, “Đừng nhìn từ quá khứ, đừng nhìn dựa vào quá khứ”. Thế có nghĩa là, đừng có người-quan-sát cứ luôn luôn suy xét, lượng giá, nói rằng, “Điều này đúng, điều này sai”, “Tôi là một tín đồ Cơ Đốc, tôi là một đảng viên cộng sản” – tất cả đó là quá khứ. Bây giờ, liệu bạn có thể nghe điều đó, tức sự kiện đó, tức là thực tại, chứ không mang tính lý thuyết chi cả? Bạn đang giáp mặt với cái thực sự đang là. Bạn có giáp mặt trong chính nội tâm bạn những gì đang thực sự diễn ra không? Và liệu bạn có thể quan sát người khác mà trong bạn không có quá khứ – không có tất cả những kỷ niệm, những nhục mạ, những tổn thương đã được chấp chứa – sao cho bạn có thể nhìn người khác bằng đôi mắt trong sáng? Nếu bạn nói, “Tôi không biết phải làm sao”, bây giờ ta mới có thể đi sâu vào đó.

Như ta đã nói, trong vấn đề này, bất kỳ hình thái uy lực nào cũng đều là phản ứng qui phục đối với người nào đó họ nói họ biết. Đó là hình ảnh của bạn. Vị giáo sư, người thầy biết toán học, địa lý, tôi không biết, do đó, tôi phải học nơi ông ta, và dần dần ông ấy trở thành uy lực của tôi. Ông ấy biết, còn tôi không biết. Nhưng ở đây, trong lãnh vực tâm lý, tôi nghĩ tôi không biết cách tiếp cận chính tôi, không biết cách học việc làm đó, nên tôi trông mong vào người khác – cùng một tiến trình thôi. Nhưng người khác cũng ngu muội như tôi, bởi vì họ cũng không biết chính họ. Họ bị truyền thống hay tập truyền trói buộc, họ chấp nhận sự vâng lời, họ trở thành một thứ uy lực, họ nói họ biết và bạn không biết, “Nhà người trở thành môn đồ của ta và ta sẽ dạy

đạo cho nhà người”, cùng một tiến trình. Nhưng trong lãnh vực tâm lý không thể cùng một tiến trình được. Về mặt tâm lý, người thầy, vị đạo sư là cái ‘tôi’. Tôi không biết các bạn có thấy điều đó? Ông ta cũng dốt nát ngu muội như chính tôi. Ông ta đã thu thập một số từ Phạm, một số ý tưởng, một số điều dị đoan mê tín, và tôi thì quá khờ dại cả tin nên chấp nhận họ. Còn ở đây, bây giờ, ta đang nói không có uy lực, không có thầy tổ, đạo sư chi cả, bạn phải học chính bạn thôi. Và để học chính mình, bạn hãy tự quan sát cung cách bạn ứng xử với người khác, cách bạn đi đứng. Nhờ đó, bạn thấy rằng bạn có hình ảnh về chính mình, một hình ảnh khủng khiếp. Và bạn thấy các hình ảnh ấy gây tạo họa lớn, chúng làm thế giới vỡ nát ra – chòm nhóm mang tinh thần Krishna, chòm nhóm siêu việt hay chòm nhóm này khác. Và chòm nhóm riêng của bạn, bạn có những ý tưởng riêng của mình, bạn phải sống bằng tình dục, bạn phải có bạn gái, bạn phải có bạn trai, và v.v..., thay đổi bạn gái, thay đổi bạn trai mỗi tuần. Bạn sống như thế, bạn không thấy sự nguy hiểm khủng khiếp và hoang phí sự sống.

Bây giờ, ta đi đến điểm mấu chốt này: làm sao tôi thoát khỏi mọi động thái lập ảnh? Đó mới thực là câu hỏi. Có thể làm được không? Tôi sẽ không nói được hay không được, tôi đang khám phá đây. Tôi khám phá bằng hành động cẩn thận quan sát tại sao các hình ảnh đã được lập. Tôi nhận ra rằng các hình ảnh đã được lập khi trí não không chú tâm đúng ngay khoảnh khắc ấy. Đúng ngay khoảnh khắc một lời lẽ nào đó được nói lên gây ra vui sướng, hay một lời lẽ nào đó đem lại đau khổ, hãy tri giác đúng ngay lúc đó, không phải sau đó.

Nhưng sau đó ta mới biết và nói, “Trời ơi, tôi phải chú tâm mới được, thật khủng khiếp, tôi thấy điều quan trọng là phải chú tâm, nhưng tôi không biết cách chú tâm, tôi đánh mất sự chú tâm và khi sự việc xảy ra quá nhanh; và tôi tự nhủ tôi phải chú tâm mới được”. Thế là tôi tự đánh vật để chú tâm – tôi không biết bạn có thấy điều ấy – và thế là tôi không bao giờ chú tâm. Vì vậy, tôi tự nói với mình, “Tôi không chú tâm đúng lúc một lời lẽ nào đó được nói lên gây tạo sướng hoặc khổ”, Tôi thấy rằng tôi không chú tâm. Tôi phát hiện rằng toàn cả trí não tôi không chú tâm vào chim chóc, vào thiên nhiên, vào muôn vật, tôi không chú tâm – khi tôi đi đứng, khi tôi ăn uống, khi tôi nói năng, tôi không chú tâm. Vì vậy, tôi tự nói với mình, “Không phải tôi đang chú tâm vào sự chú tâm mà là chú tâm vào sự không chú tâm”. Bạn nắm được điều ấy chứ?

Hỏi: Vâng.

Krishnamurti: Tôi không để ý đến động thái chú tâm mà tôi đang thấy không chú tâm là gì. Tôi đang quan sát sự không chú tâm và tôi thấy phần lớn thời gian sống tôi không chú tâm. Do đó, tôi chú tâm vào từng sự việc, tức là, khi tôi đi, khi tôi ăn, tôi đi, ăn với sự chú tâm. Tôi không nghĩ tưởng đến điều chi khác mà tôi chú tâm vào từng sự việc nhỏ nhặt. Nhờ vậy, những gì đã là không chú tâm trở thành chú tâm. Tôi không biết bạn có thấy điều đó không?

Vậy là hiện tôi đang quan sát sự không chú tâm. Tức là, tôi đang quan sát tôi không chú tâm. Tôi nhìn một con chim mà thực sự không bao giờ nhìn nó, tư tưởng của tôi rong ruổi lan man khắp nơi – nhưng giờ đây tôi đang nhìn chim kia, dù là chỉ một giây, tôi cũng

đang nhìn nó đây. Khi tôi đi, tôi quan sát việc đó. Thế là bắt đầu từ sự không chú tâm, không cần cố gắng mà có sự chú tâm hoàn toàn. Khi có sự chú tâm hoàn toàn, bấy giờ, bạn nói điều gì đó gây ra sự hoảng hoặc khổ, không còn có động thái lập ảnh nữa bởi vì tôi hoàn toàn có mặt ở đó. Toàn cả trí, tâm, não, tất cả mọi phản ứng đều hoàn toàn tỉnh thức, và chú tâm. Không phải bạn hết sức chú tâm khi bạn theo đuổi khoái lạc sao? Bạn khỏi phải nói đến chú tâm, bạn muốn có sự khoái lạc đó. Về mặt tình dục, khi bạn muốn cái ấy, bạn chú tâm khủng khiếp, phải không? Chú tâm có nghĩa là một trí não hoàn toàn tỉnh thức, tức là chú tâm không đòi hỏi phải có thách thức. Chỉ khi nào ta có hình ảnh, thách thức mới đến. Tôi không biết bạn có thấy điều ấy. Do có hình ảnh, thách thức mới đến và bạn ứng đáp lại thách thức một cách thiếu sót. Cho nên, mới có cuộc chiến tranh triền miên giữa thách thức và ứng đáp, có nghĩa là số lượng hình ảnh tăng thêm, và hình ảnh tăng thêm thì thách thức đến cũng nhiều hơn, và do đó, luôn luôn có sự tăng cường hình ảnh. Tôi không biết bạn có thấy điều ấy không? Bạn không để ý thấy người đời khi đạo Cơ Đốc hay gì gì đó của họ bị thách thức, họ trở nên mạnh mẽ hơn trong ý nghĩ của mình sao? Vì thế, chú tâm hoàn toàn thì không có việc lập ảnh, nghĩa là sự qui định biến mất.

CHƯƠNG TÁM

ĐAU KHỔ, Ý NGHĨA CỦA SỰ CHẾT

“Sự chuyển hóa trong thức là chấm dứt thời gian, tức là chấm dứt cái tôi đã được sản sinh qua thời gian. Điều này có thể xảy ra không? Hay đây chỉ là một lý thuyết như mọi lý thuyết khác?”

Ta có thể tiếp tục những gì ta đã thảo luận ngày hôm trước chứ? Ta đã nói rằng cuộc khủng hoảng trong thế giới không phải ở bên ngoài mà cuộc khủng hoảng nằm trong thức tâm. Và cái thức đó cũng chính là nội dung của nó: tất cả những gì con người đã tích tập qua nhiều ngàn năm, những sợ hãi của họ, những giáo điều, những mê tín, những tín điều, những thành kiến, định kiến của họ và mọi sự phiền não, đốn đau và âu lo. Ta đã nói, trừ phi có một cuộc chuyển hóa trong cái thức đó, mọi việc làm bên ngoài sẽ chỉ mang lại thêm nhiều nguy hại, nhiều sầu khổ, nhiều hỗn loạn đảo điên hơn mà thôi. Và để mang lại cuộc chuyển hóa đó trong thức tâm, đòi hỏi một loại năng lượng hoàn toàn khác, không phải thứ năng lượng máy móc của tư tưởng, của niệm tưởng, của thời gian và của sự đo lường. Khi ta quan sát sâu vào đó, ta đã nói có ba nguyên lý tích cực, tác động trong con người: sợ hãi, khoái lạc, và

đau khổ. Ta đã bàn về sợ hãi khá nhiều, và ta cũng đã đào sâu vào vấn đề khoái lạc vốn hoàn toàn khác với niềm vui và sự thích thú khi thấy một vật gì đó đẹp và v.v... Và ta cũng đã tiếp cận vấn đề đau khổ.

Tôi nghĩ sáng nay, ta phải đào sâu vào vấn đề đau khổ. Buổi sáng hôm nay đẹp trời thật và tôi xin lỗi phải đi sâu vào một đề tài đen tối như thế này. Như ta đã nói, khi có đau khổ thì không thể có lòng từ và ta đã hỏi liệu trí não con người, liệu con người trên toàn thế giới có thể nào chấm dứt đau khổ không? Bởi vì không có sự chấm dứt đau khổ đó, ta sống trong tăm tối, ta chấp nhận mọi thứ tín điều, giáo điều, lẫn trốn càng đem lại thêm nhiều hỗn loạn, nhiều bạo lực hơn, và v.v... Vì vậy, sáng nay, ta sẽ tiến hành cùng nhau tra xét sâu vấn đề về đau khổ này để xem liệu trí não con người, bao giờ mới có thể hoàn toàn thoát khỏi đau khổ, và ta cũng sẽ thảo luận toàn bộ vấn đề về sự chết.

Tại sao ta chấp nhận đau khổ, tại sao về mặt tâm lý ta cam chịu đau khổ? Về mặt vật lý, đau khổ có thể được kiểm soát hoặc cam chịu, và điều quan trọng là cái đau khổ ở thân đó không làm hư hỏng sự sáng suốt của tư tưởng. Ta đã đào sâu vào vấn đề đó. Bởi vì, đối với phần đông chúng ta, khi có cái đau ở thân, cái đau nối tiếp liên tục nó làm hư hỏng tư tưởng của ta, nó ngăn chặn động thái tư tưởng khách quan, nó trở thành chủ quan, vỡ vụn, hư hỏng. Nếu ta không chủ động tri giác tất cả tiến trình đau khổ ở thân này, dù là đau khổ do hồi tưởng quá khứ hay sợ hãi đau khổ trở lại trong tương lai, bấy giờ, các tập quán, các hành vi loạn thần kinh chức năng sẽ diễn ra. Hôm trước, ta đã nói tóm tắt về điều này.

Ta đang hỏi con người có thể nào chấm dứt đau khổ, đau khổ tâm lý, trên tất cả mọi bình diện của cuộc sống không? Và khi ta thâm nhập vào chính ta, ta thấy một trong các yếu tố chính của sự đau khổ này là bám chấp – bám chấp vào ý tưởng, vào định kiến, vào ý thức hệ, tác động khiến ta an tâm và khi cái an này bị đe dọa thì liền có đau khổ. Như hôm trước ta đã nói, ta đang cùng nhau chia sẻ điều này. Bạn không chỉ nghe tôi nói, nếu tôi có thể vạch rõ, và thu thập một vài ý tưởng rồi đồng ý hay không đồng ý mà đúng hơn ta đang trao đổi thông tin cho nhau, chia sẻ vấn đề, xem xét vấn đề, hướng giải quyết vấn đề một cách chủ động, và điều đó trở thành trách nhiệm của ta, của bạn cũng như của diễn giả là thâm nhập sâu vào vấn đề này.

Cũng có việc chấp vào người, trong các mối quan hệ của ta có quá nhiều đau khổ. Tức là, người này có thể thoát khỏi sự qui định của sợ hãi, v.v... và người kia thì không, nên từ đó có sự căng thẳng trong quan hệ. Từ bám chấp có nghĩa là “tiếp tục nắm giữ”, không chỉ những gì thuộc vật chất mà cả tâm lý nữa, có nghĩa là tùy thuộc vào sự vật gì đó. Trong quan hệ giao tiếp, người này có thể tự do giải thoát và người kia có thể không nên từ đó có xung đột; người này có thể là tín đồ Thiên Chúa giáo và người kia có thể không phải, hoặc đó là một người cộng sản và v.v... Từ đó có xung đột gây căng thẳng và đau khổ triền miên.

Tiếp theo là có sự đau khổ về cái không biết, cái chết; đau khổ vì đánh mất vật gì đó mà bạn đã bám chấp trong quá khứ như kỷ niệm. Tôi không biết bạn có để ý thấy tất cả mọi điều ấy ngay trong chính bạn

không? Và có thể nào sống trong quan hệ toàn vẹn với người khác mà không có sự căng thẳng này, vốn được đẩy sinh do lợi ích của cái 'tôi', cái ngã, do hành vi qui-nhã, do dục vọng lôi kéo về đủ hướng khác biệt, và liệu có thể nào sống quan hệ trong đó có thể có mâu thuẫn vì người này tự do, còn người kia thì không? Sống trong một tình huống như thế, đòi hỏi không chỉ cái được gọi là lòng khoan dung – cái vật phi lý thuộc lý trí mà con người đã tạo ra – mà còn đòi hỏi một tấm lòng rộng lớn hơn nhiều lắm, đó là lòng trìu mến, là tình yêu và từ đó là lòng từ. Ta sẽ đi sâu vào đó đây.

Ta đang hỏi liệu con người có thể chấm dứt đau khổ không? Đã có nhiều lý giải khác biệt: làm cách nào để vượt thoát đau khổ, làm cách nào để hợp lý hóa đau khổ, cách nào để trấn áp đau khổ, cách nào để lẩn trốn đau khổ. Hiện ta đang đặt một câu hỏi hoàn toàn khác biệt đây: không phải trấn áp đau khổ, không phải lẩn trốn cũng như hợp lý hóa đau khổ mà là khi có đau khổ, hãy ngồi lại hoàn toàn cùng đau khổ, tuyệt dứt mọi động dấy của tư tưởng, tức là động dấy của thời gian, và đo lường.

Ta đau khổ, ta mất đứa con trai hoặc vợ ta, hoặc vợ ta bỏ ta đi theo người khác; và những sự vật bạn bám chấp như nhà cửa, tên tuổi, tướng mạo, mọi định kiến, thành kiến đã được tích lũy, dường như chúng cũng phai tàn, và bạn đau khổ. Liệu ta có thể nhìn sự đau khổ đó mà không có người-quan-sát không? Ta đã đào sâu vào vấn đề người-quan-sát là gì rồi. Ta đã nói, người-quan-sát là quá khứ, là ký ức được tích lũy, là kinh nghiệm và tri kiến thức. Và với tri kiến thức, kinh nghiệm, ký ức đó, ta quan sát đau khổ, vậy là ta tự phân ly với đau

khổ; ta khác với đau khổ, cho nên, ta có thể làm điều gì đó đối với đau khổ. Trong khi đó, người-quan-sát là vật-được-quan-sát.

Đối với phát biểu, “người-quan-sát là vật-được-quan-sát” đòi hỏi có sự quan tâm và chú tâm. Ta không chấp nhận điều đó. Ta nói vật-được-quan-sát là hoàn toàn khác và vật-được-quan-sát là vật đang ở đó, bên ngoài, phân cách với người-quan-sát. Giờ đây, nếu ta nhìn thật gần, thật kỹ vấn đề đó, phát biểu đó, người-quan-sát là vật-được-quan-sát, điều đó dường như khá hiển nhiên. Khi bạn nói bạn giận, bạn không khác với cơn giận dữ đâu, bạn là vật bạn gọi sự giận dữ. Khi bạn ghen, bạn là sự ghen ghét đó. Chính từ ngữ phân ly, tức là, ta nhận biết tình tự ấy thông qua từ và sự nhận biết ấy nằm trong quá khứ; vậy là ta nhận biết tình tự hay cảm nhận đó thông qua một màn che làm bằng quá khứ, và do đó, phân ly nó. Cho nên, có sự chia ly giữa người-quan-sát và đối tượng được quan sát.

Bởi thế, ta nói rằng khi có đau khổ, dù là nhất thời hay hàng loạt nguyên nhân nối tiếp liên tục bất tận khiến sinh đau khổ, hãy nhìn đau khổ mà không có người-quan-sát. Bạn là sự đau khổ đó, chứ không phân ly cách biệt với đau khổ. Hoàn toàn ngồi lại, ở lại cùng nỗi đau khổ đó. Lúc đó, bạn sẽ dễ ý thấy, nếu bạn đi đủ xa, nếu bạn muốn quan sát nó thật gần, thật kỹ, có một biến cố hoàn toàn khác biệt diễn ra: một sự chuyển hóa, *mutation*. Tức là, từ sự đau khổ đó có một nỗi đam mê lớn lao. Nếu bạn có làm việc ấy, có thử nghiệm, bạn sẽ thấy. Đó không phải là cái mê do tin mà mê, mê do bất kỳ nguyên nhân nào, mê một định kiến ngu muội nào đó. Đó hoàn toàn khác biệt với cái

mê của dục vọng. Đó là một thứ năng lượng hoàn toàn khác biệt; không phải là cái động mang tính máy móc của tư tưởng.

Ta vô cùng đau khổ trong cái gọi là tình yêu. Tình yêu, như hiện ta biết, là khoá lặc, là tình dục, yêu một đất nước, yêu một ý tưởng, và v.v... - tất cả đều bắt nguồn từ khoá lặc. Và khi khoá lặc đó bị từ chối thì liền có hoặc thù hận, chống đối hay bạo lực. Có thể có tình yêu, không chỉ là cái gì đó riêng tư giữa bạn và tôi hay một người nào khác, mà là một cảm nhận mệnh mông về yêu thương mê say bao trùm tất cả - yêu thương mê say đối với muôn vật, đối với muôn người. Mê say trước thiên nhiên tạo vật, mở lòng từ bi, *compassion*, đối với trái đất trên đó ta đang sống sao cho ta không còn hủy diệt trái đất này, các động vật, muôn loài. Không tình yêu, tức lòng từ bi, đau khổ tất còn phải tiếp tục mãi. Và ta, con người, đã thỏa hiệp với đau khổ, đã cam chịu, đã chấp nhận đau khổ như là việc bình thường. Mọi tôn giáo đều đã tìm cách thoát ra khỏi đấy, nhưng các tổ chức tôn giáo hay các tôn giáo có tổ chức thì mang lại một nỗi khổ đau khủng khiếp.

Các tổ chức tôn giáo trên khắp thế giới đã gây ra quá nhiều điều hại, đã có những cuộc chiến tranh tôn giáo, những cuộc khủng bố, tra tấn, thiêu người, đặc biệt là ở Phương Tây - kiểu cách ấy đã không có ở Phương Đông trong các khoảng thời gian ấy. Và hiện ta đang nói, không phải là chấp nhận hay cam chịu đau khổ mà là ngồi lại, bất động với đau khổ; lúc đó và từ đó, lòng từ ái vĩ đại mới xuất hiện. Và phát xuất từ lòng đại bi đó, toàn cả vấn đề sáng tạo mới nảy sinh.

Sáng tạo là gì, tâm trí mang tính sáng tạo là gì?

Phải chăng đó là một tâm trí đau khổ và trải qua đau khổ đó, đã học được một kỹ thuật và thể hiện kỹ thuật ấy lên giấy, lên đá, vải – có nghĩa, phải chăng tính sáng tạo là kết quả của một tâm trạng căng thẳng? Phải chăng sáng tạo là kết quả của một đời sống vô trật tự, hỗn loạn đảo điên? Phải chăng tính sáng tạo xuất hiện từ hành vi vỡ vụn mạnh mẽ của cuộc sống đời thường? Tôi không biết bạn có hiểu kịp mọi điều ấy không? Hay ta phải gán cho tính sáng tạo một nghĩa lý hoàn toàn khác, có thể sáng tạo nhưng không cần phải thể hiện chi cả?

Ta phải đào sâu vào vấn đề này ngay trong chính ta, thật sâu mới được, bởi vì thức tâm của ta là thức tâm của thế giới. Tôi không biết bạn có nhận ra điều đó? Tận nền tảng, thức của bạn là thức của diễn giả, là thức của toàn bộ phần còn lại của thế giới, một cách cơ bản. Bởi vì trong thức đó có chứa phiền não, khổ đau, âu lo, có nỗi sợ hãi về ngày mai, sợ bất an mà mỗi người đều phải trải qua dù họ sống ở đâu. Vậy, thức của bạn là thức của thế giới, và nếu có một cuộc chuyển hóa trong thức đó, nó sẽ ảnh hưởng lên toàn bộ thức tâm của con người. Đó là một sự kiện. Cho nên việc làm trở nên cực kỳ quan trọng là con người phải mang lại một sự thay đổi tận gốc hay một cuộc chuyển hóa ngay trong chính họ, ngay trong thức tâm họ.

Bây giờ, ta có thể đi sâu vào vật được gọi là chết này, là một trong các yếu tố chính yếu của đau khổ. Cũng như trước mọi sự vật khác trong đời, ta muốn có ngay một giải đáp nhất định, một giải đáp, cách này hay cách khác, khiến ta an tâm, khiến ta thỏa mãn hoàn toàn về mặt tri thức, cảm xúc, vật chất. Ta muốn

có sự bất tử, bất kỳ trong ý nghĩa nào, ta muốn sống mãi cả ở thân và tâm, ta lẩn tránh cái chết với bất cứ giá nào, đẩy nó ra xa nếu có thể. Vì thế, ta không bao giờ tận mắt xem xét cái chết. Ta không bao giờ giáp mặt nó, hiểu nó, không chỉ trên bình diện ngôn từ, tri thức mà giáp mặt, thấu hiểu nó một cách hoàn toàn. Ta chờ đợi giây phút lâm chung, do tai nạn, bệnh tật, tuổi già, khi bạn không còn có thể suy nghĩ, khi bạn không còn có thể nhìn được nữa, thần trí suy yếu, lẩn lộn. Rồi bạn trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo, hay Tin Lành, tin vào điều này hay điều nọ. Vì thế, trong buổi sáng nay, ta đang thử thấu hiểu, không phải trên bình diện ngôn từ, mà ta thực sự hiểu chết nghĩa là gì – không có nghĩa đòi hỏi ta phải tự vấn. Mà ta đang đặt câu hỏi, nghĩa lý trọn vẹn của cái gọi là chết, tức chấm dứt những gì ta biết như là sống.

Trong việc thâm nhập tra xét cái chết này, ta phải khám phá liệu thời gian có chấm dứt hay không. Sự chấm dứt của thời gian có thể là chết. Thời gian có thể chấm dứt và do đó, có chấm dứt mới có một bắt đầu mới lại, chứ không phải cứ nối tiếp liên tục mãi. Vì vậy, trước hết, có thể chấm dứt thời gian không, thời gian có thể ngưng dứt không? – không phải thời gian tuần tự theo ngày giờ của đồng hồ như hôm qua, hôm nay và ngày mai, hai mươi bốn giờ mà là toàn bộ sự động dậy của thời gian như là tư tưởng và đo lường. Sự động dậy đó, không phải của thời gian năm tháng, mà động dậy đó như là tư tưởng, tư tưởng động, niệm động, tức là toàn cả tiến trình của động thái so sánh, đo lường, toàn cả tiến trình đó có thể ngưng dứt không? Tư tưởng, niệm tưởng, tức là phản ứng của ký ức, và kinh nghiệm

tức là tri kiến thức – tri kiến thức luôn luôn nằm trong quá khứ, tri kiến thức là quá khứ – liệu toàn bộ cái động đó có thể chấm dứt không? Không phải trong lãnh vực khoa học kỹ thuật, ta khỏi phải bàn đến điều đó, nó hiển nhiên rồi. Cái động này có thể chấm dứt không? Thời gian như là hy vọng, thời gian như là điều gì đó đã xảy ra mà trí não bám víu, chấp giữ quá khứ hoặc một dự phóng từ quá khứ hướng về tương lai như là một kết luận, một định kiến, và thời gian như là cái động để hoàn thành đi từ đầu đến cuối – ta bị vướng mắc hoàn toàn trong sự động dậy này. Nếu về mặt tâm lý ta nói không có ngày mai, bạn bị sốc ngay, bởi vì tương lai là vô cùng quan trọng: ngày mai bạn sẽ hạnh phúc, bạn sẽ thành tựu điều gì đó trong ngày mai, bạn sẽ hoàn thành, sẽ thực hiện những hy vọng của ngày hôm qua hoặc của ngày hôm nay và v.v... Ngày mai trở nên có ý nghĩa lạ lùng – ngày mai được dự phóng từ quá khứ dưới dạng tư tưởng.

Bởi thế, ta đang hỏi, toàn bộ cái động đó có thể đi đến chấm dứt không? Qua nhiều ngàn năm, thời gian đã tạo ra một trung tâm tức cái ‘tôi’. Thời gian không chỉ là quá khứ như động thái bám chấp, hy vọng, thực hiện, tiến trình tiến hóa của tư tưởng càng ngày càng trở nên điều luyện tinh tế, nhưng cũng vẫn là cái trung tâm đó xoay quanh nó là tất cả mọi hoạt động của ta diễn ra, cái ‘tôi’, cái “của tôi”, chúng ta và họ, cả về mặt chính trị, tôn giáo, kinh tế, và v.v.. Do đó, cái ‘tôi’ là kết quả cuối cùng của thời gian, tự nó thêm vào và bớt ra, nhưng vẫn luôn luôn là cái trung tâm ấy tức là cốt tủy của thời gian. Ta đang hỏi liệu cái động này có thể đi đến chấm dứt. Đây là toàn bộ vấn đề Thiên, chứ không

phải ngồi xuống và niệm đi niệm lại một câu chú, một số từ nào đó và làm một số trò nào, mọi việc đó đều vô nghĩa ngốc nghếch. Không phải tôi cố chấp, thiếu khoan dung mà sự việc quá ư phi lý. Việc thâm nhập tra xét khám phá vấn đề này trở nên cực kỳ lý thú.

Vậy bây giờ, chết là gì? Có thể dùng ngôn từ để trả lời về cái chết hay ta phải nhìn cái chết, không chỉ trên bình diện ngôn từ mà cả phi ngôn từ nữa. Có cái chết, cơ thể chết đi do sử dụng nó sai lầm, do lạm dụng, do sống buông thả quá mức, rượu, ma túy, tai nạn, tất cả những gì mà thân xác thừa hưởng – thân này chết đi, cáo chung, tim ngưng đập, não với tất cả bộ máy kỳ diệu của nó đi đến chấm dứt. Ta chấp nhận sự thể đó – ta không e sợ xác thân phải chấm dứt, mà ta e sợ điều gì đó hoàn toàn khác. Và vì cái sợ cơ bản này, ta muốn giải quyết nó bằng những tín điều, những kết luận, những hy vọng khác nhau.

Toàn thể thế giới Á Châu tin vào luân hồi, họ có bằng chứng để tin – ít ra họ nói như vậy. Có nghĩa là – hãy quan sát đi, điều này thật lạ lùng – vật do thời gian kết hợp hình thành như là “cái tôi”, ngã tái sinh lộn đi lộn lại cho đến khi thực thể đó trở nên toàn thiện, toàn mỹ, và có thể nhập vào nguyên lý tối thượng, tức đấng Phạm Thiên (Brahman), hoặc thứ gì đó tùy bạn thích gọi. Thời gian đã tạo ra trung tâm, cái ‘tôi’, ngã, cái nhân cách, tính cách, những xu hướng, v.v... và thông qua thời gian, thông qua luân hồi, bạn sẽ tiêu hủy chính cái thực thể đó. Bạn thấy sự phi lý chứ? Tư tưởng đã tạo ra vật gì đó như cái ‘tôi’, trung tâm và rồi bây giờ thông qua tiến trình tiến hóa, tức thời gian, cuối cùng bạn sẽ phá hủy được vật đó và thể nhập vào nguyên lý

tối thượng. Vậy mà người ta tin tưởng khủng khiếp vào điều ấy. Một hôm tôi nói chuyện với một người vốn là một đại tín đồ trong lãnh vực này. Ông ấy nói, “Nếu ông không tin điều ấy, ông không phải là một người của tôn giáo”, và ông ta đã bước ra. Và Thiên Chúa giáo có riêng hình thái nối tiếp liên tục khác của cái ‘tôi’, đó là phục sinh – Gabriel thổi kèn trompét và v.v... (*cười*). Khi bạn tin vào luân hồi, điều quan trọng là bạn sẽ sống một kiếp khác và sở dĩ bạn khổ trong kiếp này là do các hành động quá khứ của bạn. Vì vậy, điều quan trọng là nếu một cách cơ bản ta thực sự sống toàn tâm toàn ý với sự tin tưởng đó, có nghĩa là bạn phải sống, cư xử đúng đắn, chính xác, cực kỳ chú tâm trong hiện tại. Mà ta thì không làm điều đó. Điều đó đòi hỏi một năng lượng siêu-nhân-loại.

Trong đó còn chứa nhiều vấn đề. Sự bất tử, bất diệt là gì và một cuộc sống vĩnh hằng – tức một trạng thái phi thời gian – và điều gì xảy ra với con người còn bị vướng mắc trong sự động đậy của thời gian? Chúng ta, con người đã sống một đời sống cực kỳ phức tạp, vô trách nhiệm, xấu xa, ngu xuẩn, ta cất họng nhau, ta đấu đá nhau vì những tin tưởng, vì quyền lực về mặt chính trị và tôn giáo, và cuộc sống đời thường của ta là một chuỗi dài xung đột triền miên. Và ta muốn cuộc sống đó cứ nối tiếp liên tục mãi. Và bởi vì cuộc sống chúng ta quá đổi trống rỗng, đầy áp những ngôn từ vô nghĩa, ta nói rằng, có một trạng thái ở đó không có cái chết, có sự bất tử – tức là một trạng thái ở đó thời gian không còn động đậy nữa. Tức là, thời gian trải dài nhiều ngàn năm đã dấy tạo cái ý niệm về ngã, về ‘tôi’ đang trên đường tiến hóa, ý niệm về tự ngã này đã được phối hợp

hình thành thông qua thời gian, tức một phần của sự tiến hóa. Và chắc chắn có cái chết và với sự chấm dứt của tế bào não, tư tưởng cũng đi đến chấm dứt. Cho nên, người ta hy vọng rằng có cái gì đó vượt lên trên cái ‘tôi’, siêu tâm thức, một tia lửa của Thượng Đế, một tia lửa của sự thật, không bao giờ có thể bị hủy diệt, và cái đó sẽ nổi tiếp liên tục. Và sự nổi tiếp đó ta gọi là sự bất tử, bất diệt. Phần đông chúng ta muốn điều đó. Nếu bạn không đạt được sự bất tử qua một sự lưu danh thiên cổ nào đó, bạn muốn có nó qua việc ngồi kế bên Thượng Đế, vốn là cái phi thời gian. Toàn bộ sự vụ thật là quá ư phi lý.

Có vật gì không thuộc thời gian, tức là không có bắt đầu và không có chấm dứt, và do đó, là phi thời gian, vĩnh hằng không? Cuộc sống ta như nó đang là, ta có vấn đề về cái chết này, và nếu tôi là một con người, tôi đã hoàn toàn không thấu hiểu toàn bộ thực chất của chính con người tôi thì điều gì xảy ra với tôi khi tôi chết? Bạn hiểu câu hỏi chứ? Phải chăng cái ‘tôi’ cáo chung? Tôi không hiểu chi cả; nếu tôi hiểu chính tôi một cách trọn vẹn, bấy giờ, vấn đề mà ta sẽ tiếp cận, sẽ khác đi. Nếu tôi không thấu hiểu chính tôi một cách trọn vẹn, hoàn toàn – không phải tôi dùng từ “thấu hiểu” trên bình diện tri thức – mà là thực sự tri giác không chọn lựa toàn bộ nội dung của thức tâm tôi – nếu tôi không chịu đào sâu vào chính cấu trúc và thực chất của thức tâm tôi và tôi chết đi, thì việc gì xảy ra?

Vậy bây giờ, ai sẽ đứng ra trả lời câu hỏi này đây? (cười) Không, tôi không có dụng ý gì đâu khi đặt câu hỏi này. Ai sẽ đứng ra trả lời câu hỏi này? Bởi vì ta nghĩ ta không thể trả lời câu hỏi này, ta trông mong người khác

sẽ trả lời cho ta, thầy tu, vị cố đạo, kinh sách, người võ ngực đứng ra nói, “tôi biết”, những đạo sư nổi lên nhiều như nấm. Nếu ta từ chối mọi uy lực – dứt khoát ta phải từ chối hoàn toàn mọi uy lực thôi – bây giờ, ta còn lại gì? Bây giờ, bạn mới có đủ năng lượng để khám phá – bởi vì bạn đã thả bỏ, đã từ chối tất cả những gì làm tiêu tán năng lượng như các đạo sư, những hy vọng và sợ hãi, ai đó sẽ nói với bạn điều gì sẽ xảy ra – nếu bạn từ chối mọi điều đó, tức là tất cả mọi uy lực, bây giờ bạn mới có một năng lượng khủng khiếp. Với năng lượng đó, bạn mới có thể bắt đầu tra xét điều gì thực sự xảy ra khi bạn hoàn toàn không thấu hiểu. Cấu trúc và bản chất của cái ngã, cái tôi, vốn là thời gian và là sự động đậy, và do đó, gây chia rẽ: cái ‘tôi’ và cái “không phải tôi” và từ đó, xung đột.

Vậy bây giờ, điều gì xảy ra với tôi khi tôi không chấm dứt được cuộc xung đột đó? Bạn và tôi và toàn bộ thế giới loài người còn lại, nếu diễn giả không chấm dứt được sự xung đột đó, điều gì xảy ra với ta? Mọi người chúng ta sẽ chết – không phải bây giờ mà là một ngày nào đó. Điều gì sẽ xảy ra khi chết? Khi ta sống, như hiện ta đang sống, tận nền tảng, ta có khác người khác không? Bạn có thể lanh lợi, hiểu biết rộng hay kỹ thuật cao, bạn có thể thông thái hơn, có năng khiếu, tài năng, óc phát minh, nhưng bạn và người khác một cách cơ bản chính xác là giống nhau. Màu da của bạn có thể khác, bạn có thể cao hơn, thấp hơn, nhưng trong cốt tủy, các bạn là như nhau. Vì thế, trong khi bạn sống, bạn giống như toàn bộ phần nhân loại còn lại, trôi nổi trong cùng một dòng chảy, trong cùng một chuyển động. Và khi bạn chết đi, bạn tiếp tục trôi nổi trong cùng một

chuyển động như nhau. Tôi không biết các bạn có hiểu điều tôi nói không? Chỉ có người tri giác hoàn toàn sự qui định của mình, thức của mình, nội dung của thức ấy và rời bỏ, và tiêu hủy thức ấy mới không còn trôi nổi trong dòng chảy đó. Không biết tôi nói như vậy có rõ chưa? Tức là, tôi tham lam, ghen tị, thô bạo, hung hãn – bạn cũng vậy. Và đó là cuộc sống đời thường của ta, nhỏ nhen, phục tùng quyền lực, gây gổ nhau, cay đắng nhau, không được yêu thương và đau khổ vì được yêu thương, khổ vì cô độc, quan hệ nhau một cách vô trách nhiệm – đó là cuộc sống thường nhật của ta. Và ta tương tự như phần còn lại của nhân loại, đó là một dòng chảy mênh mông vô tận. Và khi ta chết đi, ta sẽ giống như phần nhân loại còn lại, trôi nổi trong cùng một dòng chảy như trước đó khi ta còn sống. Nhưng người thấu hiểu chính mình tận gốc rễ, người ấy đã giải quyết trong chính anh ta tất cả mọi vấn đề về mặt tâm lý, người ấy không còn nằm trong dòng chảy đó nữa. Người ấy đã bước ra khỏi dòng chảy đó.

Người đã rời bỏ dòng chảy, thức tâm anh ta hoàn toàn khác. Người ấy không còn tư tưởng trong vòng thời gian nữa, nối tiếp liên tục hay bất diệt. Những người đàn ông hay đàn bà khác thì còn ở trong dòng chảy đó. Vì thế, vấn đề đặt ra là: mối quan hệ giữa người ở ngoài và người ở trong dòng chảy là gì? Mối quan hệ giữa chân lý và hiện thực là gì? Hiện thực, như ta đã nói, là tất cả mọi vật mà tư tưởng đã kết hợp tạo thành. Nghĩa gốc của từ hiện thực là sự vật hay những sự vật. Và sống trong thế giới sự vật, tức thế giới hiện thực, ta muốn thiết lập một mối quan hệ với thế giới không có sự vật – việc đó không thể làm được.

Điều ta muốn nói là thức đó cùng với toàn bộ nội dung của nó là sự động đậy của thời gian. Tất cả mọi người đều mắc kẹt trong cái động đó. Và ngay cả khi họ chết đi, cái động đó vẫn tiếp tục. Sự thể là như vậy, đây là một sự kiện. Và người nào thấy được tất cả sự thể này – tức là sợ hãi, khoái lạc và nỗi đau khổ mệnh mông mà con người đã tự gây tạo cho mình và cho nhiều người khác, thấy tất cả sự thể đó, và thực chất và cấu trúc của cái ngã, cái ‘tôi’, thực sự thấu hiểu hoàn toàn sự thể đó – bấy giờ, người ấy mới ra khỏi dòng chảy. Và đó là cuộc khủng hoảng trong thức tâm. Ta đang ra sức giải quyết tất cả các vấn đề của nhân loại chúng ta, kinh tế, xã hội, chính trị loay hoay trong phạm vi của thức đó, trong thời gian. Tôi không biết các bạn có thấy điều ấy? Cho nên, ta không bao giờ giải quyết được. Dường như ta chấp nhận chính trị gia như người đang đứng ra cứu vớt thế giới, hoặc thầy tu hoặc nhà phân tâm hoặc người nào đó khác. Và như ta đã nói, cuộc chuyển hóa trong thức tâm là sự chấm dứt thời gian, tức là chấm dứt cái ‘tôi’ đã được sản sinh qua thời gian. Việc này có thể xảy ra không? Hay chỉ là một lý thuyết như bất kỳ lý thuyết nào khác?

Liệu con người, chính bạn, có thể thực sự làm việc ấy không? Khi bạn làm việc ấy, nó tác động toàn bộ thức. Có nghĩa là, trong hành động tự giác, tức là giác thế giới – bởi vì tôi là thế giới – liền xuất hiện không chỉ lòng từ mà còn có một thứ năng lượng hoàn toàn khác. Năng lượng này cùng với lòng từ ái, có một hành động hoàn toàn khác. Hành động đó toàn vẹn, chứ không manh mún, vỡ vụn.

Ta đã bắt đầu câu chuyện về đau khổ, rằng chấm

dứt đau khổ là bắt đầu có lòng từ ái, và vấn đề về tình yêu mà con người đã rút gọn lại chỉ còn là khoái lạc; và vấn đề lớn lao cực kỳ phức tạp về cái chết. Các vấn đề này, chúng hỗ tương liên hệ nhau, chúng không cách biệt nhau, chúng không tách biệt nhau. Không phải tôi tiến hành giải quyết vấn đề cái chết và quên hết các vấn đề còn lại. Mọi vấn đề vốn hỗ tương liên hệ nhau, hiệp thông nhau. Tất cả là một. Và chỉ có thể thấy cái tính cách toàn thể nguyên vẹn đó khi không còn có người-quan-sát, và do đó, thoát khỏi tất cả đó.

Hỏi: Tôi muốn đặt một câu hỏi. Lúc đầu ông đã nói rằng điều quan trọng cho mỗi cá nhân là thay đổi thức tâm của mình. Không phải sự thật là ông vẫn cho lý tưởng là quan trọng sao, điều mà ta phải hết sức tránh?

Krishnamurti: Khi bạn thấy nhà đang cháy, điều quan trọng không phải là dập tắt sao? Trong việc làm đó không có lý tưởng. Ngôi nhà đang bốc cháy, bạn có mặt ở đó và bạn phải làm điều gì đó. Nhưng nếu bạn đang ngủ và thảo luận màu tóc của người đốt nhà...

Hỏi: Nhà đang cháy nằm trong thế giới hiện thực, phải không? Đó là một sự kiện. Nhưng ta đang nói về thế giới tâm lý.

Krishnamurti: Không phải đây cũng thuộc thế giới sự kiện sao? Việc bạn đang khổ không phải là một sự kiện sao? Ta tham lam, ham muốn, bạo ngược, đấy không phải là sự kiện sao – có thể bạn không tham nhưng tất cả mọi người còn lại tham – đó là một sự kiện. Ta nói ngôi nhà là một sự kiện, còn sự tức giận của tôi, thái độ bạo lực của tôi, các hành vi ngu muội của tôi là cái gì đó

khác; chúng cũng thực như ngôi nhà vậy. Vì vậy, nếu tôi không hiểu chính tôi, không tiêu hủy hết mọi nỗi khổ trong chính tôi thì ngôi nhà sẽ trở nên một yếu tố mang tính hủy diệt.

Hỏi: Thưa ngài, theo chỗ tôi hiểu, thông điệp của ngài và thông điệp của Chúa Giê-Su hình như vươn tới cùng một mục tiêu, tuy nói khác. Tôi luôn luôn hiểu thông điệp của ngài và của Chúa hoàn toàn khác trong nội dung. Khoảng hai năm trở lại đây tôi còn là một tín hữu của Chúa, phải hết sức khó khăn mới gạt bỏ phát biểu này của Chúa, “Không người nào đến được với Chúa Cha, không qua ta”.

Tuy nhiên tôi tìm thấy trong thông điệp của ông nhiều ý nghĩa hơn lúc đó, bằng cách nào ông hiểu đến được như vậy?

Krishnamurti: Hết sức đơn giản thôi. Tôi không có thông điệp nào cả. Tôi chỉ vạch rõ ra thôi. Đó không phải là thông điệp.

Hỏi: Nhưng tại sao ông làm việc đó?

Krishnamurti: Tại sao tôi làm việc đó à? Tại sao bạn muốn có thông điệp? Tại sao ta muốn ai đó cho ta điều gì đó? Trong khi tất cả mọi sự vật đều ở trong bạn.

Hỏi: Thật là tuyệt.

Krishnamurti: Không, không phải tuyệt đâu (*cười*). Xin hãy nhìn đi. Bạn là kết quả của mọi ảnh hưởng, của văn hóa, của vô số những ngôn từ, của tuyên truyền, bạn là tất cả mọi cái đó? Và nếu bạn biết cách nhìn, cách đọc, cách nghe, cách thấy, nghệ thuật thấy, tất cả đều ở đó, ngay trước mặt bạn. Nhưng ta không có năng

lượng, không có sức mạnh, không có khuynh hướng hay hứng thú. Ta muốn người nào đó nói với ta trên trang sách có gì. Và ta biến người nói với ta đó thành một người phi thường. Rồi ta sùng thượng họ hoặc tiêu diệt họ, cũng như nhau thôi. Vậy, tất cả đều ở đó. Bạn không cần có thông điệp. Mà hãy vui lòng nhìn vào nó. Kinh sách quan trọng hay những gì bạn tìm thấy trong kinh sách? Những điều bạn tìm thấy trong kinh sách, và sau khi bạn đã đọc xong, bạn vứt nó đi. Giờ đây, trong các buổi trò chuyện này, bạn nghe, khám phá, thâm nhập và vứt điễn giả đi. Điễn giả không có chi quan trọng cả. Tương tự như một máy điện thoại vậy thôi.

Câu hỏi khác là: “Tại sao ông nói?”, câu hỏi đó có cần trả lời không? Bạn có hỏi một đóa hoa bên vệ đường, “Tại sao nở hơi hoa?”. Hoa có đó để cho bạn nhìn, bạn ngắm, bạn nghe, bạn thấy vẻ đẹp của nó và trở lại nhìn ngắm vẻ đẹp của nó, thế thôi.

Hỏi: (*Nghe được một phần*). Tuy nhiên, ta vẫn có cùng một thông điệp, cùng những ngôn từ, ta có nó ngay trong ta, vị đạo sư.

Hỏi: (*lặp lại*) Ta có vị đạo sư ngay trong ta.

Krishnamurti: Bạn có à? Đạo sư nghĩa trong Phạm ngữ, nghĩa gốc của từ đó là “nặng nề” – heavy.

Hỏi: Vị đạo sư đã thuyết giảng về thiên đàng.

Krishnamurti: Thiên đàng, cũng cùng một vật thôi, thừa ngài. Trong bạn có thiên đàng không? Trời ạ, tôi mong bạn có! (*cười*). Trong chính bạn, bạn đang vô cùng hỗn loạn, khốn khổ, âu lo – hàng loạt từ ngữ để dùng – thế mà là thiên đàng. Bạn có thể thay thế Thượng Đế

bằng thiên đàng, thiên đàng như Thượng Đế, và bạn nghĩ bạn hoàn toàn khác người. Người ta đã tin rằng bạn đã có Thượng Đế trong bạn, ánh sáng hay điều gì đó khác thường trong bạn. Nhưng khi bạn thực sự thấy rằng bạn không có gì cả mà chỉ là những từ và từ, bấy giờ, nếu tuyệt đối là không, thì tuyệt đối an toàn. Và từ đó, mọi sự đều diễn ra, đều nở hoa.

CHƯƠNG CHÍN

VẬT THIÊNG, TÔN GIÁO, THIỀN

"Ta đang cùng nhau quan sát xem hiện thực là gì, đâu là các giới hạn của tư tưởng và liệu tư tưởng có bao giờ có thể tri giác sự thật được không. Hay sự thật nằm ngoài phạm vi của tư tưởng?"

Ta phải có cái tánh chất thiền này của tâm trí, không phải lúc có lúc không mà phải có suốt. Và vật mang tính thiêng liêng này tác động cuộc sống chúng ta không chỉ trong những giờ thức mà cả trong giấc ngủ nữa".

Sáng nay tôi muốn bàn về vấn đề thiêng liêng là gì, ý nghĩa của tôn giáo và thiền là gì. Nhưng trước hết ta phải xem xét hiện thực là gì và chân lý là gì. Qua mọi thời đại, con người đã quan tâm khám phá, hay sống trong chân lý hay sự thật. Và họ đã dự phóng các biểu tượng, kết luận, hình ảnh được làm bằng trí não hay bằng tay và đã tưởng tượng ra chân lý. Hoặc họ đã ra sức khám phá thông qua hành vi và sự động đậy của tư tưởng. Tôi nghĩ là phải thông minh thôi nếu ta phân biệt được giữa hiện thực và chân lý, và khi ta hiểu sáng suốt hiện thực là gì, lúc đó, có lẽ ta mới có

thể hiểu sâu chân lý là gì.

Nhiều tôn giáo trên khắp thế giới đều đã nói rằng có một chân lý tồn tại, vĩnh hằng nhưng sự khẳng định suông về chân lý có rất ít ý nghĩa. Tự ta phải khám phá chân lý, không phải bằng lý thuyết, dựa trên lý trí hay tình cảm mà thực sự khám phá liệu ta có thể sống trong một thế giới hoàn toàn chân thực. Về ý nghĩa của tôn giáo, ta hiểu là sự thu gom toàn cả năng lượng để thâm nhập tra xét vật thể nào đó: tra xét liệu có vật chi thiêng liêng không. Đó là ý nghĩa ta hiểu về tôn giáo, chứ không phải thứ tôn giáo của tín điều, giáo điều, của truyền thống và nghi thức thờ phượng, lễ bái kèm theo quan điểm về tôn ti thứ bậc. Nhưng ta dùng từ “tôn giáo” theo nghĩa: thu gom toàn cả năng lượng, để có thể khám phá tra xét liệu có một chân lý không bị kiểm soát, uốn nắn hay làm ô nhiễm bởi tư tưởng.

Nghĩa gốc của từ hiện thực là vật hay những sự vật. Và để đi sâu vào vấn đề hiện thực là gì, ta phải hiểu tư tưởng là gì. Bởi vì, xã hội ta, các tôn giáo của ta, các cái gọi là khám phá của ta, trong cốt tủy, đều là sản phẩm của tư tưởng. Đó không phải là ý kiến hay suy đoán của tôi mà đó là một sự kiện. Tất cả tôn giáo, khi bạn nhìn chúng, quan sát không thông qua bất kỳ định kiến nào, đều là sản phẩm của tư tưởng. Tức là, bạn có thể tri giác điều gì đó, bạn có thể có tuệ giác về chân lý, và bạn truyền đạt điều đó bằng ngôn từ cho tôi và tôi rút ra từ tuyên bố của bạn một cái hiểu trừu tượng và biến nó thành ý tưởng, ý niệm, rồi tôi sống rập theo ý tưởng đó. Ta đã làm thế hết thế hệ này đến thế hệ khác: rút ra một cái hiểu trừu tượng từ một phát biểu và sống rập theo sự trừu tượng đó như một kết

luận hay định kiến. Và điều đó thường được gọi chung là tôn giáo. Vậy, ta phải khám phá xem tư tưởng bị hạn chế đến mức nào và năng lực của tư tưởng là gì, nó tiến xa đến độ nào và toàn giác rằng tư tưởng không thâm nhập được vào một lãnh vực trong đó tư tưởng không có chỗ.

Tôi không biết bạn có thấy điều này không? Thưa các bạn, ta không chỉ truyền đạt bằng ngôn từ, tức là cùng nhau tư tưởng, không phải đồng ý hay không đồng ý mà là cùng nhau tư tưởng, và do đó, cùng nhau chia sẻ; không phải diễn giả cho và bạn nhận nhưng chúng ta cùng nhau chia sẻ, do đó, không có uy lực, áp lực. Và cùng có sự truyền đạt phi ngôn từ, vốn khó khăn hơn nhiều, bởi vì trừ phi ta thấy thật rõ ý nghĩa trọn vẹn của từ, cách thế mà trí não bị vướng mắc trong từ, cách thế từ ngữ qui định hay uốn nắn động thái tư tưởng của ta, còn không thì không có sự truyền đạt phi ngôn từ vốn trở nên có ý nghĩa vô cùng. Ta đang thử làm cả hai: truyền đạt bằng ngôn từ và phi ngôn từ. Có nghĩa là ta phải quan tâm cùng lúc, trên cùng bình diện, cùng cường độ xúc cảm, khác đi, ta không thể truyền đạt. Tựa như tình yêu, tình yêu là một cảm xúc nồng nàn mãnh liệt diễn ra cùng lúc, trên cùng bình diện. Khác đi, bạn và tôi không yêu nhau. Vì vậy, ta sẽ cùng nhau quan sát xem hiện thực là gì, đâu là các hạn chế của tư tưởng và liệu tư tưởng có bao giờ có thể tri giác chân lý không. Hay chân lý nằm ngoài phạm vi của tư tưởng?

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều đồng ý, ít ra là một số đông trong chúng ta, cả các nhà khoa học, rằng tư tưởng là một tiến trình vật chất, một tiến trình hóa học. Tư tưởng là ứng đáp hay phản ứng của kiến thức, được tích

lũy như kinh nghiệm và ký ức. Vậy, tư tưởng trong cốt tủy là một vật. Không có tư tưởng thiêng liêng, không có tư tưởng cao thượng, tư tưởng là một vật. Và hoạt động của tư tưởng nằm trong thế giới của những sự vật, tức là thế giới công nghệ, thế giới của việc học, học nghệ thuật học, nghệ thuật thấy và nghe. Và hiện thực nằm trong thế giới đó. Trừ phi ta thấu hiểu vấn đề vốn khá phức tạp này, còn không ta sẽ không thể thoát khỏi thế giới hiện thực. Ta có thể đặt giả thuyết hay tưởng tượng, nhưng sự tưởng tượng và giả thuyết không có chỗ trong một người thực sự nghiêm túc và muốn khám phá chân lý.

Bao lâu tư tưởng còn động đây – niệm còn động – tức là thời gian và sự do đạc, trong phạm vi đó không có chỗ cho chân lý. Hiện thực là tất cả những điều ta nghĩ ngợi, tư tưởng và động thái của tư tưởng dưới dạng ý tưởng, nguyên lý, dưới dạng như một lý tưởng, được dự phóng dựa trên kiến thức đã có trước, thành một tương lai được biến cải đi, và v.v... Tất cả hoạt động đó đều nằm trong thế giới hiện thực. Ta sống trong thế giới hiện thực đó – nếu bạn có quan sát chính mình, bạn sẽ thấy ký ức giữ một vai trò rộng lớn mênh mêng. Ký ức mang tính máy móc, tư tưởng mang tính máy móc, tư tưởng, ký ức là một dạng máy tính – *computer* – một máy tính như não là một máy. Và tư tưởng có vai trò của tư tưởng. Tôi không thể nói nếu tôi không có ngôn ngữ, nếu tôi nói bằng tiếng Hy Lạp, bạn sẽ không hiểu. Và việc học một ngôn ngữ, học lái xe, làm việc trong xưởng máy và v.v..., ở đó, tư tưởng vốn cần thiết. Trong lãnh vực tâm lý, tư tưởng đã tạo ra hiện thực về cái ‘tôi’. ‘tôi’, “của tôi”, nhà của tôi, tài sản của tôi, vợ của tôi,

chồng của tôi, con của tôi, xứ sở của tôi, Thượng Đế của tôi – tất cả đó đều là sản phẩm của tư tưởng. Và trong lãnh vực đó, ta đã thiết lập quan hệ với nhau – một mối quan hệ luôn luôn xảy ra xung đột. Đó là sự hạn chế của tư tưởng.

Trừ phi ta lập lại trật tự trong thế giới hiện thực, còn không, ta không thể đi xa hơn. Ta sống một cuộc sống vô trật tự trong hành vi sống thường nhật của ta – đó là một sự kiện. Có thể mang lại trật tự trong thế giới hiện thực, thế giới của tư tưởng về mặt xã hội, luân lý, đạo đức, v.v... không? Và ai đứng ra mang lại trật tự trong thế giới hiện thực? Tôi sống một đời sống hỗn loạn và sống hỗn loạn, vô trật tự, tôi có thể nào đem lại trật tự trong mọi hành vi của cuộc sống đời thường không? Cuộc sống thường nhật của ta dựa trên tư tưởng, mối quan hệ của ta dựa trên tư tưởng, bởi vì tôi có một hình ảnh về bạn và bạn có một hình ảnh về tôi. Các hình ảnh là sản phẩm của tư tưởng, tức là ứng đáp của ký ức, kinh nghiệm và v.v... Bây giờ, có thể có trật tự trong thế giới hiện thực không? Đây thực sự mới là câu hỏi quan trọng. Trừ phi trật tự được thiết lập trong thế giới hiện thực, còn không, sẽ không có cơ sở để tra xét và khám phá xa hơn. Trong thế giới hiện thực, có thể nào cư xử một cách có trật tự, không rập theo một mô hình do tư tưởng thiết lập, tức vẫn còn là vô trật tự không? Có thể mang lại trật tự trong thế giới hiện thực không? Có nghĩa là, không chiến tranh, không xung đột, không chia rẽ. Trật tự hàm chứa đạo đức tối thượng, đạo đức là cốt tủy của trật tự – không phải phục tùng một kế hoạch, tức trở thành máy móc. Vậy ai đứng ra đem lại trật tự trong thế giới hiện thực

này? Con người đã nói, “Thượng Đế sẽ mang lại trật tự. Hãy tin vào Thượng Đế và các người sẽ có trật tự. Hãy yêu kính Thượng Đế và các người sẽ có trật tự”. Nhưng trật tự này trở thành máy móc bởi vì ta muốn được an, muốn tồn tại, muốn tìm thấy cách sống nào dễ nhất. Hãy đặt vấn đề như vậy đi.

Vì vậy, ta đang hỏi, ai đứng ra đem lại trật tự trong thế giới hiện thực, mà ở đó, hỗn loạn, khốn cùng, đau khổ, bạo lực, v.v... đang diễn ra. Liệu tư tưởng có thể đem lại trật tự trong thế giới hiện thực đó không – một thế giới hiện thực do tư tưởng đã gây tạo? Bạn có hiểu kịp câu hỏi của tôi không? Người cộng sản nói hãy kiểm soát môi trường rồi sẽ có trật tự nơi con người. Theo Marx, nhà nước sẽ không còn – bạn biết mọi điều đó. Họ đã ra sức đem lại trật tự nhưng con người vẫn sống trong vô trật tự, ngay ở Liên Xô! Vì thế, ta phải khám phá nếu tư tưởng không đem lại trật tự, thì cái gì sẽ làm đây? Tôi không biết đây có phải là vấn đề đối với bạn không, liệu bạn có thực sự quan tâm không? Do đó, ta phải hỏi, nếu tư tưởng, đã tạo ra cái cảnh sống hỗn loạn đảo điên khủng khiếp này, không thể đem lại sự sáng suốt trong thế giới hiện thực này, vậy có chăng một động thái quan sát trong thế giới hiện thực hay về thế giới hiện thực mà tư tưởng không động đây. Ta có nhất trí với nhau về điểm này không? Một người đã vận dụng tư tưởng, người ấy nói có tình trạng mất trật tự, tôi sẽ kiểm soát tình trạng ấy, tôi sẽ qui định nó, tôi sẽ lập lại trật tự rập theo một số ý tưởng – tất cả đó đều là sản phẩm của tư tưởng. Và tư tưởng đã gây ra hỗn loạn, vô trật tự. Vì thế, trong trật tự, tư tưởng không có chỗ, vậy bằng cách nào trật tự này diễn ra?

Bây giờ ta sẽ đi sâu vào đó thêm chút nữa. Ta có thể quan sát tình trạng vô trật tự này trong đó ta đang sống, tức là sự xung đột, mâu thuẫn, các dự vọng trái ngược nhau, đau khổ, phiền não, sợ hãi, khoái lạc, và v.v..., quan sát toàn bộ cấu trúc của vô trật tự mà tư tưởng không động đây không? Bạn hiểu câu hỏi tôi chứ? Bạn có thể quan sát cái tình trạng vô trật tự rộng lớn này trong đó ta đang sống, ngoại cảnh lẫn nội tâm mà không có bất kỳ một động đây nào của tư tưởng không? Bởi vì nếu có bất kỳ động niệm nào thì cái động đó cũng sẽ gây tình trạng vô trật tự mới khác, phải không? Vậy bạn có thể quan sát tình trạng vô trật tự này ngay trong chính bạn mà không có bất kỳ một sự động đây nào của tư tưởng như thời gian và đo lường – tức là không có bất kỳ sự động đây nào của ký ức?

Ta đang xem xét liệu tư tưởng như thời gian có thể chấm dứt. Liệu tư tưởng như động thái đo lường, tức so sánh, như thời gian đi từ đây đến đó – tất cả đó đều nằm trong sự động đây của thời gian – liệu thời gian này có thể ngưng dứt không? Đây là cốt tủy của thiên. Bạn hiểu chứ? Vậy, ta sẽ cùng nhau tra xét khám phá xem thời gian có chấm dứt được không? Tức là tư tưởng như một sự động đây có thể đi đến chấm dứt. Chỉ lúc bấy giờ mới có trật tự và do đó, có đạo đức. Không phải thứ đạo đức được tu tập, nuôi dưỡng vốn đòi hỏi có thời gian, và vì thế, không phải là đạo đức, nhưng chính động thái ngưng dứt, chấm dứt tư tưởng hay niệm mới là đạo đức. Việc làm này có nghĩa là ta phải vào sâu tra xét toàn bộ vấn đề tự do giải thoát. Con người có thể sống trong tự do giải thoát không? Bởi vì điều đó sẽ xảy ra, nếu thời gian chấm dứt, có nghĩa rằng con

người đang tự do giải thoát một cách sâu xa. Vì vậy, ta phải đi sâu vào vấn đề tự do giải thoát này để xem nó là gì. Tự do tương đối hay tuyệt đối? Nếu tự do là kết quả của tư tưởng, tự do đó là tương đối. Khi tự do không bị trói buộc bởi tư tưởng, lúc đó, nó mới là tuyệt đối. Ta sẽ thâm nhập vào vấn đề đó.

Ở ngoại cảnh, về phương diện chính trị, càng ngày càng có ít tự do. Ta nghĩ các chính trị gia có thể giải quyết các vấn đề của ta và các nhà chính trị, đặc biệt là các tay chính trị bạo ngược, tự cho mình có quyền lực của Thượng Đế, họ biết và bạn không biết. Điều đó đang diễn ra ở Ấn Độ, sự tự do phát biểu, quyền công dân bị từ chối giống như trong các thể chế chuyên chế. Về mặt dân chủ, ta có quyền tự do chọn lựa giữa đảng Tự Do, Bảo Thủ hay Lao Động hay cái gì đó khác. Và ta nghĩ rằng vì có khả năng chọn lựa nó cho ta sự tự do. Chọn lựa chính là phủ nhận tự do. Bạn chọn lựa khi bạn không sáng suốt, khi không có tri giác trực tiếp và vì thế, bạn chọn lựa từ một tâm thái hỗn loạn, cho nên không có tự do trong chọn lựa – đó là về mặt tâm lý. Tôi có thể chọn lựa giữa loại vải này và loại kia, v.v...; nhưng về phương diện tâm lý ta nghĩ ta tự do khi ta có khả năng chọn lựa. Và như ta vừa nói sự chọn lựa được sinh ra từ sự hỗn loạn, từ cấu trúc của tư tưởng, cho nên, sự chọn lựa không mang tính tự do. Ta chấp nhận quyền uy của thầy tổ, đạo sư, các ông cố đạo, bởi vì ta nghĩ họ biết, còn ta không biết. Bây giờ, nếu bạn xem xét toàn bộ cái ý niệm về đạo sư, đang trở nên đáng kinh tởm, xấu xa trong xứ sở này và ở Mỹ, toàn thế giới – Tôi xin lỗi tôi hơi dị ứng với đạo sư (*cười*). Tôi biết nhiều người trong họ, họ đến gặp tôi (*cười*). Họ bảo rằng, “Những

điều ông đang nói là chân lý tối thượng” – Họ biết cách tâng bốc! Nhưng còn chúng tôi, họ nói, đang ứng xử với những người không biết, chúng tôi là những người trung gian: chúng tôi muốn giúp đỡ họ. Vậy là họ tự cho họ có quyền uy và do đó, phủ nhận tự do. Tôi không biết các bạn có để ý thấy rằng không có một đạo sư nào lên tiếng chống lại sự chuyên chế.

Một người muốn hiểu tự do là gì, phải hoàn toàn phủ nhận quyền lực, việc làm này vô cùng khó khăn, đòi hỏi đại chú tâm. Ta có thể thả bỏ quyền lực của một đạo sư, của một thầy tu, của một ý tưởng, nhưng ta thiết lập quyền lực ngay trong chính ta – tức là, “Tôi nghĩ điều đó đúng, tôi biết những gì tôi nói, đó là kinh nghiệm của tôi”. Mọi điều đó cho ta uy lực để khẳng định cũng y như đạo sư và cha có.

Trí não có thể nào thoát khỏi quyền uy, thế lực của truyền thống, có nghĩa chấp nhận kẻ khác như người hướng đạo của bạn, chấp nhận ai đó dạy bảo ta phải làm gì, ngoại trừ trong lãnh vực khoa học công nghệ? Và con người phải tự do giải thoát nếu anh ta không muốn trở thành một nông nô, một nô lệ và từ chối vẻ đẹp cùng chiều sâu của tinh thần nhân loại. Vậy bây giờ, liệu trí não có thể gạt bỏ tất cả mọi quyền lực về mặt ý nghĩa tâm lý không? - Nếu bạn gạt bỏ quyền lực của viên cảnh sát, bạn sẽ gặp rắc rối. Để được tự do đòi hỏi phải tri giác nội tâm dữ dội. Ta vâng lời và chấp nhận quyền lực bởi vì trong ta không định, không an, có sự hỗn loạn, cô độc và ý muốn tìm điều gì đó thường hằng, điều gì đó tồn tại mãi. Có bất cứ điều gì tồn tại mãi, điều gì đó thường hằng bất biến do tư tưởng tạo tác không? Hay chính tư tưởng tự cho mình thường hằng

bất biến? Trí não muốn có vật gì đó để bám víu, điều gì đó thật chắc chắn, một sự an toàn về mặt tâm lý. Điều này diễn ra trong mọi mối quan hệ với nhau của ta. Tôi tùy thuộc vào bạn về mặt tâm lý – bởi vì trong tôi, tôi không định, không chắc, hỗn loạn, cô độc – cho nên, tôi bám vào bạn, tôi chiếm hữu bạn, tôi khống chế bạn. Vậy sống trong thế giới này có thể tự do giải thoát tuyệt dứt quyền lực, tuyệt dứt hình ảnh, tuyệt dứt ý nghĩa của sự tùy thuộc được không? Và phải chăng tự do giải thoát khỏi vật gì đó hay tự do giải thoát vốn ở tự thân?

Bây giờ, ta có thể sống tự do giải thoát trong thế giới hiện thực không? Bạn hiểu câu hỏi của tôi chứ? – Có thể có tự do giải thoát trong mối quan hệ của bạn và tôi không? Có thể có sự tự do giải thoát trong mối quan hệ giữa đàn ông và đàn bà hay điều đó không thể có được? Không có nghĩa tự do là ta làm điều gì ta thích hoặc cho phép hoặc sống lang chạ. Nhưng có thể có một mối quan hệ giữa những con người hoàn toàn tự do giải thoát không? Tôi không biết các bạn có bao giờ tự mình đặt câu hỏi này không? Bạn có thể nói có thể hoặc không thể. Có thể hoặc không thể không phải là câu trả lời, nhưng là khám phá xem liệu tự do có thể tồn tại, thứ tự do tuyệt đối trong các cuộc giao tiếp quan hệ của ta, sự tự do đó chỉ có thể tồn tại trong quan hệ khi có trật tự, không phải trật tự rập theo ý bạn hay người khác mà là trật tự trong ý nghĩa quan sát sự vô trật tự. Và sự quan sát đó không phải là động đậy của tư tưởng, bởi vì người-quan-sát là vật-được-quan-sát, chỉ lúc bấy giờ, trong cuộc quan hệ của ta mới có tự do.

Bấy giờ, ta mới có thể đi đến điều gì đó khác nữa. Nhờ đã quan sát toàn bộ bản chất của tình trạng vô trật

tự, trật tự mới nảy sinh trong cuộc sống ta. Đó là một sự kiện, nếu bạn chịu đi sâu vào đó. Từ đó, ta mới có thể đi tới và khám phá liệu tư tưởng hay niềm có thể dứt, có thể tự nhận ra sự động dậy của nó, thấy chính sự hạn chế của nó và do đó, ngưng dứt. Ta đang hỏi, trong sự tự do có chỗ nào cho thời gian, phải chăng tự do là một tâm thái trong đó không có thời gian? – Thời gian là sự động dậy của tư tưởng như thời gian và sự đo lường. Tư tưởng vốn động, động trong thời gian. Tức là, có thể nào não bộ, vốn thuộc trí – đã tiến hóa qua nhiều trăm năm với tất cả những sự tích tập kỷ niệm, kiến thức, kinh nghiệm – có chăng cái phần não đó của não không bị xúc chạm bởi thời gian? Bạn hiểu câu hỏi tôi chứ? Não bộ ta bị qui định bởi đủ thứ ảnh hưởng, bởi sự theo đuổi dục vọng và có chăng cái phần nào đó của não không bị qui định chi cả? Hay trọn vẹn não bộ bị qui định và con người do đó không bao giờ có thể giải thoát khỏi sự qui định? Họ có thể cải sửa sự qui định, đánh bóng, tinh lọc nó, nhưng sẽ luôn luôn có sự qui định nếu trọn vẹn não bộ còn bị hạn chế, và do đó, không có tự do.

Vậy ta sẽ khám phá xem có bộ phận nào của não bộ không bị qui định không. Tất cả đó là thiên, khám phá. Ta có thể tri giác sự qui định trong đó ta đang sống không? Bạn có tri giác bạn bị qui định như một tín đồ Cơ Đốc, một nhà tư bản, một đảng viên đảng xã hội, đảng viên đảng Tự Do và bạn tin điều này, không tin điều kia không? Tất cả đó đều nằm trong sự qui định. Con người có thể tri giác sự qui định đó không? Bạn có thể tri giác chính thức tâm của bạn không? Không phải như một người-quan-sát mà bạn chính là thức ấy. Và nếu bạn giác thì ai đứng ra giác? Phải chăng tư tưởng giác rằng

nó bị qui định? Vậy là vẫn còn trong vòng hiện thực, tức còn bị qui định. Hay có một động thái quan sát, động thái tri giác trong đó là thuần quan sát? Có chăng một động thái hay một nghệ thuật lắng nghe.

Hãy nghe thêm chút nữa điều này. Từ “nghệ thuật” có nghĩa là sắp đặt mọi vật vào đúng chỗ của nó, nó thuộc nơi nào đặt đúng nơi đó. Bây giờ, bạn có thể quan sát mà không có bất kỳ một sự diễn dịch, không phán đoán, không thành kiến – chỉ quan sát thôi, đơn thuần thấy thôi không? Và cũng vậy, bạn có thể nghe, như hiện bạn đang nghe, mà không có bất kỳ một động đậy nào của tư tưởng không? Việc làm đó chỉ có thể được khi bạn đặt tư tưởng vào đúng chỗ. Và nghệ thuật học hỏi có nghĩa là không tích lũy, không tích tập – để rồi biến thành kiến thức và tư tưởng – mà động thái của việc học vốn không tích lũy, chứa chấp. Vì vậy, có một nghệ thuật thấy, nghệ thuật nghe, nghệ thuật học – tức là đặt mọi vật đúng nơi, đúng chỗ của chúng. Và trong đó có một trật tự lớn lao.

Bây giờ ta sẽ khám phá xem thời gian có thể ngưng dứt. Đây là thiền. Như ta đã nói lúc ban đầu, tất cả đều nằm trong thế giới thiền. Thiền không phải là vật phân cách với đời sống, đời sống thường nhật. Thiền không phải là sự lặp đi lặp lại những từ, sự lặp đi lặp lại một câu chú, hiện đang là cái mới của thời đại và được gọi là thiền hoặc là một thứ thiền có thể ra sức tu tập được. Thiền phải là cái gì đó hoàn toàn vô thức. Tôi không biết bạn có thấy điều ấy? Nếu bạn tu tập được thiền, tức là bạn rập theo một hệ thống tư tưởng, một phương pháp thì đó là các động của niệm, của tư tưởng, kết hợp nhằm thành tựu một kết quả và kết quả đó đã được dự

phóng như một phản ứng từ quá khứ và do đó, vẫn còn nằm trong vòng của tư tưởng.

Vì thế, có thể có một cuộc chuyển hóa trong não bộ không? Phải đi đến đó thôi. Ta nói là có thể. Tức là, chỉ có thể có chuyển hóa khi có một đại chấn động trong chú tâm. Chú tâm bao hàm ý không kiểm soát. Có bao giờ bạn hỏi liệu bạn có thể sống trong thế giới này mà tuyệt dứt mọi kiểm soát không? Kiểm soát dục vọng của bạn, kiểm soát những sự thèm khát, thỏa mãn dục vọng và v.v..., không một mảy may kiểm soát? Kiểm soát hàm ý có người-kiểm-soát, và người-kiểm-soát nghĩ rằng nó khác với những gì nó kiểm soát. Nhưng khi bạn quan sát thật gần, thật kỹ người kiểm soát là vật được kiểm soát. Vậy kiểm soát dùng vào chỗ nào chứ? Trong ý nghĩ kiểm chế, triệt tiêu, kiểm soát nhằm để thành tựu, kiểm soát để thay đổi mình trở thành cái gì đó khác – tất cả động thái đó đều là đòi hỏi của tư tưởng hay niệm. Niệm hay tư tưởng, trong bản chất của nó, vốn mang tính vỡ vụn mạnh mẽ, phân chia có người kiểm soát và vật được kiểm soát. Và từ ấu thơ ta đã được giáo dục để kiểm soát, triệt tiêu, kiểm chế – cũng không có nghĩa cứ làm điều gì bạn thích, không thể có chuyện đó, quá phi lý, quá ấu trĩ đi. Nhưng để thấu hiểu toàn bộ vấn đề kiểm soát đòi hỏi bạn phải xem xét cái dục vọng gây ra sự vỡ vụn mạnh mẽ này; cái dục vọng để tồn tại hay không tồn tại, để là hay không là cái gì đó. Khám phá liệu bạn có thể nào sống mà không so sánh, do đó, không lý tưởng, không tương lai – tất cả đó hàm chứa trong so sánh. Và ở đâu còn có so sánh, ở đó phải có kiểm soát. Bạn có thể sống mà không so sánh, do đó, không kiểm soát – bạn hiểu chứ? Có khi nào bạn

thử sống không kiểm soát, không so sánh không? Bởi vì sự so sánh và kiểm soát được kính trọng rất cao. Từ “kính trọng - respect” có nghĩa là nhìn quanh, lưu tâm, chú ý. Và khi ta nhìn quanh ta thấy rằng mọi người, dù họ sống ở đâu đều có cái ý muốn quái dị so sánh họ với người nào đó, hay với một ý tưởng hay với người nào được cho là cao quý và trong tiến trình so sánh đó, họ kiểm soát, ngăn chặn, triệt tiêu. Nếu bạn thấy được toàn bộ sự động đậy này, lúc đó bạn mới sống mà không mảy may kiểm soát. Sống như thế đòi hỏi nội tâm phải giữ giới khủng khiếp. Giữ giới có nghĩa là thực sự học, chứ không phải giữ giới là ép mình rập theo một mô hình như một người lính. Từ “giới luật” có nghĩa là học. Học xem có thể sống mà tuyệt dứt chọn lựa, so sánh hay kiểm soát. Học cách sống đó, chứ không phải chấp nhận, không phủ nhận mà là khám phá cách sống đó.

Bấy giờ, từ đó một não bộ không bị qui định mới xuất hiện. Lúc đó, thiền là thoát khỏi mọi uy lực, là đặt mọi vật đúng vị trí của nó trong thế giới hiện thực, và thức nhận ra sự giới hạn của mình và do đó, mới đem lại trật tự trong sự giới hạn đó. Khi có trật tự là có đạo đức, đạo đức trong cư xử, ứng xử.

Từ đó, ta mới có thể đi sâu vào vấn đề liệu thời gian có chấm dứt không. Có nghĩa là tự trí não có thể tuyệt đối tịch lặng không? – Chứ không phải bị kiểm soát. Nếu bạn kiểm soát, kiểm chế tư tưởng nhằm để tịch lặng, bấy giờ vẫn còn là động của niệm. Não và trí có thể nào tuyệt đối tịch lặng, tức là chấm dứt thời gian không? Thời đại nào, con người cũng luôn luôn muốn đem lại sự tịch lặng cho trí não mà họ gọi đó là thiền, quán, v.v... Trí não có thể tịch lặng không? – Không

phải do nói năng làm xàm, không phải do tưởng tượng, không ý thức được sự tịch lặng đó, bởi vì nếu bạn còn ý thức sự tịch lặng đó, thì còn có một trung tâm đứng ra ý thức và trung tâm này thuộc thời gian, được kết hợp tạo thành bởi tư tưởng, cho nên bạn vẫn còn loay hoay trong thế giới hiện thực, và do đó, không có sự chấm dứt thời gian trong thế giới hiện thực.

Con người đã tạo tác hoặc bằng đôi tay hoặc bằng trí não, điều mà họ nghĩ là thiêng liêng, tất cả mọi hình tượng trong nhà thờ, trong đền chùa. Tất cả mọi hình tượng đó đều còn là sản phẩm của tư tưởng. Và trong đó thì không có gì mang tính thiêng liêng cả. Nhưng xuất phát từ sự tịch lặng hoàn toàn này, có vật gì đó thiêng liêng chăng? Lúc bắt đầu câu chuyện ta đã nói rằng tôn giáo không phải là tin tưởng, nghi thức lễ bái thờ phượng, không phải là uy lực, nhưng tôn giáo là thu gom tất cả năng lượng để tra xét, khám phá liệu có vật gì thiêng liêng không phải là sản phẩm của tư tưởng. Ta có được thứ năng lượng đó khi có trật tự hoàn toàn trong thế giới hiện thực trong đó ta đang sống – trật tự trong quan hệ giao tiếp, thoát khỏi uy lực, quyền lực, thoát khỏi động thái so sánh, kiểm soát, đo lường. Lúc đó, trí và não trở nên hoàn toàn tịch lặng cách tự nhiên chứ không do thúc ép. Nếu ta thấy rằng bất cứ vật gì do tư tưởng tạo tác đều không thiêng liêng, là không – tất cả nhà thờ, đền, chùa, tu viện trên toàn thế giới đều không có chân lý – lúc đó, có chăng vật gì đó thiêng liêng?

Ở Ấn Độ, chỉ có người Bà La Môn có thể bước vào đền và Ghandi đã nói rằng tất cả mọi người đều có thể bước vào đền – và người ta hỏi tôi, “Ông nói gì về điều đó?”. Tôi đã trả lời, Thượng Đế không ở trong đền, ai

vào đó không thành vấn đề. Tất nhiên nói thế không ai có thể chấp nhận. Cũng y như vậy, ta nói rằng bất cứ vật gì do tư tưởng tạo tác đều không thiêng liêng, và có bất cứ vật gì thiêng liêng không? Trừ phi con người tìm thấy tính thiêng liêng ấy, còn không cuộc sống của họ thực sự vô nghĩa, đó là một vỏ sò trống rỗng. Họ có thể sống rất trật tự ngăn nắp, họ có thể tương đối tự do, nhưng trừ phi có cái vật hoàn toàn thiêng liêng ấy, tư tưởng không thể xúc chạm được, cuộc sống không có ý nghĩa sâu xa. Có vật gì đó thiêng liêng không hay mọi vật đều là vật chất, mọi vật đều là tư tưởng, mọi vật đều ngăn ngại, vô thường? Có vật gì mà tư tưởng không bao giờ có thể tiếp xúc, cho nên nó bất hoại, phi thời gian, vĩnh hằng và thiêng liêng? Để tiếp cận vật ấy, trí não phải hoàn toàn, phải trọn vẹn, tịch lặng, tức là thời gian chấm dứt, và trong đó, tất phải có sự tự do giải thoát hoàn toàn mọi thành kiến, ý kiến, phán đoán – bạn hiểu chứ? Chỉ lúc bấy giờ, ta mới đến được vật phi thường này tức là cái phi thời gian và chính là cốt tủy của lòng từ.

Như thế, thiền mới có ý nghĩa. Ta phải có cái chất thiền của trí não, không phải lúc có lúc không mà phải có suốt ngày đêm. Và vật mang tính thiêng liêng này ảnh hưởng hay tác động lên cuộc sống của ta không chỉ suốt những giờ thức mà cả trong khi ngủ nữa. Và trong tiến trình thiền định này, mọi thứ quyền năng đều phát sinh: ta trở nên có khả năng tiên tri, thân xác trở nên nhạy cảm phi thường. Nhưng giờ đây, các khả năng như tiên tri, chữa lành bệnh, thân giao cách cảm trở nên hoàn toàn không còn thích hợp nữa và khi bạn truy tầm các khả năng đó là bạn đang truy tầm điều mà cuối

cùng sẽ đưa bạn đến ảo tưởng. Đó là một yếu tố. Kế đến là yếu tố ngủ. Giác ngủ quan trọng ra sao? Phải chăng những giờ ngủ là để mộng寐? Hay có thể không mộng寐 chi cả? Mộng là gì, tại sao ta mộng và trí não có thể không mộng không, sao cho trong giấc ngủ, trí não nghỉ ngơi hoàn toàn và một thứ năng lượng hoàn toàn khác đang được hình thành ở nội tâm.

Nếu suốt trong những giờ thức, ta hoàn toàn chú tâm vào tư tưởng, hành động, cư xử của ta, hoàn toàn tri giác, thì có cần thiết mộng寐 không? Hay mộng寐 là sự nối tiếp của ngày sống dưới dạng cảnh tượng, hình ảnh, sự cố – sự tiếp nối của những động dẫy, ý thức hoặc vô thức trong ngày sống? Vì vậy, khi trí não trở nên hoàn toàn giác tri suốt thời gian sống ban ngày, bấy giờ, bạn sẽ thấy mộng寐 trở nên không quan trọng nữa, và vì không quan trọng nên chúng không còn có ý nghĩa nữa, và do đó, không còn mộng寐 nữa. Chỉ còn có giấc ngủ trọn vẹn, có nghĩa là trí não hoàn toàn nghỉ ngơi, tự nó có thể đổi mới. Hãy thử nghiệm đi. Nếu chỉ biết chấp nhận những gì diễn giả nói thì thật là vô dụng, mà liệu bạn có tra xét và khám phá trong ngày sống bạn hết sức tỉnh thức, cảnh giác, tri giác không chọn lựa không – ta đã đào sâu rồi thế nào là giác – từ cái giác đó, trí não trở nên tươi mới và trẻ trung. Tươi trẻ là yếu tính của mọi giải quyết và hành động. Và nếu hành động chỉ xoay quanh nó, xoay quanh cái trung tâm của tự ngã, của cái ‘tôi’, bấy giờ hành động đó gây ra nguy hại, hỗn loạn và v.v... Nhưng khi bạn nhận ra toàn bộ vận động của cuộc sống như một, không bị chia chẻ và tri giác điều đó, bấy giờ trí não tự mình trẻ lại và tràn đầy năng lượng. Tất cả đó đều là thiên.

PHẦN III

Hỏi Và Đáp

CHƯƠNG MƯỜI

CÁCH KIẾM SỐNG ĐÚNG ĐẮN

Hỏi: Trong kinh doanh, trong nghề nghiệp, động lực có cần thiết không? Đây là động lực đúng đắn trong việc kiếm kế sinh nhai?

Krishnamurti: Theo bạn nghĩ cách kiếm sống đúng đắn là gì? – không phải là cách thuận lợi nhất, sinh lợi nhất, thú vị nhất hay có lợi nhiều nhất; nhưng một phương kế sinh nhai đúng đắn là gì? Bằng cách nào bạn khám phá cái đúng? Từ “đúng” có nghĩa là chính xác, thích đáng. Không thể chính xác nếu bạn làm điều gì vì lợi lộc và khoái lạc. Đây là một việc phức tạp. Mọi vật do tư tưởng kết hợp hình thành đều là hiện thực – *reality*. Chiếc lều này đã được tư tưởng kết hợp hình thành, nó là một hiện thực. Cây cối không do tư tưởng kết hợp hình thành nhưng nó cũng là hiện thực. Ảo tưởng là hiện thực – những ảo tưởng mà ta có, sự tưởng tượng, tất cả đó đều là hiện thực. Và hành động xuất phát từ các ảo tưởng đó mang tính loạn thần kinh chức

năng, cũng là hiện thực. Vì thế, khi bạn đặt câu hỏi này, “Cách kiểm sống đúng đắn là gì”, bạn phải hiểu hiện thực là gì? Hiện thực không phải là chân lý.

Vậy hành động đúng đắn trong hiện thực này là gì? Và bằng cách nào bạn sẽ khám phá cái đúng trong hiện thực này? – Tự bạn khám phá chứ không phải nghe người ta nói. Vậy ta phải khám phá thế nào là một hành động chính xác, đúng đắn hay phương kế sinh nhai đúng đắn trong thế giới hiện thực và hiện thực bao hàm có ảo tưởng. Đừng lẫn trốn, đừng tránh xa, tin tưởng là ảo tưởng và các hành vi của đức tin đều mang chứng loạn thần kinh chức năng; chủ nghĩa quốc gia, cùng tất cả những gì đại loại như thế đều là dạng khác của hiện thực, tức là ảo tưởng. Vậy, xem tất cả đó như là hiện thực thì ở đó hành động đúng đắn là gì?

Ai nói bạn nghe đây? Tất nhiên là không ai cả? Nhưng khi bạn thực sự thấy hiện thực mà không ảo tưởng, chính cái giác hiện thực đó là trí tuệ của bạn phải không? – Trong đó không có sự trộn lẫn hiện thực và ảo tưởng. Vậy, khi có sự quan sát hiện thực, hiện thực của một cội cây, hiện thực của chiếc lều, hiện thực mà tư tưởng đã kết hợp hình thành, bao gồm những ảo giác, ảo tưởng, khi bạn thấy tất cả hiện thực đó, chính cái giác đó là trí tuệ của bạn – phải không? Chính trí tuệ của bạn nói bạn phải làm gì. Tôi không biết bạn có hiểu điều này không? Tuệ là giác cái đang là và cái không là – giác “cái đang là” và thấy tính hiện thực của “cái đang là”, có nghĩa bạn không có bất kỳ dính líu tâm lý, bất kỳ đòi hỏi tâm lý nào, tất cả đó đều là hình thái của ảo tưởng. Thấy tất cả mọi điều đó là tuệ giác, và tuệ giác đó sẽ hoạt động bất cứ bạn đang ở đâu. Cho

nên tuệ giác đó sẽ nói bạn phải làm gì.

Vậy, chân lý hay sự thật là gì? Vật nối kết giữa hiện thực và chân lý là gì? Vật nối kết đó là tuệ giác này. Tuệ giác thấy trọn vẹn hiện thực, và do đó, không mang hiện thực vào chân lý. Và chân lý lúc đó mới tác động lên hiện thực thông qua trí tuệ hay tuệ giác.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Ý CHÍ

Hỏi: Tôi muốn biết liệu sự nỗ lực của ý chí có chỗ nào trong cuộc sống.

Krishnamurti: Ý chí có chỗ nào trong cuộc sống không à? Ta hiểu cuộc sống là gì? – đi đến sở làm hằng ngày, có một nghề nghiệp, một sự nghiệp, cứ mãi leo thang, cả về mặt tôn giáo và thế tục, những sợ hãi, đau khổ, mọi sự mà ta đã tích chứa, hồi tưởng, tất cả đó là cuộc sống, phải không? Tất cả đó là cuộc sống cả phần ý thức cũng như phần ẩn khuất sâu kín. Phần ý thức, ít nhiều ta biết, còn những gì ẩn khuất sâu kín tận hang ổ của trí não ta, trong những hóc sâu thẳm nhất của trí não ta. Tất cả đó là cuộc sống: ảo tưởng và hiện thực, nguyên lý tối thượng và “cái đang là”, sợ chết, sợ sống, sợ quan hệ – tất cả. Ý chí có chỗ nào trong đó? Đó là câu hỏi.

Tôi xin nói rằng nó không có chỗ. Đừng chấp nhận những gì tôi nói, tôi không có quyền uy gì với bạn cả, tôi không phải là đạo sư, thầy tổ gì của bạn. Tất cả nội dung của thức ta là thức, được dấy tạo bởi tư tưởng, tức là dục vọng và hình ảnh. Và đó là thủ phạm đã gây ra sự tàn phá khủng khiếp trong thế giới. Có chăng một

cách sống trong thế giới này mà không có hành động của ý chí? Đó là câu hỏi đang đặt ra.

Tôi biết điều này, như là một con người, tôi tri giác hoàn toàn về những gì đang diễn ra bên trong thức tâm tôi, sự hỗn loạn, mất trật tự, cực kỳ hỗn độn, một cuộc chiến, tìm kiếm quyền lực, địa vị, sự an toàn, sự nổi tiếng, tất cả, và tôi thấy tư tưởng hay niệm tưởng đã tạo ra tất cả mọi cái đó. Tư tưởng cộng thêm dục vọng và vô số hình ảnh. Và tôi nói, “Ý chí có chỗ nào trong ấy?”. Chính ý chí đã tạo ra điều ấy. Giờ đây, tôi có thể sống trong ấy mà không có ý chí không? Về mặt sinh học, sinh lý, tôi phải vận dụng một hình thái năng lượng nào đó để học một ngôn ngữ, để làm điều này, điều nọ. Phải có một động lực nào đó. Tôi thấy tất cả mọi điều ấy. Và tôi nhận ra – không phải như một sự nhận biết trên bình diện ngôn từ, không phải như một sự mô tả, mà là một sự kiện thực như ta nhận biết cái đau ở thân xác vậy – tôi nhận biết rằng điều ấy là sản phẩm của tư tưởng dưới dạng dục vọng và ý chí. Như một con người, liệu tôi có thể nhìn thấy tất cả mọi sự thể ấy và thay đổi nó mà không phải vận dụng ý chí không?

Điều quan trọng bây giờ là loại quan sát nào cần thiết đây. Quan sát để thấy thực sự những gì đang là. Trí não có đủ sức nhìn thấy thực sự “cái đang là” không? Hay trí não luôn luôn diễn dịch thành “cái phải là”, “cái không phải là”, “tôi phải hủy bỏ”, “tôi không nên hủy bỏ”, và v.v... Phải có tự do giải thoát để quan sát, nếu không tôi không thể thấy bạn. Vì vậy, tự do giải thoát là tuyệt đối cần thiết để quan sát – thoát khỏi thành kiến, thoát khỏi thông tin, thoát khỏi những điều đã học, mới có thể nhìn thấy mà tuyệt dứt ý niệm, ý tưởng.

Bạn hiểu chứ, nhìn thấy mà không niệm, không tưởng. Như hôm trước ta đã nói từ “ý tưởng – idea” xuất xứ từ tiếng Hy Lạp; nghĩa gốc từ đó là quan sát, thấy. Khi ta từ chối thấy, ta trừu tượng hóa và biến cái thấy thành một ý tưởng.

Phải có tự do để quan sát và trong tự do, ý chí không cần thiết, chỉ có tự do để nhìn để thấy, thế thôi. Có nghĩa là, nói cách khác, nếu người ta phát biểu một câu, bạn có thể nghe mà không biến câu nói ấy thành trừu tượng không? Trừu tượng là thế này: “Điều đó có thể không?”, “Ta được lợi lạc gì từ đó?”, “Ta phải làm cách nào?”. Mọi cái ấy đều là trừu tượng – chứ không phải động thái lắng nghe thực sự. Vậy, bạn có thể nào lắng nghe phát biểu đó bằng tất cả các giác quan, tức là bằng tất cả sự chú tâm của bạn không? Bây giờ, bạn mới thấy sự thật. Và sự giác tri chân lý đó là hành động trong cơn đại hỗn mang này.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

CẢM XÚC VÀ TƯ TƯỞNG

Hỏi: Phải chăng cảm xúc bắt nguồn từ tư tưởng?

Krishnamurti: Cảm xúc là gì? Cảm xúc là cảm giác phải không? Bạn thấy một chiếc xe xinh hay một ngôi nhà đẹp, một người đàn bà hay đàn ông đẹp, và tri giác thuộc cảm giác đánh thức các giác quan. Rồi điều gì xảy ra? Có tiếp xúc rồi ham muốn. Và bây giờ, tư tưởng nhảy vào. Bạn có thể chấm dứt ở đó và không để cho tư tưởng nhảy vào và cho qua đi? Tôi thấy một ngôi nhà đẹp, hình thể cân đối, với một bãi cỏ xinh xinh, một khu vườn trông dễ thương: mọi giác quan đều tỉnh thức bởi vì có cái đẹp lớn lao – ngôi nhà được chăm chút cẩn thận, trật tự, ngăn nắp tinh tươm. Tại sao bạn không thể dừng ở đó và đừng để cho tư tưởng nhảy vào nói, “Tôi phải có” và v.v... Được như thế, bạn sẽ thấy cảm xúc hay cảm giác là hết sức tự nhiên, lành mạnh, bình thường. Những khi tư tưởng can dự vào, lúc đó, tất cả mọi tai họa bắt đầu.

Vì thế, hãy tự mình khám phá liệu có thể nhìn vật gì đó bằng tất cả giác quan và chấm dứt ở đó và đừng tiến thêm nữa – hãy làm đi! Việc làm đó đòi hỏi

một tinh giác phi thường trong đó, không có kiểm soát; không có kiểm soát do đó, không có xung đột. Hãy chỉ đơn thuần quan sát hoàn toàn những gì đang diễn hiện, đang là, và mọi giác quan đều cảm ứng và chấm dứt tại đấy. Có cái đẹp lớn lao trong đó. Bởi vì, rốt lại, đẹp là gì?

CHƯƠNG MƯỜI BA

CÁI ĐẸP

Phải chăng cái đẹp nằm trong thế giới hiện thực? Hay nó không nằm trong vòng động niệm như thời gian? Xin hãy vui lòng hiểu điều này thật cẩn thận bởi vì ta đang cùng nhau tra xét khám phá. Tôi không đặt ra luật, tôi chỉ muốn tự hỏi: phải chăng cái đẹp nằm trong vòng động niệm như thời gian? Tức là nằm trong phạm vi của hiện thực? Có những họa phẩm, những tượng, những công trình điêu khắc đẹp, những nhà thờ, đền, điện thờ tuyệt mỹ. Nếu bạn đã từng đến Ấn Độ, một số đền cổ thực sự là kỳ diệu: chúng không có thời gian, đã không có thực thể nào như con người đứng ra kết hợp xây dựng hình thành chúng. Và các công trình điêu khắc cổ đại tuyệt vời từ những người Ai Cập, Hy Lạp dài xuống đến những người Cận Đại. Có nghĩa là, phải chăng cái đẹp là sự thể hiện và sáng tạo. Liệu sự sáng tạo có cần phải thể hiện không? Tôi không nói cần hay không cần. Tôi đang phải tra xét tìm hiểu. Phải chăng cái đẹp, đồng thời là sự biểu hiện bên ngoài và cái cảm hứng phấn chấn nội tâm kỳ lạ, cái đẹp đó đến khi cái 'tôi' cùng với tất cả mọi động dấy của nó hoàn toàn chấm dứt?

Để tìm hiểu cái đẹp là gì, ta phải đi sâu vào vấn

đề sáng tạo. Một trí não mang tính sáng tạo là gì? Một trí não bị vỡ vụn manh mún dù là có năng lực, có tài năng, năng khiếu, thiên phú, một trí não như thế có mang tính sáng tạo không? Nếu tôi sống một đời sống manh mún, theo đuổi những khát vọng của tôi, những tham vọng xoay quanh cái tôi, tính ích kỷ của tôi, sự đau khổ của tôi, sự đấu tranh của tôi – một trí não như thế (tôi đang hỏi) có mang tính sáng tạo không? – Mặc dù nó đã tạo ra âm nhạc tuyệt vời, văn chương, kiến trúc và thơ ca kỳ diệu – văn chương Anh ngữ và văn chương khác đầy nghẹt những thứ đó. Một trí não không nhất nguyên toàn vẹn có thể sáng tạo sao? Hay chỉ có thể có sáng tạo khi có tính nhất nguyên toàn vẹn và do đó, không còn phân chia manh mún? Một trí não bị phân chia manh mún không phải là trí não đẹp và do đó, không mang tính sáng tạo.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

DÒNG CHẢY CỦA TÍNH ÍCH KỸ

Ta có thể thấy rằng tư tưởng đã xây dựng cái ‘tôi’, cái ‘tôi’ đã trở thành độc lập, cái ‘tôi’ đứng ra thu thập kiến thức, cái ‘tôi’ làm người-quan-sát, cái ‘tôi’ vốn là quá khứ và đi qua hiện tại và tự biến cải để trở thành tương lai. Đó vẫn là cái ‘tôi’ được phối kết hình thành bởi tư tưởng, và cái ‘tôi’ đó đã trở nên độc lập với tư tưởng. Cái ‘tôi’ đó mang một danh tính, một hình thể. Nó có một nhãn hiệu được gọi là X hay Y hay John. Cái ‘tôi’ đồng nhất với thân xác, với khuôn mặt, cái ‘tôi’ đó đồng nhất vào với tên tuổi và hình thể, vốn là cơ cấu và đồng nhất vào với lý tưởng mà nó muốn theo đuổi. Cũng như đồng nhất vào với ý muốn thay đổi cái ‘tôi’ thành một cái ‘tôi’ nhưng mang dạng khác, với một tên gọi khác. Cái ‘tôi’ này là sản phẩm của thời gian và của tư tưởng. Cái ‘tôi’ là từ, là danh, lấy đi từ, cái ‘tôi’ còn là gì?

Và cái ‘tôi’ đó đau khổ: cái ‘tôi’ như là bạn, đau khổ. Cái ‘tôi’ đang đau khổ, phiền não là bạn. Cho nên bạn và tôi vốn chung đồng, đó là yếu tính cơ bản. Tuy bạn có thể cao hơn, thấp hơn, có tính khí khác, nhân cách khác, lạnh lợi hơn, tất cả đó là thứ văn hóa ngoại

biên, nhưng trong sâu thẳm, cơ bản chúng ta như nhau. ‘tôi’ đang trôi nổi trong dòng chảy của sự tham lam, trong dòng chảy của tính ích kỷ, trong dòng chảy của sự sợ hãi, âu lo, và v.v..., y như bạn đang trôi nổi trong dòng chảy. Xin đừng chấp nhận điều tôi nói – hãy thấy sự thật của nó. Tức là, bạn sống ích kỷ và người khác cũng ích kỷ; bạn sợ hãi, người khác cũng sợ hãi, bạn đau đớn, khổ sở, đổ lệ, tham lam, ghen tị, đó là thân phận chung của toàn thể loài người. Đó là dòng chảy trong đó ta đang sống, dòng chảy trong đó ta đang vướng mắc, tất cả chúng ta. Ta bị cầm giữ trong dòng chảy đó khi ta đang sống; xin hãy thấy rằng ta bị cầm giữ trong dòng chảy này như một hành động khi sống. Dòng chảy này là tính ích kỷ – hãy đặt vấn đề như thế đi – và ta đang sống trong dòng chảy ấy – dòng chảy của tính ích kỷ – phát biểu đó bao hàm mọi miêu tả về cái ‘tôi’ mà tôi vừa trình bày. Và khi ta chết, cơ thể chết, nhưng dòng chảy ích kỷ, cái dòng chảy vị kỷ ấy, vẫn tiếp tục chảy. Hãy nhìn vào dòng chảy ấy đi, hãy xem xét nó đi.

Giả dụ, tôi đã sống một đời sống hết sức ích kỷ, chỉ biết lo cho cái ‘tôi’, với các dự vọng của tôi, các dự vọng của tôi là quan trọng, những tham vọng, tham lam, ghen tị, tích trữ của cải, tích trữ kiến thức, tích trữ mọi sự vật tôi đã thu gom – tất cả đó tôi đã gọi tên là “tính ích kỷ” hay “ngã tính”. Và đó là vật trong đó ta đang sống, đó là cái ‘tôi’ và đó cũng là bạn. Trong các mối quan hệ của ta cũng y chang như vậy. Vậy là trong khi sống tất cả chúng ta cùng nhau trôi nổi trong dòng chảy của tính ích kỷ, của ngã tính, của cái ‘tôi’. Đây là một sự kiện, không phải ý kiến của riêng tôi, không phải kết luận của tôi; nếu bạn quan sát, bạn sẽ thấy sự

kiện đó, dù bạn đi đến Mỹ, Ấn Độ hay khắp Châu Âu, sự kiện đó chỉ thay hình đổi dạng phần nào do các áp lực của môi trường và v.v..., nhưng cơ bản thì vẫn là sự chuyển động của dòng chảy đó. Và khi thân xác này tan rã, chết đi, chuyển động đó vẫn tiếp tục... Dòng chảy đó là thời gian. Đó là sự chuyển động của tư tưởng, niệm tưởng đã dấy tạo đau khổ, đã tạo ra cái 'tôi', từ đó, cái 'tôi' này tự khẳng định mình là độc lập, tự chia rẽ với bạn; nhưng khi cái 'tôi' khổ thì vẫn y chang như bạn khổ. Cái 'tôi' là một cấu trúc tưởng tượng bởi tư tưởng. Trong tự thân nó không thực. Nó là sản phẩm do tư tưởng chế tạo bởi vì tư tưởng cần được an, cần được định, nên tư tưởng đầu tư hết vào trong cái 'tôi' tất cả mọi sự an định của nó. Và trong việc đầu tư đó có đau khổ. Trong sự chuyển động của tính ích kỷ, của cái 'tôi' khi ta sống ta bị trôi nổi trong dòng chảy đó và khi ta chết, dòng chảy đó vẫn tồn tại.

Dòng chảy đó có thể chấm dứt không? Tính ích kỷ cùng với mọi trang trí của nó, cùng với mọi tinh tế của nó, có thể nào đi đến chấm dứt hoàn toàn không? Và chấm dứt là chấm dứt thời gian. Tiếp theo sau sự chấm dứt, có một biểu hiện hoàn toàn khác biệt, tức là: không còn tính ích kỷ, không còn ngã, không còn cái 'tôi'.

Khi có đau khổ, có "bạn" và 'tôi' không? Hay chỉ có đau khổ? Tôi tự đồng nhất như là cái 'tôi' vào đau khổ, tư tưởng đã làm việc ấy. Nhưng sự kiện thực là bạn đau khổ và tôi đau khổ, chứ không phải 'tôi' đau khổ như là cái gì đó độc lập với bạn đang đau khổ. Vì vậy, chỉ có đau khổ. Chỉ duy có yếu tố đau khổ. Bạn có biết sự việc tác động như thế nào khi bạn nhận chân điều đó không? Xuất phát từ cái khổ mà trong đó không có ai,

không có cái ‘tôi’ đồng nhất vào khổ phân cách với bạn, khi có cái khổ đó mới có lòng từ – *compassion*. Từ “khổ – *suffering*”, xuất xứ từ từ “*passion* – đam mê”.

Vậy là ta có vấn đề này. Như là một người sống, biết rằng tôi tồn tại trong dòng chảy của tính ích kỷ, của cái ‘tôi’. Dòng chảy đó, cái động của thời gian đó, có thể nào hoàn toàn chấm dứt không? Cả trên bình diện ý thức cũng như tận dưới đáy sâu? Bạn hiểu câu hỏi của tôi chứ sau khi mô tả tất cả rồi? Vậy bây giờ, bằng cách nào bạn khám phá liệu bạn, đang bị cầm giữ trong dòng chảy ích kỷ đó, có thể hoàn toàn bước ra khỏi đó? Tức là chấm dứt thời gian. Chết là chấm dứt thời gian, tức là sự động đập của tư tưởng hay niệm, nếu có động thái bước ra khỏi đó. Bạn có thể sống trong thế giới này, cái thế giới hung dữ như cầm thú, cái thế giới con người đã tạo tác, tư tưởng đã tạo tác, chế độ độc tài, quyền lực chuyên chính, phá hoại trí não nhân loại, phá hoại trái đất, động vật, con người đụng tới vật gì là nó phá hủy vật đó, bao gồm cả vợ hay chồng nó – bạn có thể sống trong thế giới này mà hoàn toàn không có thời gian không? – có nghĩa là không còn bị cầm giữ trong dòng chảy của tính ích kỷ nữa?

Chắc bạn thấy còn có nhiều điều hàm chứa trong ấy, bởi vì trong đó có một điều đại bí mật. Điều gì do tư tưởng sáng chế không phải là bí mật. Huyền bí không phải là bí mật, huyền bí là vật hiện nay mọi người đang săn đuổi, đó là một. Những kinh nghiệm mà các chất ma túy đem lại không phải là bí mật. Có cái sự được gọi là chết và bí mật nằm ở chỗ có thể bước ra khỏi cái chết.

Tức là, bao lâu ta còn sống trong thế giới hiện

thực, mà hiện ta đang sống trong đó đây, có thể chấm dứt đau khổ trong thế giới hiện thực không? Hãy động não đi. Hãy nhìn vào đó đi. Đừng nói có thể hay không thể. Nếu không chấm dứt đau khổ trong thế giới hiện thực – có chấm dứt mới đem lại trật tự – nếu không chấm dứt tính ích kỷ trong thế giới hiện thực – chính tính ích kỷ mới gây mất trật tự trong thế giới hiện thực – nếu không chấm dứt mọi cái đó thì bạn không hiểu và nắm được đầy đủ ý nghĩa của động thái chấm dứt thời gian. Vì thế, bạn phải đem lại trật tự trong thế giới hiện thực, trong thế giới của quan hệ, của hành động, của tư tưởng hợp lý và bất hợp lý, của sợ hãi và khoái lạc. Vậy, sống trong thế giới hiện thực ta có thể chấm dứt tính ích kỷ không? Bạn biết không chấm dứt tính ích kỷ là việc làm hết sức phức tạp, không phải chỉ nói, “Tôi sẽ không nghĩ đến tôi”. Tính ích kỷ trong thế giới hiện thực đã gây tạo hỗn loạn. Và bạn là thế giới và thế giới là bạn. Nếu bạn thay đổi sâu xa, bạn sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ thức tâm của con người.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

YẾU TỐ HỢP NHẤT

Yếu tố hợp nhất trong thiên là gì? Bởi vì đây là điều tối cần thiết và khẩn thiết. Các nhà chính trị không đem lại sự hợp nhất này được dù họ đã nói nhiều về vấn đề này. Họ đã gặp nhau hàng nhiều ngàn năm rồi để bàn về vấn đề này. Yếu tố đó là gì? Ta đang đề cập một loại năng lượng hoàn toàn khác biệt, không phải là sự động dẩy của tư tưởng cùng với năng lượng riêng của nó; năng lượng đó không phải là năng lượng của tư tưởng, sẽ mang lại sự hợp nhất này chứ? Phải đây là vấn đề của các bạn không? Sự hợp nhất giữa bạn và vợ bạn hay chồng bạn, sự hợp nhất giữa bạn và người khác. Chắc bạn thấy, ta đã ra sức đem lại sự hợp nhất này; tư tưởng thấy sự cần thiết của hợp nhất, cho nên, đã tạo ra một trung tâm, như mặt trời là trung tâm của thế giới này, bao trùm muôn vật trong ánh sáng, vì thế trung tâm này được tạo ra bởi tư tưởng hy vọng hợp nhất nhân loại. Những người đi chinh phục vĩ đại, những chiến binh vĩ đại đã thử làm điều này bằng giết chóc và gây đổ máu. Các tôn giáo đã thử làm điều này và đã đem lại thêm nhiều chia rẽ hơn với sự tàn bạo, với những cuộc chiến, tra tấn của họ. Khoa học cũng nhào vô tra xét vấn đề này. Và bởi

vì khoa học là sự tích lũy kiến thức và cái động của kiến thức là tư tưởng vốn phân chia manh mún nên không thể hợp nhất được.

Có chăng một năng lượng sẽ mang lại sự hợp nhất này, sự hợp nhất của nhân loại? Ta nói rằng, trong thiền, năng lượng này xuất hiện, bởi vì trong thiền không có trung tâm. Trung tâm được tạo tác bởi tư tưởng, còn cái khác, hoàn toàn khác diễn ra, tức là lòng từ. Đó là yếu tố hợp nhất của nhân loại. Từ ái – chứ không phải trở nên từ ái, đó lại là một trò lừa dối mới khác – mà là từ ái. Lòng từ chỉ có thể hiện khi không còn có trung tâm, trung tâm là những gì đã được tạo tác bởi tư tưởng – tư tưởng hy vọng rằng bằng việc tạo ra một trung tâm, nó có thể mang lại sự hợp nhất, tựa như một chánh quyền chia rẽ manh mún, tựa như một chế độ độc tài, tựa như một thể chế chuyên chính, tất cả mọi thứ ấy đều là những trung tâm hy vọng tạo ra một thể duy nhất. Tất cả đó đều đã thất bại và sự thất bại sẽ là điều không thể tránh. Chỉ có một yếu tố duy nhất tức là cái nghĩa lý của lòng đại từ. Và lòng từ chỉ có khi ta thấu hiểu hoàn toàn bề rộng và bề sâu của đau khổ. Thế nên, ta đã thảo luận nhiều về đau khổ, sự đau khổ không chỉ của một người mà cái khổ chung đồng của toàn thể nhân loại. Đừng hiểu vấn đề này trên bình diện ngôn từ hay tri thức, mà phải hiểu nó ở một nơi nào đó khác, trong trái tim của bạn. Và bởi vì bạn là thế giới và thế giới là bạn, nếu lòng từ phát sinh, chắc chắn bạn sẽ mang lại sự hợp nhất, điều đó là đương nhiên.

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Nhà B15, Lô 2, Mỹ Đình I, Hà Nội
ĐT: (04)62872617 - Fax: (04)62871730

CHÂN LÝ VÀ THỰC TẠI

Bản tiếng Việt: ĐÀO HỮU NGHĨA

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BUI VIỆT BẮC

Biên tập: **THÁI HÀ**

Bìa và trình bày: **NHẤT NHÂN**

Sửa bản in: **DỊCH GIẢ**

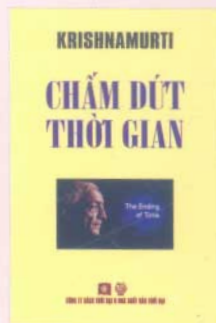
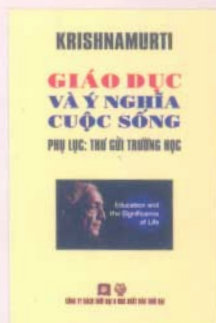
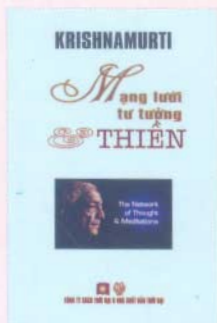
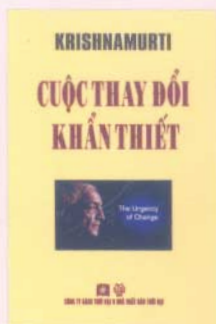
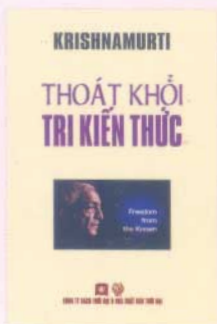
Liên kết và giữ bản quyền:



In 1.000 cuốn, khổ 13.5x20.5 cm tại Cty CP In Phan Văn Mảng.

Số đăng ký Kế hoạch xuất bản: 477-2009/CXB/28-01/TĐ.

QĐXB số: 123/QĐ-TĐ In xong và nộp lưu chiểu Quý I/2010.



Thời @

THOIDAIBOOKSLTD



NHÀ SÁCH TRẺ

394 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM

Website: www.nhasachtre.vn -ĐT: 38344030 -Fax: 38344029 -E-mail: nhasachtre@yahoo.com



8 935081 111234

Giá: 37.000Đ